

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ, THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG
(1946 – 2016)**



**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2017**



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

BAN CHỈ ĐẠO

- LÃNG VIỆT THẮNG : Bí thư Đảng ủy xã Tân Long - Trưởng ban.
HOÀNG VĂN VIN : Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy xã Tân Long - Phó ban Thường trực.
ĐÀM VĂN NONG : Chủ tịch HĐND xã Tân Long - Phó ban.
NGUYỄN SƠN THỦY : Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên.
ĐÀM THỊ HẰNG : Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã - Ủy viên.

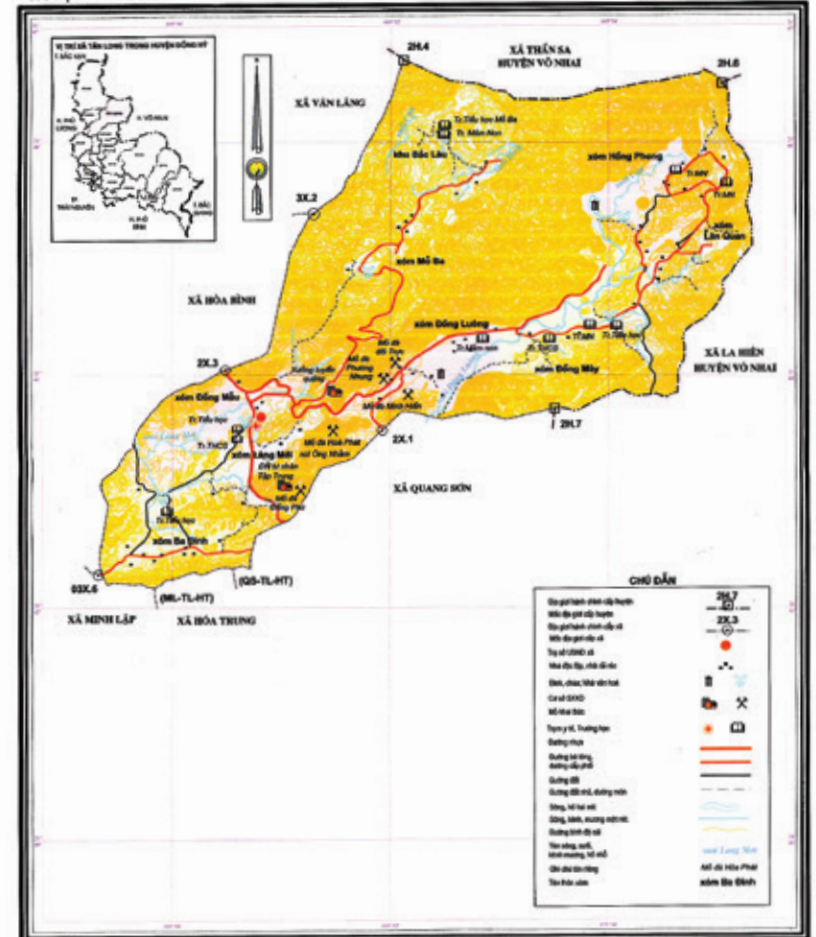
TỔ SƯU TÂM

- DƯƠNG THẾ QUYỀN : Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND xã - Tổ trưởng
LÝ VĂN NĂNG : Nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã - Tổ phó
NGUYỄN LÊ PHONG : Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Tổ viên
LÂM MINH ĐỨC : Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Tổ viên
ĐÀM VĂN XUÂN : Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã - Tổ viên
HOÀNG VĂN PẦN : Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/ điôxin - Tổ viên
CHỦ BIÊN : **NGUYỄN NGỌC LÂM**, Sỹ quan Quân đội nghỉ hưu.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TÂN LONG

HUYỆN ĐỒNG HỖ

TỈNH THÁI NGUYÊN



LỜI GIỚI THIỆU

Hơn 200 năm trước đây, xã Tân Long có tên là xã Sa Hóa Lung thuộc tổng Vân Lăng, huyện Đông Hỷ⁽¹⁾, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Đầu thế kỷ XX, chính quyền thực dân Pháp thực hiện việc điều chỉnh địa giới cấp tỉnh, bỏ cấp phủ, đặt cấp châu đã cắt ba tổng Vân Lăng, Thượng Nùng và Linh Sơn về châu Võ Nhai⁽²⁾ trong đó có xã Sa Lung. Sau 84 năm sinh hoạt cùng nhân dân các dân tộc (châu) huyện Võ Nhai, từ ngày 1/7/1985, Tân Long lại trở về với đại gia đình các dân tộc huyện Đông Hỷ cho đến nay.

Trong kháng chiến chống Pháp, Tân Long (khi đó gọi là Cường Thịnh) đã cùng các xã Đặc Kiệt, Trung Thành, Vân Lăng hợp thành xã Quảng Lâm, sau đó đổi thành Vân Lăng. Dưới sự lãnh đạo của Châu ủy châu Võ Nhai, năm 1946, Chi bộ xã Quảng Lâm được thành lập để lãnh đạo

(1) *Tức tên gọi huyện Đông Hỷ ngày nay. Còn xã Tân Long mới tìm được tên gọi xưa nhất là Sa Hóa Lung, tiếp đến là Sa Lung, Xa Lung, Sa Lung, Xa Lộng, Cường Thịnh sau đó sáp nhập vào xã Quảng Lâm (Vân Lăng). Từ tháng 11 năm 1953 đến nay là xã Tân Long.*

(2) *Năm 1901, khi cắt về Võ Nhai, tổng Vân Lăng có 4 xã là Vân Lăng, Sa Lung, Đặc Kiệt và Cúc Đình (Cúc Đường). Tổng Thượng Nùng có 2 xã là Thượng Nùng (Thượng Nung) và Thần Sa. Tổng Linh Sơn có xã Linh Sơn và thôn La Hiên (sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị quốc gia, xuất bản năm 2009, trang 932).*

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ ký sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận, châu Võ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai (Sách Địa chí Thái Nguyên trang 987).

nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương và kháng chiến kiến quốc. Cuối năm 1953, xã Vân Lăng được chia thành 3 xã nhỏ là Vân Lăng, Hòa Bình và Tân Long thuộc huyện Võ Nhại, tỉnh Thái Nguyên. Chi bộ Đảng xã Tân Long được tách ra từ Chi bộ xã Vân Lăng để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Từ khi tổ chức cơ sở Đảng xã Quảng Lâm (tiên thân của Đảng bộ xã Tân Long) được thành lập đến nay, Đảng bộ đã trải qua hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Trong những tháng năm ấy cơ sở Đảng địa phương luôn vững vàng, lãnh đạo nhân dân các dân tộc từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức, đưa xã Tân Long từ một vùng đất khi xưa nghèo nàn, với những hủ tục lạc hậu, giờ đây trở thành một miền quê ngày càng phát triển, tiến bộ, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31/12/2002 và Công văn số 472-CV/TU, ngày 2/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc biên soạn lịch sử các cấp các ngành trong tỉnh, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 29/7/2014, Đảng ủy xã Tân Long (khóa XX) ra Quyết định số 11-QĐ/BCĐ, thành lập Ban Chỉ đạo và tổ nghiên cứu biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã từ khi thành lập. Tổ biên soạn đã thống nhất lấy mốc thời gian của lịch sử Đảng bộ xã Tân Long từ khi thành lập Chi bộ Đảng xã Quảng Lâm (1946) đến hết tháng 5/2016.

Chấp hành sự phân công của Đảng ủy và Ban Chỉ đạo, Tổ Biên soạn đã sưu tầm được nhiều tài liệu, tư liệu từ các cơ quan lưu trữ và trong nhân dân và với tinh thần làm việc nghiêm túc, công tâm, trách nhiệm, khách quan trong công tác nghiên cứu, biên soạn, đến nay cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016)” đã hoàn thành, đem lại cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong và ngoài xã một nguồn tư liệu quý.

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016) có bố cục gồm: Lời giới thiệu, 5 chương nội dung, phần kết luận và phần phụ lục. Nội dung cuốn sách đã dựng lại một cách tương đối khách quan, chân thực quá trình hình thành và phát triển tổ chức Đảng của xã từ khi mới chỉ có vài đảng viên (năm 1946) trong Chi bộ xã Quảng Lâm và 12 đảng viên trong chi bộ riêng của xã Tân Long (năm 1953), đến nay đã phát triển thành một Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ với trên 200⁽¹⁾ đảng viên, sinh hoạt tại 15 chi bộ (gồm 9 chi bộ xóm, 1 chi bộ cơ quan xã, 4 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ trạm y tế xã). Cuốn sách cũng nêu được những kết quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đối với xã nhà trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, khôi phục phát triển kinh tế xã hội ở địa phương sau chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước từ sau

(1) Đến tháng 5/2015, Đảng bộ xã Tân Long có 224 đảng viên (gồm 211 đảng viên chính thức và 11 đảng viên dự bị; có 19 đồng chí già, yếu được miễn sinh hoạt.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986) đến nay.

Nhân dịp xuất bản cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016)”, Đảng ủy xã xin trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã chỉ đạo và có ý kiến tham gia đóng góp cho cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long.

Tuy nhiên, do trải qua thời gian dài hơn 70 năm, các tài liệu lưu trữ còn lại rất hạn chế, các nhân chứng không còn nhiều lại là những người tuổi cao, sức yếu, nên các tài liệu phục vụ nghiên cứu, biên soạn cuốn sách có thể chưa đầy đủ, thậm chí có nhầm lẫn. Đảng ủy xã Tân Long rất mong được tiếp thu các ý kiến tham gia đóng góp, bổ sung cho cuốn Lịch sử Đảng bộ để khi tái bản được đầy đủ hơn.

Đảng ủy xã Tân Long xin trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên và nhân dân cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016)”.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM ĐẢNG ỦY XÃ TÂN LONG
BÍ THƯ
Lãng Viết Thắng

Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Tân Long là xã miền núi nằm ở vùng phía Bắc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, ở giữa một vùng núi đá xen kẽ thung lũng kéo dài dọc theo các khe suối chảy trong xã. Tân Long phía bắc giáp xã Văn Lãng thuộc huyện Đồng Hỷ và xã Thần Sa thuộc huyện Võ Nhai; phía tây giáp xã Hòa Bình; phía nam giáp xã Quang Sơn, Hóa Trung và Minh Lập thuộc huyện Đồng Hỷ, phía đông giáp với xã La Hiên thuộc huyện Võ Nhai.

Cực Bắc của Tân Long ở xóm Mỏ Ba tiếp giáp với xã Thần Sa và xã Văn Lãng ở tọa độ 21°46'43" vĩ Bắc và 105°52'07" kinh Đông. Cực Nam ở xóm Ba Đình nơi tiếp giáp giữa xã Minh Lập và Hóa Trung ở tọa độ 21°42'11" vĩ Bắc và 105°49'50" kinh Đông. Cực Đông của xã thuộc xóm Làng Giếng tiếp giáp với xã La Hiên huyện Võ Nhai, có tọa độ 21°45'09" vĩ Bắc và 105°55'20" kinh Đông. Cực Tây của xã ở xóm Ba Đình, giáp với xã Minh Lập, có tọa độ 21°42'27" vĩ Bắc và 105°49'20" kinh Đông. Trục dọc của xã theo hướng đông bắc - tây nam, khoảng cách dài nhất của xã tính từ điểm giáp ranh 3 xã (Hòa Bình - Minh Lập - Tân Long) tại xóm Ba Đình ở phía

tây nam đến điểm giáp ranh 3 xã (Cúc Đường - Thần Sa - Tân Long) tại xóm Lân Quan ở phía đông bắc có chiều dài độ 12.700 mét. Khoảng cách bề ngang lớn nhất của xã là từ xóm Mỏ Ba (nơi giáp ranh 3 xã Văn Lãng - Thần Sa - Tân Long) sang đến xã La Hiên có chiều dài độ 6.750 mét. Khoảng cách bề ngang hẹp nhất của xã là từ xã Hòa Bình qua mỏ kẽm chì Làng Hích sang xã Quang Sơn dài chừng 2.150 mét.

Vùng đất xã Tân Long đã có từ rất xa xưa cùng với quá trình mở mang bờ cõi, dựng nước và giữ nước nhiều ngàn năm của tổ tiên. Tuy nhiên do thời gian quá lâu và việc lưu giữ các tài liệu thành văn bị hạn chế nên việc hiểu biết về tên gọi vùng đất xã Tân Long mới có được khoảng trên dưới 200 năm trở lại đây. Theo sách “*Các tổng trấn xã danh bị lẫm*” làm dưới thời vua Gia Long từ năm 1812 đến 1814 (sách này về sau được viện Hán - Nôm biên soạn lại dưới tên gọi “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra*”) thì vùng đất xã Tân Long khi đó mang tên là xã Sa Hóa Lung là một trong 4 xã thuộc tổng Văn Lãng. Thời kỳ này, tổng Văn Lãng thuộc huyện Động Hỷ⁽¹⁾, trong tổng có các xã là Văn Lãng, Cúc Đường, Đặc Kiệt và Sa Hóa Lung. Đến sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” do Quốc sử

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn đều ghi huyện Động Hỷ (tức Đồng Hỷ ngày nay).

quán triều Nguyễn làm từ năm 1886 đến 1888, lúc này tổng Văn Lãng có 4 xã là Văn Lãng, Đặc Kiệt, Sa Lung và trang Cúc Đường. Như vậy xã Sa Hóa Lung đời Gia Long đã được đổi tên thành Sa Lung trong khoảng thời gian từ năm 1814 đến 1886, nhưng chưa xác định rõ việc thay đổi tên gọi của xã kể từ năm nào. Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp cùng với việc điều chỉnh địa giới cấp tỉnh, bỏ cấp phủ, đặt cấp châu đã cắt ba tổng Văn Lãng, Thượng Nùng (nay là Thượng Nung) và Linh Sơn về châu Võ Nhai⁽¹⁾ trong đó có xã Sa Lung. Theo sách “*Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễu xuất bản năm 1928, xã Xa Lung⁽²⁾ là một trong 13 đơn vị hành chính trực thuộc tổng Văn Lãng (gồm 8 làng, xã, phố và 5 trại). Tám làng, xã, phố là Đặc Kiệt, La Hiên, Lịch Sơn, Sa Lung, Trung Thành, Văn Lãng, Xuân Quang và Phố La Hiên. Năm trại là Vũ Trấn, Nghinh Tường, Khôi Nang, Làng Mười và Đồng Bản. Cũng theo sách này, năm 1925, xã Xa Lung có 3 thôn là Làng Kén

(1) Tổng Văn Lãng có 4 xã là Văn Lãng, Sa Lung, Đặc Kiệt và Cúc Đình (Cúc Đường). Tổng Thượng Nùng có 2 xã là Thượng Nùng (Thượng Nung) và Thần Sa. Tổng Linh Sơn có xã Linh Sơn và thôn La Hiên (sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị quốc gia, xuất bản năm 2009, trang 932).

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ ký sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận, châu Võ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai (theo Sách Địa chia Thái Nguyên trang 987)

(2) Từ đây Sa Lung được đổi thành Xa Lung và đến những năm trước 1945 gọi là Xa Lộng.

(Làng Kẽn), Làng Giếng và Làng Mới. Khoảng năm 1944 đến đầu năm 1945, tên xã được gọi là Xa Lộng, đến tháng 3/1945, chính quyền cách mạng lại cho đổi tên xã Xa Lộng thành xã Cường Thịnh. Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng sáp nhập 4 xã Cường Thịnh, Trung Thành, Đặc Kiệt, Vân Lãng thành xã Quảng Lâm thuộc châu Võ Nhai. Xã Quảng Lâm lúc đó phía đông giáp xã La Hiên (huyện Võ Nhai), phía tây giáp xã Tân Phú (huyện Phú Lương), phía nam giáp xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ), phía bắc giáp xã Yên Định (tỉnh Bắc Kạn)⁽¹⁾. Xã Quảng Lâm chia thành 3 thôn là Vân Lãng, Sa Lung và Hòa Bình. Khoảng từ cuối năm 1946 đến giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên thành Vân Lãng⁽²⁾.

Sau khi hoàn thành chính sách giảm tô, giảm tức, thực

(1) Báo cáo đặc biệt của UBKCHC tỉnh Thái Nguyên từ 1945-1948 đã viết tỉnh Bắc Kạn.

(2) Tổ sưu tầm chưa tìm được chính xác thời gian đổi tên xã Quảng Lâm thành xã Vân Lãng, mà chỉ căn cứ vào các văn bản sau: Văn tự bản đất ghi ngày 27/6 năm Bình Tuất, tức ngày 25/7/1946 do đồng chí Lý Tân Thành, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã ký, phân viết tên xã và dấu xã đều ghi tên xã Quảng Lâm. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai tập 1, trang 94 viết “giữa năm 1947, Đảng bộ huyện Võ Nhai có 1 chi bộ cơ quan và các chi bộ ở các xã Nghinh Tường, Lâu Thượng, Phú Thượng, Phương Giao, Thượng Nung, Tràng Xá, La Hiên, Vân Lãng, Cúc Đường”. Tại báo cáo ngày 28/12/1947 của Cứu quốc hội (tức Tỉnh ủy Thái Nguyên) đã ghi tên xã Vân Lãng. Vì vậy tác giả tạm thời viết “khoảng cuối năm 1946 đến giữa năm 1947” để tiếp tục sưu tầm bổ sung cho chính xác.

hiện chủ trương của Chính phủ, tháng 11/1953, xã Vân Lãng được tách thành 3 xã nhỏ là Vân Lãng, Hòa Bình và Tân Long. Từ đó xã Tân Long là một đơn vị hành chính trực thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Sau 84 năm là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (châu) huyện Võ Nhai, ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (về sau là Chính phủ) ra Quyết định số 102/HĐBT điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo quyết định này, 4 xã Văn Lãng⁽¹⁾, Quang Sơn, Hòa Bình và Tân Long được tách ra khỏi huyện Võ Nhai để trở về với huyện Đồng Hỷ. Ngày 1/7/1985⁽²⁾ được lấy làm ngày xã Tân Long trở thành đơn vị hành chính trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

Năm 2017, xã Tân Long có diện tích đất tự nhiên rộng 4.114,7 ha, trong đó đất nông nghiệp có diện tích là 3.477,6 ha (chiếm 84,56%); đất phi nông nghiệp gồm 223,5 ha (chiếm 5,43%); đất khác 413,6 ha (chiếm 10,05%). Trong tổng số 3477,6 ha đất nông nghiệp có 1216,7 ha đất sản xuất nông nghiệp; 2220,2 ha đất lâm

(1) Trước đây vẫn gọi là xã Vân Lãng, kể từ Công văn số 76/TL, ngày 10/6/1976 của Cục Đo đạc và Bản đồ về tên gọi các xã thuộc tỉnh Bắc Thái đã ghi tên xã Vân Lãng thành Văn Lãng. Nhưng trên các văn bản của Chi bộ, Đảng bộ vẫn ghi là xã Vân Lãng đến năm 2016 mới đổi thành Đảng ủy xã Văn Lãng.

(2) Ngày 1/7/2015, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTQTT huyện Đồng Hỷ tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm điều chỉnh địa giới hành chính (1/7/1985-1/7/2015) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất (lần thứ hai).

nghiệp và 40,8 ha đất thủy sản.

Về địa hình: Xã Tân Long nằm trong khu vực núi đá cao bậc 4, có độ cao trung bình trên 75 mét so với mặt nước biển⁽¹⁾. Diện tích xã Tân Long đa phần là núi đá xen lẫn núi đất. Cao nhất là các núi Chòi Thượng (613 mét), Mon Chua (537 mét) đều ở bên trái đường từ Làng Mới lên xóm Mỏ Ba. Giữa những dãy núi là các thung lũng có bề mặt tương đối bằng phẳng được nhân dân khai khẩn tạo thành những cánh đồng có độ rộng hẹp khác nhau.

Khí hậu ở khu vực xã Tân Long mang đặc điểm chung của khí hậu huyện Đồng Hỷ, là loại sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa nhiều, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”⁽²⁾ xen với sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa ẩm, mưa vừa, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”⁽³⁾. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 22 - 23⁰C. Nhiệt

(1) Theo sách Địa chí Thái Nguyên: Địa hình Thái Nguyên được phân chia thành 7 bậc theo độ cao so với mặt nước biển. Bậc 1 có độ cao trung bình nhỏ hơn 15 mét. Bậc 2 độ cao trung bình từ 15-25 mét. Bậc 3 độ cao trung bình từ 25-75 mét. Bậc 4 độ cao trung bình từ 75-200 mét. Bậc 5 độ cao trung bình từ 200-600 mét. Bậc 6 độ cao trung bình từ 600-1000 mét. Bậc 7 độ cao trung bình từ 1000-1500 mét. Tân Long ở vào khu vực địa hình bậc 4, 5.

(2) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IA1b.

(3) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IIB1b

độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15 - 16⁰C. Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28 - 29⁰C. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5 - 7⁰C, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35 - 37⁰C; tuy nhiên thời gian nhiệt độ đặc biệt này thường không kéo dài.

Hàng năm lượng mưa trung bình từ 1.900 mm đến 2.000 mm. Từ tháng 5 đến tháng 10 mưa nhiều chiếm 85 đến 90% lượng mưa cả năm; các tháng còn lại lượng mưa chỉ chiếm từ 10 - 15%.

Ở xã Tân Long có 2 nguồn suối chính là suối Đồng Luông và suối Làng Mới. Hai con suối này đều bắt nguồn từ các nguồn sinh thủy, tụ thủy ở các dãy núi trong xã mà thành.

Suối Đồng Luông bắt nguồn từ các khe núi thuộc xóm Lân Quan chảy về xóm Hồng Phong (đoạn này được gọi là Suối Cạn). Suối Cạn nhận thêm các nhánh nhỏ từ xóm Làng Giếng về xóm Đồng Mây (được gọi là suối Đồng Mây), qua xóm Đồng Luông đến xã Quang Sơn, qua cầu Đồng Thu rồi nhập vào sông Linh Nham (tức sông Mo Linh) đổ nước vào sông Cầu.

Suối Làng Mới bắt nguồn từ các núi tại xóm Mỏ Ba chảy qua Làng Mới về xóm Đồng Mẫu nhận thêm nguồn nước từ xóm Ba Đình, sau đó chảy qua xã Hòa Bình ra sông Cầu.

Ngoài ra, ở khu vực Bắc Lâu còn có 1 dòng suối cũng được gọi là Suối Cạn. Suối Cạn được hình thành từ các khe núi đá rôi chảy ngấm vào lòng núi đá, vì thế suối này chỉ có nước về mùa mưa, đến mùa khô thì hầu như không có dòng chảy. Hiện nay chưa có nghiên cứu nào về hiện tượng chảy ngấm trong lòng đất của dòng chảy Suối Cạn này.

Trước đây, vùng đất Sa Hóa Lung chủ yếu là núi đá, dân cư thưa thớt nên đường sá đi lại giữa các hộ và các chòm dân đều rất khó khăn. Khi dân cư trong xã đông dần lên, những con đường nhỏ đã hình thành do con người đi mãi mà thành, được gọi là đường mòn. Những đường mòn này đều rất nhỏ hẹp, chủ yếu là đi luồn rừng, hoặc lợi dụng địa hình khi tắt ngang qua núi, khi vượt qua suối sâu và chủ yếu chỉ dành cho người đi bộ. Khi chủ mỏ người Pháp đến khai thác mỏ kẽm Lang Hit (tiếng địa phương gọi là Làng Hích, nay ở xóm Làng Mới), nhà thầu đã cho mở con đường bộ và tiếp sau làm đường goòng để vận chuyển quặng từ mỏ ra bên sông ở Phố Hích (nay thuộc xã Hòa Bình). Từ đây, các sản phẩm ở địa phương (chủ yếu là quặng kẽm chì) được thuyền bè vận chuyển theo sông Cầu về xuôi. Tuy nhiên, dòng sông Cầu lúc này lại có nhiều ghềnh, thác nên việc vận chuyển theo đường sông cũng gặp không ít khó khăn trở ngại.

Khi Quốc lộ số 3 được làm đến Thái Nguyên, nhà thầu lại cho mở con đường nối từ bên sông Cầu (cầu Gia Bảy) qua các xã Đồng Bầm, Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lý đến Hích⁽¹⁾ để dùng xe vận tải chuyên chở khoáng sản về xuôi về Thái Nguyên bằng đường bộ.

Từ thời xa xưa, trong xã có một con đường xuất phát từ khu mỏ kẽm chì ở Làng Mới, qua đèo Giải Kiệt (một số tài liệu ghi là đèo Giai Kiệt, nay gọi là dốc Dọi ở khu vực bãi thải của mỏ kẽm chì Làng Hích), Đồng Luông, Làng Giếng qua Đèo Bụt sang xã La Hiên. Con đường này khi xưa nhỏ, hẹp, lại bị lau lách rậm rạp ngăn lối, nhưng lại là đường chính để chức dịch và nhân dân địa phương đi từ xã đến lý sở của châu Võ Nhai. Con đường này về sau được nắn chỉnh, mở rộng, đến đầu năm 2016 đã hoàn thành đổ bê tông từ Làng Mới đến Làng Giếng và đến các xóm mới hình thành về sau này như Hồng Phong, Lân Quan. Đoạn đường cũ qua Đèo Bụt để sang La Hiên đến nay hầu như không có người sử dụng vì đã có đường mới mở từ xóm Lân Quan sang gặp đường từ Cúc Đường (Võ Nhai) ra La Hiên (Võ Nhai) để nhân dân đi lại thuận tiện hơn.

(1) Con đường này bây giờ theo đường 1B từ Thái Nguyên đến cây số 7 (xóm Na Long xã Hóa Trung), qua xóm Văn Hữu (xã Hóa Thượng), qua Minh Lập lên đến Hích (xã Hòa Bình). Các cầu, cống xi măng do người Pháp làm dọc đường này đều ghi năm làm là 1917.

Từ sau Chiến dịch Biên giới năm 1950, cùng với việc nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ La Hiên qua xóm Đồng Thu, La Đảnh đến cây số 7, gặp đường đi Minh Lý⁽¹⁾; Trung ương cho mở các tuyến đường từ xóm Đồng Thu xuyên qua xóm Xuân Quang (nay thuộc xã Quang Sơn), Làng Mới đến Phố Hích và qua ngầm Hích, ngầm Vô Tranh. Con đường này được mở để thuận tiện cho chuyên chở hàng viện trợ từ biên giới Việt - Trung về và nhanh chóng chuyển đến hệ thống kho tàng trong vùng ATK Việt Bắc (ở Định Hóa, Thái Nguyên và Tuyên Quang). Từ các kho hàng này, vũ khí, phương tiện, lương thực, thực phẩm, hàng hóa, nhu yếu phẩm được vận chuyển tới các chiến trường, đặc biệt là với chiến trường Điện Biên Phủ. Tiếp theo lại mở con đường từ cây số 12 (là kilômét 12 thuộc Quốc lộ 1B) qua xóm La Giang (xã Quang Sơn) đến Làng Mới (xã Tân Long) và nối vào đường sang Hích. Đường này có một nhánh từ xóm Ba Đình về đến xóm Trại Cài (xã Minh Lập).

Trước đây Tân Long là địa phương có diện tích rừng rất lớn, đầu thế kỷ XX, rừng còn chiếm trên 90% diện tích đất toàn xã. Đến những năm 1960 - 1970 rừng tự nhiên che phủ khoảng 40 đến 50% diện tích đất của xã.

(1) Bỏ đoạn đường 1B từ La Hiên qua Đèo Khế - Long Giàn - Khe Mo - Bò Đái - Linh Nham. Từ đó nhân dân gọi đoạn đường này là 1B cũ.

Thảm thực vật rừng có rất nhiều lâm sản như song, mây, tre, trúc, nứa, lá... và các loại gỗ quý thuộc nhóm 1, nhóm 2⁽¹⁾; đặc biệt là các loại gỗ mọc trên triền núi đá có chất lượng rất tốt như nghiến, lát hoa... Động vật ở trong rừng Tân Long phong phú, có nhiều loại, nhiều loài từ hổ, báo, hươu, nai, kỳ đà cho đến công, trĩ, chồn, cây hương... Tài nguyên rừng giàu có đã nuôi sống bao thế hệ người dân Sa Lung (Tân Long) và góp phần vào phát triển kinh tế chung của đất nước. Tuy nhiên, do sự thiếu ý thức của con người trong việc khai thác quá mức, dẫn đến tài nguyên rừng ở Tân Long bị cạn kiệt. Đến cuối thế kỷ XX, rừng tự nhiên ở xã Tân Long đã cơ bản bị khai thác hết những lâm sản quý, chỉ còn lại những khu rừng nghèo. Mất rừng, mất động vật rừng và mất thảm thực vật che phủ; tình trạng này kéo theo mặt đất bị rửa trôi, độ phì của đất giảm nhanh. Khi rừng nghèo kiệt, lượng dự trữ nước ngầm trong lòng đất giảm sút đáng kể. Để khắc phục tình trạng suy kiệt tài nguyên rừng và cải thiện môi trường sống, nhân dân Tân Long đã trồng thay thế bằng rừng bạch đàn, rừng keo,... Những năm từ 1990 đến nay, Nhà nước có các chương trình trồng rừng như Chương

(1) Gỗ nhóm 1 là loại gỗ vừa tốt bền vừa có vân đẹp hoặc hương thơm như lát hoa, hoàng đàn, pơ mu... Gỗ nhóm 2 là các loại gỗ có độ bền chắc như đinh, lim, sến, táu... gỗ nhóm 2 còn được gọi là nhóm "tứ thiết" (tứ thiết là 4 loại gỗ được ví bền như kim loại sắt).

trình PAM⁽¹⁾, Chương trình 327⁽²⁾, Chương trình 661⁽³⁾ trồng 5 triệu héc ta rừng và nhiều chính sách hỗ trợ mang lại lợi ích thiết thực cho người trồng rừng, thảm thực vật rừng ở Tân Long được dần dần khôi phục, độ che phủ rừng không ngừng tăng lên và đến nay đã đạt trên 50%. Rừng trồng tuy không thể thay thế được rừng tự nhiên về mặt đa dạng sinh học, nhưng rừng trồng đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường và mang lại nguồn lợi về kinh tế cho nhân dân.

Từ rất lâu đời, trong lòng đất Tân Long chứa nguồn tài nguyên khoáng sản quý giá đã được thăm dò và khai thác. Thời nhà Nguyễn và thời thuộc Pháp, xã Tân Long có 4 mỏ kẽm chì là là Bắc Lâu, Mỏ Ba, Lang Hit và mỏ Nêu (Metis). Trong số này, mỏ kẽm chì Làng Hích⁽⁴⁾ (thuộc xóm Làng Mới) là mỏ có trữ lượng lớn nhất, mỏ đã được triều đình nhà Nguyễn khai thác từ đầu thế kỷ XIX đến đời Vua Minh Mạng thì dừng khai thác. Năm 1903, người

(1) PAM, từ gọi tắt của rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

(2) Gọi theo Quyết định số 327-CT, ngày 15/9/1992 của HĐBT về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước.

(3) Gọi theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng.

(4) Các tài liệu của Pháp đều viết tên của mỏ là Lang Hit, khi đó thuộc làng Hích Min, xã Đặc Kiệt. Từ sau năm 1953 vùng đất của mỏ được cắt về xã Tân Long và gọi là mỏ kẽm chì Làng Hích (trên đất xóm Làng Mới, xã Tân Long)

Pháp đến khảo sát và sau đó tổ chức khai thác lại mỏ với quy mô mở rộng hơn⁽¹⁾, số phu mỏ đông đến hàng ngàn người, nhưng đến năm 1941 thì lại dừng khai thác. Sau ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, đến năm 1958, mỏ kẽm chì mới tiếp tục được khai thác đến ngày nay.

Là xã có nhiều diện tích là núi đá, một nguồn tài nguyên được sử dụng nhiều trong xây dựng, nhất là hạ tầng giao thông; vì vậy, các mỏ đá đã và đang được khai thác phục vụ cho công việc xây dựng của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng. Tại xóm Làng Mới có các mỏ Đồng Phú, Tập Trung, Hòa Phát; xóm Đồng Luông có các mỏ đá Minh Hiển, Đồng Luông đang được khai thác, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động là người địa phương. Hiện nay, các mỏ đá Kim Sơn, Việt Cường (ở Làng Mới), Thái Hải, An Lộc (ở Đồng Luông) đã tạm dừng khai thác.

II. Dân cư, dân tộc, kinh tế, văn hóa

Đến đầu thế kỷ XX, vùng đất xã Tân Long vẫn là rừng nguyên sinh, dân cư rất thưa thớt sống chủ yếu ở những vùng đất bằng phẳng và các thung lũng thuận lợi cho trồng trọt và đi lại. Khi ấy xã Sa Lung có 2 dân tộc chính là người Kinh và người Sán Chay (dòng Cao Lan) sống thành từng chòm xóm riêng lẻ hoặc đan xen. Thời điểm

(1) Là mỏ có hàm lượng chì từ 1 đến 7% và hàm lượng kẽm từ 5 đến 20%. Nên thời kỳ cao điểm là từ 1913 đến 1928, riêng mỏ Lang Hit đã khai thác được 130.000 tấn quặng kẽm chì.

này Sa Lung có 3 xóm là Làng Mới, Làng Giếng và Làng Kẽn nhưng không có các thông kê cụ thể về dân số, tuy nhiên theo truyền khẩu thì thời gian này mỗi xóm chỉ ước chừng dưới 20 nóc nhà và dân số cả xã khoảng trên dưới 300 khẩu.

Gọi là xóm Làng Mới nhưng tên gọi của khu dân cư này đã có cách đây hàng trăm năm. Sách “*Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ năm 1925*” của Ngô Vi Liên⁽¹⁾ đã ghi tên Làng Mới, nhưng trước đó tên gọi là Làng Cũ. Khi chủ Pháp đến khai thác mỏ kẽm Lang Hit; cùng với chủ mỏ còn có các chức sắc phục vụ cho chủ như các ông cai, ký, đội... và 1 viên thủ quỹ người Pháp. Một lần có toán cướp đến mỏ, chúng giết viên thủ quỹ và cướp đi tiền bạc. Chủ mỏ báo quan trên cho lính về điều tra vụ giết người, cướp của. Trong quá trình điều tra, lính Pháp đã can quét và đốt Làng Cũ. Sợ hãi sự trả thù của quân Pháp, dân Làng Cũ phải bỏ bản quán đi nơi khác sinh sống. Mấy năm sau, tình hình yên tĩnh trở lại, các hộ người Kinh và người Cao Lan về lập lại làng, họ quyết định bỏ tên Làng Cũ và đặt tên là Làng Mới.

Làng Giếng cũng đã có từ lâu. Gọi là Làng Giếng là do là từ rất lâu đời, ở đây có một mạch nước chảy từ núi ra, tụ lại một vùng tròn như cái giếng lớn, nước ở đây lúc

(1) Xuất bản năm 1927, được NXB Văn hóa - thông tin tái bản năm 1999. Sách ghi xã Sa Lung có 3 xóm là Làng Mới, Làng Giếng và Làng Kẽn (nhưng dùng tên địa phương là Làng Kẽn).

nào cũng trong xanh và không bao giờ cạn, vùng nước ấy còn được gọi là “Mắt thần”. Ban đầu có hai, ba hộ đến làm nhà xung quanh “Mắt thần” để tiện sử dụng nguồn nước quý do thiên nhiên ban tặng. Dần dần số hộ đến ở xung quanh “Mắt thần” tăng lên, hộ đến trước ở gần, hộ đến sau ở xa hơn, rồi quần tụ thành làng xung quanh giếng. Vì vậy, xóm có tên là Làng Giếng. Năm 2016, vẫn còn 8 hộ dân Làng Giếng đang sử dụng nguồn nước này cho ăn uống, sinh hoạt hàng ngày.

Làng Kẽn vẫn còn đến những năm sau 1940. Năm 1947 quân Pháp mở cuộc hành quân Xanh - tuya đánh lên Thái Nguyên. Toán quân Pháp nhảy dù xuống La Hiên đã vượt qua Đèo Bụt vào Sa Lung và đốt nhà dân ở Làng Kẽn. Dân Làng Kẽn phải bỏ làng di cư xuống Nà Bura, Ba Chiêu sinh sống, từ đấy Làng Kẽn chỉ còn tên mà không có người ở. Thời gian sau đó có một số hộ người dân tộc Nùng (số đông ở huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) di cư về sinh sống xen kẽ giữa Làng Giếng và khu vực Đồng Luông. Năm 1950, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã đã tập trung số dân Làng Kẽn (số hộ sơ tán xuống Nà Bura) cùng với các hộ người Kinh, Cao Lan để hợp thành một xóm mới và đặt tên là xóm Đồng Luông. Từ đấy Làng Kẽn bị mất luôn cả tên gọi và 2 tiếng Làng Kẽn chỉ còn lại trong tiềm thức của những người cao tuổi truyền lại cho con cháu.

Cũng thời gian này, những hộ người dân tộc Nùng từ

mạn phía Bắc (chủ yếu ở tỉnh Lạng Sơn) di cư về sinh sống rải rác ở vùng Ba Chiêu, Đồng Quang, Đồng Mây, Na Hoài, Đồng Thượng được tách ra khỏi Làng Giếng để thành lập xóm mới, gọi là xóm Đồng Mây.

Tháng 11/1953, khi xã Vân Lãng chia thành 3 xã nhỏ là Vân Lãng, Hòa Bình và Tân Long; xã Tân Long được nhận thêm 2 xóm là Ba Ba, Đồng Mẫu và phần đất Hích Min có mỏ kẽm Lang Hit của xã Đặc Kiệt. Vùng đất Hích Min được sáp nhập vào xóm Làng Mới; xóm Ba Ba (sau được đổi thành xóm Ba Đình). Xã Tân Long khi ấy có 6 xóm là Làng Mới, Làng Giếng, Đồng Mây, Đồng Luông, Ba Ba và Đồng Mẫu với tổng cộng 137 hộ, 642 nhân khẩu, bao gồm 3 dân tộc Kinh, Nùng và Cao Lan.

Khoảng năm 1963, 1964, thực hiện chủ trương của Đảng, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc chỉ đạo các tỉnh, huyện trong Khu tuyên truyền, vận động đưa đồng bào các dân tộc đang sống du canh, du cư trên các triền núi xuống vùng đất thấp để định canh, định cư ổn định cuộc sống. Thực hiện chủ trương này, huyện Võ Nhai đã tuyên truyền, vận động đưa đồng bào người dân tộc Dao ở các xã La Hiên, Vũ Chấn, Vân Lãng xuống khu vực Nước Hai, Sa Lung sinh sống. Năm 1965, xóm định canh định cư của người Dao ở xã Tân Long được thành lập và đặt tên là xóm Hồng Phong.

Những năm sau 1970, có các hộ đồng bào người Dao từ Vân Lãng sang, một số hộ người Nùng ở Đồng Luông,

Đồng Mẫu và người Kinh ở Làng Mới lên vùng Mỏ Ba, Bắc Lâu sinh sống, từ đó hình thành một cụm dân cư mới nhưng chưa có tên gọi chính thức. Để thuận tiện cho công tác quản lý hành chính và điều hành sản xuất, năm 1977, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai quyết định thành lập cụm dân cư mới tại đây và đặt tên là xóm Mỏ Ba.

Sau chiến tranh Biên giới phía Bắc (năm 1979), có nhiều hộ đồng bào người Mông ở các huyện Trà Lĩnh, Hà Quảng (tỉnh Cao Bằng) buộc phải “chạy giặc” đã di cư về Thái Nguyên, trong đó có 3 xã miền núi thuộc huyện Đồng Hỷ là Văn Lãng, Quang Sơn và Tân Long. Tại xã Tân Long đồng bào người Mông có khoảng 40 hộ sống quây quần ở vùng núi Lân Quan. Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, năm 1981, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai chuẩn y thành lập xóm thứ 9 của xã Tân Long và đặt tên là Lân Quan, đây là xóm thuần đồng bào dân tộc Mông.

Như vậy đến năm 1981, xã Tân Long có 9 xóm là Ba Đình, Đồng Mẫu, Làng Mới⁽¹⁾, Đồng Luông, Đồng Mây, Làng Giếng, Hồng Phong, Lân Quan⁽²⁾ và Mỏ Ba; số lượng 9 xóm của xã được giữ nguyên đến ngày nay.

Theo thống kê của UBND xã Tân Long, đến năm 2016, toàn xã có 1.500 hộ, dân số 6.519 người bao gồm

(1) Ba xóm Ba Đình, Đồng Mẫu, Làng Mới thường được gọi là “miền Ngoài”.

(2) Các xóm Đồng Luông, Đồng Mây, Làng Giếng, Hồng Phong và về sau thêm Lân Quan thường được gọi là “miền Trong”.

7 dân tộc. Đông nhất là dân tộc Nùng có 705 hộ, 3.092 người (chiếm 47,43% dân số); Dân tộc Kinh có 395 hộ và 1.386 người (chiếm 21,26%); Dân tộc Mông 183 hộ, 935 người (chiếm 14,34%); Dân tộc Dao có 109 hộ, 583 người (chiếm 8,94%); Dân tộc Sán Chí có 51 hộ, 173 khẩu (chiếm 2,65%); Dân tộc Tày có 27 hộ, 178 khẩu (chiếm 2,73%); Dân tộc Cao Lan⁽¹⁾ có 25 hộ, 121 người (chiếm 1,86%); Dân tộc Sán Diu có 5 hộ, 51 người (0,78%). Trong số này có 0,03% dân số là người thuộc các thành phần dân tộc khác như Mường, Xơ Đăng (Ca Dong), Thái, Cơ Ho, Khmer... là con dâu, con rể nhập khẩu vào các hộ thuộc 7 dân tộc kể trên đang sinh sống tại địa phương.

Từ Cách mạng tháng Tám (1945) trở về trước, Tân Long là vùng núi, rừng rậm rạp, dân cư thưa thớt, lại có nhiều dân tộc khác nhau, nên việc giao lưu giữa các dân tộc có phần hạn chế. Mặt khác, thực dân Pháp còn tìm cách chia rẽ các dân tộc, khuyến khích các hủ tục lạc hậu, nhằm thực hiện chính sách “ngu dân để dễ cai trị” nên trên 90% dân số xã Tân Long mù chữ.

Là vùng đất có nhiều dân tộc, mỗi dân tộc có nét văn hóa khác nhau từ nhà ở, trang phục đến tập quán canh tác và các tục lệ tín ngưỡng nhưng hầu hết người dân xã Tân Long không theo tôn giáo nào. Từ đầu thế kỷ XXI, tại xã

(1) Theo Sách Địa chí Thái Nguyên, Dân tộc Sán Chay có 2 chi là Cao Lan và Sán Chí; vì vậy khi thống kê viết 8 dân tộc nhưng chỉ ghi xã Tân Long có 7 dân tộc chính là theo đăng ký tại địa phương. Tổng dân số Cao Lan và Sán Chí chiếm 4,51% dân số toàn xã.

Tân Long có 183 hộ người Mông ở 2 xóm Mỏ Ba và Lân Quan theo đạo Tin Lành.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hội đồng Kỳ mục, Lý trưởng, Chương bạ, Hộ lại xã Sa Lung đã xây dựng được hương ước quy định những việc làm, những tục lệ thờ cúng tín ngưỡng cụ thể của địa phương⁽¹⁾. Những quy định trong hương ước được nhân dân tự giác chấp hành nghiêm túc; một số tục lệ vẫn được duy trì cho đến ngày nay.

Ở vùng Sa Lung (xã Tân Long) có đình Giữa thờ Thành hoàng là Trần Sỹ Nguyên⁽²⁾. Theo truyền kể từ xưa đình Giữa rất linh thiêng, vì vậy dân làng quy định

(1) Hương ước xã Sa Lung, tổng Vân Lãng, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên lập năm 1934; ký hiệu Hư 3666, bản lưu tại Viện thông tin KHXH Hà Nội.

(2) Theo truyền thuyết kể lại: Thuở xưa có 2 mẹ con người phụ nữ đến cư ngụ tại làng Kẽn. Người mẹ tên là Trần Thị Nghè, người con tên là Trần Sỹ Nguyên. Người mẹ làm ruộng, sinh sống bình thường như bao dân làng khác. Người con cao lớn, đẹp đẽ, khôi ngô, tuấn tú, võ nghệ cao cường đứng ra triệu tập thanh niên trai tráng trong vùng đánh bọn giặc cướp giữ yên bản làng. Trong chiến đấu Trần Sỹ Nguyên đã 2 lần bị giặc chém đầu và đều được mẹ cứu khỏi, đến lần thứ ba thì không cứu được. Tương truyền nơi đầu Trần Sỹ Nguyên rơi xuống tạo thành một hồ nước sâu, rộng. Dân làng đem xác ông chôn cất chu đáo thành ngôi mộ lớn trên một gò đất cao (nay thuộc đất Làng Giếng). Ít lâu sau, người mẹ cũng từ trần, dân làng chôn cất cụ dưới chân quả núi đá đơn độc ở giữa cánh rừng rậm. Thương tiếc và ghi nhớ công lao của 2 mẹ con cụ Trần Thị Nghè, dân làng quyết định lập đình, miếu để thờ 2 người. Miếu thờ cụ Trần Thị Nghè lập ngay dưới chân núi đá gần nơi chôn cất cụ, còn đình thờ Trần Sỹ Nguyên được lập ngay trước mộ của ông.

những người người cuỡi ngựa, trâu, bò... qua cửa đình đều phải xuống dất bộ và ngả mũ nón thể hiện lòng tôn kính. Trước Cách mạng tháng Tám (năm 1945), lệ làng quy định cứ đến ngày mồng 6 tháng giêng (âm lịch) hàng năm, nhân dân Làng Giếng tổ chức lễ hội tại đình để tưởng nhớ công đức của Thành hoàng Trần Sỹ Nguyên với nhiều hoạt động như ca hát các làn điệu của dân tộc, thi cuỡi ngựa, ném còn... Lễ hội đình Giũa còn thu hút nhân dân các làng và các xã lân cận cùng đến tham gia, tạo nên không khí vui vẻ đặc trưng của vùng quê Tân Long. Tuy nhiên, từ những năm 60 (của thế kỷ XX) đến nay, đình bị xuống cấp hư hỏng nặng và lễ hội cũng không còn được tổ chức nữa.

Xã Tân Long có đền Hích Min thờ Công chúa Sơn Tinh thượng ngàn là vị thần hiển linh từ xưa đã có công phù hộ nhân dân địa phương gặp may mắn, thuận lợi. Đền Hích Min được xây dựng từ lâu, cửa đền nhìn về hướng nam, sau lưng đền dựa vào núi đá cao dựng đứng của mỏ kẽm chì Làng Hích. Đền Hích Min được vua Khải Định ban một đạo sắc phong có nội dung là *“Sắc Thái Nguyên tỉnh, Võ Nhai châu, làng Hích Min tòng tiên phụng sự Sơn Tinh giáng linh thượng ngàn công chúa tôn thần nguyên tặng trai tĩnh phiên bảo trung hưng đẳng thần hộ quốc tỳ dân nhĩm trú linh ứng tiết mông. Ban cấp phong chuẩn hứa phụng sự tứ kim chính trị Trẫm tứ tuần đại khánh tiết kinh ban bảo chiếu đăm ân lễ long đẳng trật*

trú gia tặng trang vy Thượng đẳng thần đặc chuẩn phụng sự dụng chí Quốc khánh nhi thân điền. Khâm tại. Khải Định cửu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật”.

Dịch là *“Sắc cho làng Hích Min, châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo trước thờ bà Sơn Tinh Thượng ngàn công chúa. Các triều vua trước đã ban tặng bà bậc trung hưng, trung đẳng thần vì bà đã có công giúp nước hộ dân, mùa màng tươi tốt, nhân dân bình yên. Để ghi nhận công đức của bà, nhân đại lễ mừng vua 40 tuổi, khắp nơi long trọng hân hoan, ban sắc chỉ đặc biệt phong cho bà là Thượng đẳng thần để nhân dân bốn mùa phụng sự. Khải Định năm thứ 9, tháng 7, ngày 25”* (là ngày 25/7 năm Giáp Tý, tức ngày 25/8/1924⁽¹⁾).

III. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Theo sử sách cũ để lại, thế kỷ XV, khi quân Minh xâm lược Việt Nam, chúng thi hành nhiều chính sách dã man và hà khắc vừa đàn áp các phong trào phản kháng của nhân dân vừa vơ vét của cải đem về nước và âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam. Không chịu khuất phục kẻ thù xâm lược, nhân dân các dân tộc trong huyện Động Hỷ (trong đó có nhân dân vùng đất xã Tân Long ngày nay) đã tập hợp dưới cờ của các tù trưởng hoặc các sỹ phu yêu nước đứng lên chống giặc. Tiêu biểu là nhân dân trong vùng cùng với nhân dân các dân tộc Động Hỷ đã

(1) Người dịch là Lê Quang Huy.

sát cánh cùng nghĩa quân Ông Lão⁽¹⁾ và nghĩa quân Áo Đỏ⁽²⁾ vùng lên chiến đấu chống quân xâm lược. Được sự giúp đỡ của nhân dân, nghĩa quân đã dựa vào núi rừng hiểm trở, mưu trí, dũng cảm liên tục tiến công quân địch ở khắp mọi nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất và “làm cho chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền rừng núi bao la của ta”⁽³⁾.

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam. Để chống lại quân xâm lược, nhân dân Việt Nam đã tập trung dưới cờ của các thủ lĩnh yêu nước như Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Thủ khoa Huân, ... chiến đấu kiên cường để bảo vệ nền độc lập của đất nước. Nhưng vào lúc đất nước trải qua thử thách cam go, nhân dân kiên cường chống giặc thì triều đình nhà Nguyễn lại hèn nhát đầu hàng, từng bước dâng nước ta cho quân xâm lược để bảo vệ ngai vàng. Quân Pháp được đà lấn tới, lần lượt đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ và đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 19/3/1884 quân Pháp đánh chiếm

(1) Ông Lão đã xây dựng căn cứ kháng chiến ở huyện Động Hy chống lại quân Minh xâm lược nước ta thế kỷ XV từ 1410-1412 (Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, năm 2009-trang 165).

(2) Nghĩa quân Áo Đỏ-là đội quân thường mặc áo màu đỏ và gọi là Hồng Y hình thành từ năm 1410 và lan rộng từ vùng Đông Bắc, Tây Bắc vào đến Thanh Hóa - Nghệ Tĩnh (Sách Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị quốc gia, năm 2009 - trang 165).

(3) Lịch sử Việt Nam, tập 1 - NXB Khoa học xã hội, 1971, trang 239

thành Thái Nguyên nhưng vấp lại sự phản kháng quyết liệt của quân và dân trong tỉnh buộc chúng phải quay lại Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884 quân Pháp từ Bắc Ninh đánh chiếm được thành Thái Nguyên và từ đây quân Pháp dùng sức mạnh quân sự lần lượt đánh chiếm các địa phương trong tỉnh, trong đó có huyện Võ Nhai.

Tại Võ Nhai quân Pháp bố trí 6 đồn binh ở Trảng Xá, Đình Cả, Cúc Đình, Bắc Lao (Bắc Lâu), Lang Hit (Làng Hích) và Đặc Kiệt để kìm kẹp nhân dân ta, bảo vệ cho việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở các mỏ (Mỏ Nêu, Mỏ Ba, Bắc Lâu và Làng Hích) mang về chính quốc. Trong những năm đầu của thế kỷ XX, khi thực dân Pháp khai thác thuộc địa lần thứ nhất, chỉ riêng số công nhân ở mỏ kềm Lang Hit (Làng Hích) đã lên tới trên 3.000 người. Cũng như đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã, đời sống của nhân dân mỏ kềm Lang Hit vô cùng cực khổ, công sức bỏ ra của người công nhân mỏ thực chất là lao động khổ sai, thời gian làm việc kéo dài 10 đến 12 giờ một ngày, không có phương tiện hoặc dụng cụ phòng hộ. Tuy số lượng công nhân tại mỏ đông đến trên 3.000 người, nhưng mỏ kềm Lang Hit không có một cơ sở y tế nào dành cho nhân dân⁽¹⁾. Do lao động nặng nhọc, đồng lương rẻ mạt nên người công nhân ở mỏ kềm mắc bệnh và bị chết khá nhiều. Chỉ riêng một trận dịch năm 1923,

(1) Bên bờ sông ở Hích có trạm y tế nhỏ chỉ chữa bệnh cho người Pháp và cai mỏ. Hiện nay còn dấu tích gọi là bến Nhà thương.

mỏ kềm Lang Hit đã có hàng trăm công nhân bị chết, có ngày số công nhân bị chết lên tới 20 người⁽¹⁾. Trước cảnh bị áp bức bất công, cuộc sống khó khăn cùng cực, 3.000 công nhân mỏ kềm Làng Hích đã đồng loạt bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm và chống đánh đập, vô cớ cúp phạt người lao động. Cuộc bãi công đã làm cho bọn chủ mỏ hoảng sợ, lúng túng đồng thời có tác dụng thức tỉnh các tầng lớp nhân dân Võ Nhai nói chung và nhân dân trong xã Sa Lung nói riêng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc) đã mở ra thời kỳ mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta. Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I họp tháng 7/1936, Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) đã cử đảng viên về nước xây dựng cơ sở cách mạng, trong đó có Thái Nguyên. Giữa lúc phong trào dân chủ đang mạnh, các đảng viên đã triệt để lợi dụng khả năng hợp pháp và bán hợp pháp để tuyên truyền, vận động quần chúng phát triển đội ngũ cách mạng. Cuối năm 1936, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾ do đồng chí Đặng Tùng vận động đã được thành lập ở xã La Bằng thuộc huyện Đại Từ; đầu năm 1937, đồng chí Đặng Tùng tiếp tục phát

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954, tr 19.

(2) Tài liệu tại Bảo tàng Việt Bắc - Quân khu I.

triển đảng viên và thành lập tổ chức Đảng Cộng sản ở Võ Nhai⁽¹⁾ (thường gọi Chi bộ Võ Nhai). Hai tổ chức Đảng đầu tiên được thành lập tại Thái Nguyên trong một thời gian ngắn, với số lượng đảng viên còn ít nhưng đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đấu tranh chống áp bức bất công. Từ hai tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên, số lượng đảng viên trong tỉnh đã không ngừng phát triển, làm bùng lên ngọn lửa đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là tại châu Võ Nhai.

Giữa năm 1938, để hoàn thành con đường chiến lược 1B nối từ cầu Gia Bảy, sang xã Đồng Bầm, qua xã Khe Mo (huyện Đồng Hỷ), qua các xã La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng (thuộc huyện Võ Nhai) và qua các huyện Bắc Sơn, Bình Gia, thị xã Lạng Sơn (thuộc tỉnh Lạng Sơn)⁽²⁾, thực dân Pháp ráo riết bắt nhân dân Võ Nhai trong đó có nhân dân Sa Lung đi làm đường. Giữa ngày mùa cày cấy, người dân Võ Nhai bị cưỡng bức đi làm đường, lao động khổ cực với đồng lương ít ỏi lại bị bớt xén, ăn chặn và bị đánh đập tàn nhẫn đã làm cho nhân dân bất bình cao độ. Trước tình hình trên, Chi bộ Võ Nhai đã liên tiếp vận

(1) Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, XB 2009, tr.231, 231 và Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1, XB 2003, tr.63.

(2) Đường này về sau được đặt tên là đường 1B, đến năm 1952 - 1954 bỏ đoạn từ La Hiên qua Đèo Khế, Khe Mo, Cầu Linh Nham đến ngã tư Chùa Hang. Điều chỉnh đoạn từ La Hiên qua xóm Đồng Thu (xã Quang Sơn, xã Hóa Trung về đến cây số 7 gặp đường từ Chùa Hang đi Hòa Bình.

động nhân dân châu lỵ La Hiên và khu vực xung quanh (trong đó có xã Sa Lung) biểu tình, đấu tranh chống bắt phu, bắt lính vào ngày mùa... cấm đánh đập dân phu, đòi trừng trị bọn ăn chặn tiền công của dân phu... Mặc dù bị chính quyền tay sai đàn áp, bắt bớ, giam cầm một số người, nhưng trước sức đấu tranh quyết liệt của hàng trăm dân phu, bọn thực dân đã phải nhượng bộ. Trước sự phản kháng mãnh liệt của nhân dân (dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Võ Nhai), nhà cầm quyền buộc phải thực hiện việc thả những người bị bắt, đồng thời với việc tăng tiền công, cam kết không bắt phu vào ngày mùa và buộc phải lần lượt đổi 2 tên Tri châu là Đèo Văn Long và Vi Văn Méo đi nơi khác⁽¹⁾. Thắng lợi của cuộc đấu tranh của dân phu ở La Hiên đã có sức cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng ở địa phương, đồng viên quân chúng hăng hái tham gia các hoạt động chống Pháp do tổ chức Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Xã Tân Long thời kỳ này vẫn mang tên là xã Sa Lung, ở vị trí giáp ranh với xã La Hiên và chỉ theo đường mòn vượt qua Đèo Bụt⁽²⁾ là sang đến phố La Hiên (khi ấy là châu lỵ của châu Võ Nhai). Vì vậy, những hoạt động chống Pháp của nhân dân lao động có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra tại La Hiên đã được

nhanh chóng lan truyền về Sa Lung (cũng như các vùng xung quanh) và ảnh hưởng tích cực đối với nhân dân (trong đó có xã Sa Lung). Từ đó những người dân yêu nước ở Sa Lung luôn trăn trở với nỗi cực khổ bần hàn của quê hương, hướng sự tìm hiểu của mình về những người cách mạng đang tích cực đấu tranh chống Pháp ngay tại La Hiên.

Ngày 22/9/1940, quân đội Nhật vượt biên giới Việt - Trung đánh quân Pháp tại Lạng Sơn⁽¹⁾ làm cho binh lính ở các đơn vị đồn trú tại đây hoảng hốt bỏ vị trí tháo chạy toán loạn. Tối ngày 27/9/1940, tổ chức Đảng ở Bắc Sơn⁽²⁾ phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Nhưng sau đòn choáng váng ban đầu, quân Pháp và Nhật lại bắt tay nhau để đàn áp phong trào cách mạng mà trọng tâm là đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Để bảo vệ thành quả của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và duy trì phong trào cách mạng, đồng chí Thái Long trở về Võ Nhai (Thái Nguyên) vận động được nhiều cán bộ đảng viên của Thái Nguyên xung phong vào đội du kích chiến đấu chống giặc. Đến tháng 5/1941, đội du kích

(1) *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, trang 78.*

(2) *Đồng chí Thái Long (tức Nông Văn Cùn) là đảng viên thuộc Đảng bộ Võ Nhai tham gia cuộc họp quyết định phát động khởi nghĩa Bắc Sơn. Sau cuộc họp, đồng chí Thái Long về Võ Nhai để vận động nhân dân ủng hộ Bắc Sơn-(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936-1965), xuất bản năm 2003, trang 78, 79).*

(1) *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, trang 69 đến 71.*

(2) *Bên kia đỉnh Đèo Bụt là xóm Cây Bòng, xã La Hiên.*

Bắc Sơn đổi tên là đội Cứu quốc quân I. Đội lấy khu vực Bắc Sơn - Võ Nhai và vùng xung quanh làm địa bàn hoạt động. Đội có nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng các trạm liên lạc bảo đảm cho tuyến giao thông thông suốt giữa Trung ương với các địa phương khác. Năm 1941, Trung đội Cứu quốc quân II ra đời tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá, châu Võ Nhai). Đội đã chiến đấu kiên cường, quyết liệt chống lại sự bao vây, cô lập và đàn áp khốc liệt của kẻ thù. Để bảo toàn lực lượng vũ trang nhỏ bé của ta trước các cuộc càn quét, vây ráp, khủng bố tàn bạo của địch, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân II họp và quyết định rút phần lớn lực lượng chiến đấu lên biên giới Việt - Trung, chỉ để lại ở căn cứ một số ít cán bộ làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân đấu tranh hợp pháp với địch. Sau khi bộ phận chủ yếu của Cứu quốc quân rút đi, quân Pháp mất mục tiêu khủng bố, đàn áp đã rút phần lớn lực lượng ra khỏi Võ Nhai.

Thời kỳ này ở xã Sa Lung không có tổ chức phản cách mạng; chỉ có các chức dịch do chính quyền Pháp lập ra, nhưng các vị này đều không có các hành động chống lại nhân dân, hầu hết đều nằm im nghe ngóng tình hình. Do địa hình rừng, núi đá cheo leo hiểm trở, Sa Lung được các đồng chí cán bộ cách mạng chọn để mở đường đi từ La Hiên qua Đặc Kiệt (tức xã Hòa Bình hiện nay) để sang vùng Phần Sứ, Hái Hoa (nay là xã Phần Mễ, huyện Phú

Lương) và các nơi khác. Thời gian từ 1940 đến 1942, ở tổng Vân Lăng (gồm các xã Vân Lăng, Trung Thành, Đặc Kiệt và Sa Lung) có đồng chí Chu Văn Tấn (bí danh Tân Hồng), Võ Quốc Vinh (bí danh Cát Lượng) và Nông Văn Cún (bí danh Thái Long) về tuyên truyền vận động nhân dân tham gia hội kín để đánh Pháp giành độc lập⁽¹⁾. Lúc này ở sát chân Đèo Bụt tại đất Làng Kẽn (nhưng xa nơi ở của dân làng) có ngôi nhà đơn độc của ông Nông Văn Lượng là nơi dừng chân của các đồng chí cán bộ như Bùi Chí Tâm, Nông Thị Doanh và các đồng chí Cứu quốc quân khác. Nghi ngờ ông Nông Văn Lượng chứa chấp Việt Minh, bọn tay sai đã ép ông phải trở về làng. Tuy buộc phải trở về làng nhưng ông Lượng vẫn để nguyên ngôi nhà tại chân Đèo Bụt làm nơi nghỉ chân cho người qua lại trong đó có cả những người yêu nước.

Trước sự phát triển lớn mạnh của phong trào cách mạng ở các tỉnh (trong đó có Thái Nguyên), để công tác chỉ đạo được kịp thời và sâu sát, tháng 2/1944 đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân 3 và chia chiến

(1) Di bút của đồng chí Lăng Văn Anh.

khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu là phân khu A ở phía đông và phân khu B ở phía tây sông Cầu. Phân khu A còn gọi là phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu gồm huyện Đông Hỷ (ngày nay), huyện Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên) và các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Tràng Định, Thoát Lãng (của tỉnh Lạng Sơn) và Yên Thế, Hữu Lũng (thuộc tỉnh Bắc Giang) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân 2. Ban lãnh đạo Phân khu A gồm đồng chí Trần Thị Vũ, Hà Châm và Chu Quốc Hưng. Phân khu B, gọi là phân khu Nguyễn Huệ, gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên (ngày nay), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân III. Đồng chí Chu Văn Tấn là Ủy viên Ủy ban Quân-Chính Bắc Kỳ được Trung ương chỉ định làm Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách phân khu B.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến lớn, đặc biệt là những thay đổi mau lẹ của chiến tranh thế giới lần thứ II. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt. Cả Pháp và Nhật đều âm mưu cho một cuộc quyết đấu một mất một còn. Đúng như nhận định của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương “...Hai con chó để quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở”, 20 giờ ngày

9/3/1945 quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ngày hôm sau (10/3/1945) quân Pháp ở Đông Dương đầu hàng quân Nhật. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) đã ra “*Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn quốc.

Được tin Nhật làm đảo chính, quân Pháp ở Thái Nguyên hoảng loạn tột độ, vội vã theo hướng Bờ Đậu - Đại Từ định chạy sang Tuyên Quang, đến Đèo Khế⁽¹⁾ (thuộc huyện Đại Từ) bị đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy chặn đánh, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội theo Quốc lộ số 3 lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Quân Pháp và các công chức dân sự ở đây mất hết tinh thần khi hay tin quân Nhật đang tiến đến gần thị xã, Công sứ Thái Nguyên vội vàng cử tên Phó công sứ, các quan chức dân sự cùng tay sai vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng xin đầu hàng. Quân Nhật vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên không tốn một viên đạn nào. Vào thị xã Thái Nguyên, quân Nhật nhanh chóng chiếm các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp, sau đó tỏa ra chiếm đóng các vùng xung quanh. Ngày 11/3/1945, từ

(1) Ở Thái Nguyên có 2 đèo đều tên là Đèo Khế. Một đèo giáp ranh giữa Đại Từ và Tuyên Quang và một đèo giáp ranh giữa xã Khe Mo (huyện Đông Hỷ) và xã La Hiên (huyện Võ Nhai).

thị xã Thái Nguyên, quân Nhật theo Đường 1B lên đánh chiếm Võ Nhai, bắt giữ tên sỹ quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả. Tri châu Võ Nhai là Nguyễn Công Phòng sợ hãi đóng chặt cổng Châu ly la Hiên cố thủ trong tình thế tuyệt vọng.

Trước thời cơ thuận lợi của cách mạng và vận dụng sáng tạo Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, từ ngày 12 đến 14/3/1945, Cứu quốc quân cùng tự vệ các xã bao vây chặt, cô lập đồn Đình Cả; đánh chiếm kho thóc tại Đình Cả và đồn điền Boóc-đi-ê thu thóc gạo, muối chia cho nhân dân và một phần làm nguồn dự trữ cho Cứu quốc quân. Tối 20/3/1945, từ xã Vân Hán (tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ) một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Thái Long chỉ huy bí mật hành quân và hình thành đội hình chiến đấu bao vây châu ly La Hiên. Đến 22 giờ (cùng ngày), Cứu quốc quân dùng loa kêu gọi binh lính bảo vệ châu ly đầu hàng, cùng Cứu quốc quân, tự vệ và nhân dân đoàn kết đứng lên chống Nhật cứu nước. Quân địch bảo vệ Châu ly La Hiên cố tình trì hoãn đầu hàng với hy vọng có quân từ Đình Cả xuống hoặc từ Thái Nguyên lên ứng cứu. Trước thái độ ngoan cố của địch, Cứu quốc quân quyết định phá cổng, vượt tường vào chiếm các vị trí trọng yếu trong đồn và tiêu diệt những tên ngoan cố; nhiều tên hoảng sợ bỏ trốn.

Trước nguy cơ bị tiêu diệt, sáng ngày 21/3/1945, quân địch ở La Hiên buộc phải buông súng đầu hàng. Nguyễn Công Phòng (Tri châu Võ Nhai) mang toàn bộ bằng triện, sổ sách, giấy tờ, tài sản nộp cho Cứu quốc quân⁽¹⁾. Quân lính địch được tập trung về một nơi để nghe đồng chí Thái Long giải thích tình hình và chính sách của cách mạng. Sau đó ta tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Võ Nhai. Cùng ngày 21/3, một đơn vị Cứu quốc quân đánh chiếm đồn Trảng Xá rồi tiến ra đánh đồn Đình Cả. Tại đồn Đình Cả, ta vây chặt đồn, vừa đánh vừa gọi hàng. Địch cũng dùng kế hoãn binh, mục đích của chúng để chờ quân tiếp viện ở thị xã Thái Nguyên lên giải vây. Ngày 27/3/1945, tên đồn trưởng đồn Đình Cả trá hàng, mời ta vào bên trong đồn để thỏa thuận việc bàn giao vũ khí cho cách mạng. Sau khi thỏa thuận xong, đồng chí Thái Long và Nhật Sơn quay trở ra, bị quân địch phản phúc bắn chết ngay tại cổng đồn. Hành động trá trở của địch làm dấy lên lòng căm thù cao độ của cán bộ, chiến sỹ và đồng bào ta. Cứu quốc quân kiên cường siết chặt vòng vây làm cho bọn địch ở trong đồn thiếu lương ăn, thiếu nước uống, càng ngày càng thêm nguy khốn.

Đêm mùng 9, rạng ngày 10/4/1945, tàn binh của địch

(1) Di bút của đồng chí Lãng Văn Ảnh: Sau đó Nguyễn Công Phòng trốn về xã Vân Lãng.

là đơn vị lính khố xanh ở đồn Đình Cả lợi dụng bóng đêm rút chạy về Thái Nguyên để tránh bị tiêu diệt. Phát hiện địch bỏ đồn tháo chạy, Cứu quốc quân kịp thời tổ chức đội hình truy kích đồng thời thông báo cho đơn vị Cứu quốc quân khác tổ chức phục kích quân địch trên đường rút chạy. Khoảng 12 giờ trưa ngày 10/4/1945, bọn địch về đến Đèo Khế (ở ranh giới giữa xã La Hiên và xã Phả Lý cũ - nay là Khe Mo), lọt vào trận địa phục kích của Cứu quốc quân. Bộ phận phục kích nổ súng đánh vỡ mặt địch ở đỉnh đèo; đồng thời lực lượng truy kích của Cứu quốc quân cũng vừa đến kịp, nổ súng tiến công từ phía sau. Bị đánh từ hai phía, đơn vị lính khố xanh này bị chết 28 tên, bị thương 43 tên, những tên sống sót hoảng hốt chạy toán loạn vào rừng. Ta thu được 2 khẩu súng máy, 23 khẩu súng trường và nhiều đạn, lựu đạn và các loại trang bị khác⁽¹⁾.

Ngày 24/3/1945, các đồng chí cán bộ Việt Minh là Bùi Chí Tâm, Hoàng Văn Bằng, Nông Thị Doanh về xã Sa Lung phát động nhân dân đấu tranh xóa bỏ chính quyền tay sai Pháp Nhật, lập chính quyền cách mạng. Đồng chí Bùi Chí Tâm, thay mặt Mặt trận Việt Minh châu Võ Nhai tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, thành

(1) Theo sách Địa chí Thái Nguyên, NXB chính trị Quốc gia - Hà Nội 2009, trang 247. Nhưng sách Lịch sử Cách mạng Tháng Tám huyện Đồng Hỷ do Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ xuất bản năm 1983, trang 77 ghi ta thu 19 súng trường và 2 súng máy.

lập chính quyền Cách mạng xã Sa Lung và chỉ đạo bầu lãnh đạo chính quyền mới của xã. Do chưa có tên gọi chính thức nên các đại biểu dự hội nghị thống nhất tên gọi chính quyền mới là “*Hội đồng dân tộc giải phóng*” và người đứng đầu “*Hội đồng dân tộc giải phóng*” được gọi là Chánh Hội và Phó Chánh Hội. “*Hội đồng dân tộc giải phóng*” xã Sa Lung đã bầu đồng chí Dương Văn Bàn làm Chánh Hội⁽¹⁾ (như chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời) và ông Đặng Văn Bảo làm Phó Hội Cách mạng. Ông Ngọc Văn Bách làm Tổ trưởng nông dân xã (là người đứng đầu Hội Nông dân xã Tân Long). Tại hội nghị thành lập Hội đồng dân tộc giải phóng xã, được sự thống nhất của các đồng chí cán bộ Việt Minh châu Võ Nhai, Chính quyền Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Sa Lung đã quyết định đổi tên xã thành Cường Thịnh. Sau đó Mặt trận Việt Minh để tuyên truyền vận động nhân dân đánh đuổi giặc Nhật và thực hiện các chính sách của Mặt trận đề ra⁽²⁾.

Hoảng sợ trước phong trào cách mạng ngày một lên cao ở Võ Nhai, từ tháng 4/1945, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên theo đường 1B lên chiếm La Hiên, sau đó chúng

(1) Theo hồ sơ đảng viên của đồng chí Dương Văn Bàn và Ngọc Văn Bách khai năm 1960 tại sổ Danh sách đảng viên đang lưu tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.

(2) Hiện chưa tìm được tên đồng chí chủ nhiệm Việt Minh, xã Cường Thịnh từ tháng 3/1945-3/1946.

tiếp tục tiến lên Đình Cả, nhưng bị chặn đánh, buộc phải quay lại đóng đồn ở La Hiên trong thế bị ta bao vây cô lập, vì chính quyền vẫn là của ta từ ngày 21/3/1945. Cũng trong tháng 4/1945, quân Nhật và bọn tay sai vượt Đèo Bụt, càn quét vào Làng Giếng, chúng bắt ông Dương Văn Tú (nguyên là Phó lý xã Sa Lung) đưa về La Hiên tra khảo tìm tung tích Việt Minh, nhưng không khai thác được gì.

Trung tuần tháng 5/1945, một đơn vị quân Nhật từ La Hiên càn quét khu vực Lịch Sơn và Sa Lung. Toán quân Nhật vượt Đèo Bụt càn vào Sa Lung đã bị Cứu quốc quân cùng tự vệ chiến đấu xã phục kích làm chết và bị thương một số tên buộc chúng phải tháo chạy về La Hiên⁽¹⁾. Sau các cuộc càn quét ra các khu vực xung quanh thị trấn La Hiên, bị Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu các xã trong huyện chặn đánh quyết liệt; từ tháng 7/1945, quân Nhật chỉ còn cố thủ ở trong đồn, bảo vệ ở vòng ngoài là đơn vị lính bảo an người Việt. Quân và dân ta tiếp tục bao vây chặt, thường xuyên uy hiếp, đồng thời đẩy mạnh công tác binh vận. Tuy có vũ khí trang bị tốt, công sự kiên cố nhưng lính bảo an rất hoang mang lo sợ. Cuối cùng, viên Huyện trưởng Võ Nhai cùng toàn bộ binh lính bảo an phải mang vũ khí ra hàng chính quyền cách mạng. Lính Nhật đóng đồn ở La Hiên hoàn toàn bị cô lập trong vòng

vây của quân và dân ta.

Trưa ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh. 23 giờ cùng ngày Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch ra “*Quân lệnh số 1*” - Lệnh tổng khởi nghĩa. Sáng ngày 20/8/1945, đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy nổ súng tiến công quân địch tại thị xã Thái Nguyên. Trước sức tấn công của Quân Giải phóng, Tỉnh trưởng Thái Nguyên là Bùi Huy Lượng buộc phải bàn giao chính quyền cho quân cách mạng. Chiều ngày 20/8/1945, ta tổ chức một cuộc mít tinh quần chúng đông đến hàng ngàn người tại sân vận động thị xã Thái Nguyên. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay sai, tuyên bố thành lập chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, đồng thời chỉ định đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch để lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện các chính sách của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt nhân dân, đã chấm dứt gần 100 năm nô lệ của nhân dân Việt Nam và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên dưới ách xâm lược của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã phá tan xiềng xích, áp bức của thực dân phong kiến đối với

(1) *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), tr.80.*

nhân dân ta. Đất nước độc lập, tự do mở ra một chân trời mới cho cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc xã Tân Long nói riêng. Nhiệm vụ xây dựng chính quyền nhân dân gặp rất nhiều khó khăn do chưa có kiến thức về quản lý điều hành; cán bộ phải vừa làm, vừa học tập tích lũy kinh nghiệm để đáp ứng được yêu cầu trước mắt. Thời gian đất nước bị nô lệ, người dân đã thấu hiểu nỗi đau mất nước, văn hóa dân tộc bị vùi dập, các quyền tối thiểu bị tước đoạt. Nay đất nước được độc lập, tự do, quyền dân tộc được khôi phục; niềm tự hào dân tộc được nâng lên gấp bội. Trong niềm vui, niềm hạnh phúc của người dân lần đầu tiên được sống trong độc lập tự do; nhân dân các dân tộc xã Tân Long vững vàng cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (9/1945 - 10/1947)

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời mở ra thời kỳ đất nước được độc lập, nhân dân được tự do làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng do trải qua hàng ngàn năm sống dưới chế độ phong kiến và gần 80 năm dưới chế độ thực dân đã để lại những hậu quả nặng nề: đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều nỗi khổ cực, nhất là về kinh tế, văn hóa... Những khó khăn thử thách đang từng ngày đặt ra cho Chính quyền Nhân dân Cách mạng lâm thời như nạn đói, nạn mù chữ, các tàn dư của chế độ cũ để lại. Trong tình hình chung của cả nước, nhân dân xã Cường Thịnh cũng gặp rất nhiều khó khăn về đời sống do kinh tế thiếu thốn, bệnh tật phát triển. Nạn đói hoành hành ở vùng đồng bằng Bắc Bộ từ tháng 3/1945 làm hàng triệu người chết là gánh nặng quá lớn đối với chính quyền nhân dân non trẻ. Là địa phương có nguồn tài nguyên rừng phong phú, xã Sa Lung không có người chết đói nhưng nhân dân cũng ở trong hoàn cảnh có nhiều hộ đang bị thiếu lương thực trầm trọng, phải vào rừng đào củ

mài, sắn hoang, lấy măng rừng và các loại quả... để lo tối thiểu cho cuộc sống. Tất cả những khó khăn phức tạp phát sinh khi xây dựng chế độ mới, chính quyền mới, đòi hỏi cán bộ và nhân dân phải phấn đấu hết sức mình để bảo vệ nền tự do độc lập mà biết bao thế hệ những người yêu nước phải hy sinh thân mình mới có được.

Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã do đồng chí Dương Văn Bàn làm Chánh hội (Chủ tịch) đã được bầu từ tháng 3/1945, nhưng chủ yếu tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Võ Nhai giao và làm nhiệm vụ vận động, tuyên truyền các chính sách của Chính phủ lâm thời; tổ chức cho nhân dân phòng tránh và lãnh đạo tự vệ luyện tập phương án chiến đấu chống càn quét, đề phòng các âm mưu thủ đoạn cũng như các hành động khủng bố của địch. Vì vậy, tuy đã có một thời gian hoạt động lâu hơn những địa phương khác, nhưng thực tế chính quyền xã chưa có phương pháp và kinh nghiệm trong giải quyết các công việc trước mắt cũng như lâu dài. Mọi công việc khi tổ chức điều hành thực hiện đều theo hệ thống chính quyền từ Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Võ Nhai chuyển xuống xã.

Về văn hóa, đa số nhân dân mù chữ, trong đó có cả cán bộ đang đảm nhiệm các nhiệm vụ của địa phương. Số người biết đọc, biết viết không nhiều nên trong tổ

chức thực hiện các nhiệm vụ gặp rất nhiều khó khăn. Xã Cường Thịnh lại có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống. Bên cạnh những nét đẹp văn hóa của từng dân tộc cũng có các hủ tục lạc hậu như: cờ bạc, rượu chè bê tha, người bị ốm đau không có thuốc chữa bệnh phải cúng ma, trừ tà, ..., tất cả đã làm tăng thêm những khó khăn và có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân.

Thực hiện những nhiệm vụ cấp bách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ động hòa, trong đó nhiệm vụ thứ nhất là lo chống đói cho nhân dân, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Cường Thịnh vận động nhân dân vào rừng lấy những thứ ăn ngay được như sắn, củ mỡ, củ mài... Song song với việc nhân dân tự chống đói, chính quyền động viên những gia đình có điều kiện kinh tế khá hơn chia sẻ giúp đỡ những người thiếu đói. Đồng thời với chống đói trước mắt, chính quyền vận động bà con tập trung trồng các loại cây ngắn ngày như khoai lang vụ đông 3 tháng, ngô vụ đông 3 tháng⁽¹⁾. Bằng nhiều biện pháp tích cực trong tăng gia, sản xuất nên đến vụ mùa năm 1946, đã cho thu

(1) Là các loại khoai lang, ngô, lúa từ khi trồng 3 tháng sau cho thu hoạch; tuy nhiên lúc này thời tiết đã là cuối thu sang đông nên việc trồng gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, xã Tân Long có rất nhiều rừng nên muông thú phá hoại nhiều, phần thu hoạch không được bao nhiêu.

nhập lương thực khá hơn, giải quyết được những khó khăn do tình trạng đói kém gây ra ở địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ thứ hai mà Hồ Chủ tịch nêu ra trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ “*Mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta*” và lời kêu gọi “*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”⁽¹⁾ và thực hiện Sắc lệnh ngày 8/9/1945 về thành lập Nha Bình dân học vụ, theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Võ Nhai, cuối năm 1945, xã Cường Thịnh thành lập Ban Bình dân học vụ để điều hành chung, ở mỗi xóm thành lập một tổ bình dân học vụ. Tất cả những người biết chữ đều được cử làm giáo viên để dạy cho người không biết chữ. Do xã rộng, các hộ ở xa nhau nên các xóm tổ chức học tập cho nhân dân cũng rất linh hoạt. Thời gian năm 1946, 1947 phong trào học tập văn hóa của nhân dân các xóm diễn ra rất sôi nổi nên đa số nhân dân trong xã đều đã biết đọc biết viết. Mục tiêu xóa nạn mù chữ cho nhân dân ở xã Cường Thịnh đã đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên, do đa số bà con nông dân chỉ tập trung lao động trên nương

rẫy, đồng ruộng, không có điều kiện để được đọc và viết thường xuyên. Mặt khác, địa phương lại tập trung cho các công việc phục vụ chiến đấu và chăm lo đời sống trước mắt cho nhân dân nên việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bình dân học vụ có phần sao nhãng. Đối với người nông dân, gặp lúc thiếu lương thực, phải lo cái ăn, cái mặc là chính, nên đi học không đều, dẫn đến số người sau đó bị tái mù chữ khá nhiều.

Với phương châm “*Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân*”, thực hiện việc lãnh đạo và chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Võ Nhai, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã khẩn trương tổ chức mọi mặt cho cuộc bầu cử sớm đạt được kết quả. Ngày 23/12/1945 cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc xã Cường Thịnh phấn khởi đi bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa I. Đối với nhân dân xã Cường Thịnh, đây là lần đầu tiên trong đời được đi bầu cử để lựa chọn những đại biểu xứng đáng đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước. Vượt lên những khó khăn, do hạn chế về văn hóa, với quyết tâm làm chủ vận mệnh của mình, các cử tri ở xã Cường

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, trang 36.

Thịnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân⁽¹⁾. Tại cuộc bầu cử này, tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành trúng cử vào Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa đầu tiên⁽²⁾.

Thực hiện quyết định của cấp trên, đầu năm 1946 xã Cường Thịnh sáp nhập với các xã cũ trong tổng Vân Lãng (là Vân Lãng, Đặc Kiệt, Trung Thành) thành một đại xã đặt tên là xã Quảng Lâm (nhân dân vẫn gọi là đại xã Vân Lãng). Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Quảng Lâm do đồng chí Lý Tân Thành làm chủ tịch và đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ nhiệm Việt Minh khẩn trương tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh. Chấp hành Nghị định ngày 4/1/1946 do Chủ tịch Ủy ban Hành

(1) Các cụ cao niên kể lại: do đa số nhân dân mù chữ, phong trào bình dân học vụ mới phát động nên các cử tri không thể tự mình viết phiếu bầu được. Cuộc bầu cử được thực hiện bằng cách: nơi bỏ phiếu được dán ảnh ứng cử viên và 1 ống đựng; Ban bầu cử giới thiệu tiểu sử của từng ứng cử viên cho cử tri lựa chọn. Khi cử tri xuất trình thẻ, ban bầu cử sẽ cấp cho cử tri một số hạt (ngô, hoặc đỗ) ứng với số đại biểu được bầu. Cử tri lựa chọn đại biểu nào thì bỏ một hạt (ngô hoặc đỗ) vào ống của ứng cử viên đó. Có nơi lại dùng bằng thăm (còn gọi là bỏ thăm).

(2) Theo Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành vào ngày 23/12/1945; nhưng để chuẩn bị cho chu đáo, ngày 18/12/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được tin hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

chính Bắc Bộ⁽¹⁾ ban hành về thể lệ bầu cử và ấn định ngày 8/2/1946 các địa phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Mặt trận cùng với Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã đã tập trung vào công tác tuyên truyền vận động nhân dân và làm công tác chuẩn bị mọi mặt cho cuộc bầu cử. Xã Quảng Lâm có diện tích rộng, dân cư thưa thớt, núi đất, núi đá cao và rừng nhiều, cây cối rậm rạp, đường sá nhỏ hẹp cheo leo, lại có nhiều vắt rừng, rắn, rết, ... nên đi lại rất khó khăn. Tuy có nhiều khó khăn nhưng mỗi cán bộ và nhân viên đã luôn sâu sát đến từng xóm, bản, vào từng nhà vận động nhân dân đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; mỗi người đều tin tưởng, phấn khởi, tận tâm, tận lực để cuộc bầu cử được chuẩn bị chu đáo. Kết quả, đúng ngày 8/2/1946 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I (nhiệm kỳ 1946 - 1949) thành công tốt đẹp.

Dưới sự lãnh đạo của Châu ủy Võ Nhai, từ cuối năm 1945, đồng chí Bùi Chí Tâm được cử về xã Đặc Kiệt vận động quần chúng, xây dựng tổ trung kiên và phát triển được các đảng viên là Lý Tân Thành và Lê Văn Đăng. Ngày 25/2/1946, tại đền Hích (có sự chứng kiến của đồng chí Bùi

(1) Lúc này có 2 từ "Bộ" do chính quyền đặt ra. Chính phủ có các Bộ theo ngành. Về lãnh thổ, nước ta được chia làm 3 Kỳ Bộ là Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Dưới Bộ là cấp tỉnh rồi xuống đến huyện, xã. Nghị định ngày 04/01/1946 do ông Nguyễn Xiển, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc Bộ ký, nhưng bản in Nghị định này tại Công báo năm 1946 không thấy ghi số của Nghị định.

Chí Tâm) đồng chí Lý Tân Thành, Lưu Văn Bì, Lê Văn Đặng giới thiệu kết nạp đồng chí Phạm Văn Nhung và Lâm Hội Sinh⁽¹⁾ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau lễ kết nạp đồng chí Bùi Chí Tâm tuyên bố thành lập Chi bộ xã Quảng Lâm và chỉ định đồng chí Lý Tân Thành làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ xã Quảng Lâm được thành lập là một sự kiện chính trị quan trọng của nhân dân các dân tộc trong xã. Từ nay, tại địa phương đã có tổ chức lãnh đạo trực tiếp gần dân, hiểu dân, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ cao cả mà Đảng đề ra.

Tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã Quảng Lâm khóa I đã họp kỳ thứ nhất để bầu các chức danh lãnh đạo của xã. Căn cứ vào Sắc lệnh số 77/SL ngày 21/12/1945, của Chủ tịch Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định: Ủy ban hành chính xã gồm có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 1 Bí thư hành chính (tức Ủy viên thư ký Ủy ban). Sau khi được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu nhân sự, Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành bầu cử bằng bỏ phiếu kín, đồng chí Lý Tân Thành đã trúng cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Dương Văn Chung làm Phó Chủ tịch⁽²⁾. Một

(1) Đồng chí Lý Tân Thành và Lưu Văn Bì giới thiệu đồng chí Phạm Văn Nhung. Đồng chí Lý Tân Thành và Lê Văn Đặng giới thiệu đồng chí Lâm Hội Sinh. Tổ sưu tầm biên soạn mới tìm được danh sách 3 đảng viên chính thức là Lý Tân Thành, Lê Văn Đặng, Lưu Văn Bì và 2 đảng viên dự bị là Phạm Văn Nhung, Lâm Hội Sinh.

(2) Tổ sưu tầm biên soạn chưa tìm được tên người giữ chức vụ Thư ký Ủy ban hành chính xã năm 1946.

thời gian sau khi bầu Chủ tịch Ủy ban hành chính, theo chỉ đạo Mặt trận Việt Minh châu Võ Nhai⁽¹⁾, xã Quảng Lâm chỉ định Ủy ban Bảo vệ để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và bảo vệ chính quyền. Theo cơ cấu, Ủy ban bảo vệ cấp xã gồm 1 đại biểu Ủy ban hành chính, 1 đại biểu Hội đồng nhân dân và 1 đại biểu là Ủy viên quân sự (về sau Ủy ban Bảo vệ xã được đổi thành Ủy ban Kháng chiến xã Quảng Lâm).

Giữa năm 1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên-Việt) được thành lập nhằm tập hợp quảng đại quần chúng nhân dân các ngành nghề, các giới, không phân biệt độ tuổi, dân tộc, tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đầu năm 1947, xã Quảng Lâm thành lập Mặt trận Liên - Việt. Như vậy lúc này ở xã có 2 tổ chức Mặt trận là Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên - Việt.

Sau Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 (do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Pháp), ở miền Bắc, quân Trung Hoa dân quốc (thường gọi là quân Tàu Tưởng) rút về nước. Sẵn có âm mưu cướp nước ta một lần nữa, nên quân Pháp liên tục khiêu khích, gây hấn ở khắp nơi

(1) Thực hiện sách lược của Đảng, ngày 11/11/1945 Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” và rút vào hoạt động bí mật, chỉ để lại một bộ phận công khai với danh nghĩa “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác”. Mọi hoạt động điều hành chính quyền, đoàn thể đều thông qua danh nghĩa Mặt trận Việt Minh.

trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời chúng xúi giục, kích động bọn phản động trong nước gây ra các vụ bạo động, cướp bóc, bắn giết cán bộ và đồng bào ta ở Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn... Đỉnh điểm là chúng ngang ngược ra tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội ta, buộc chúng ta phải cầm vũ khí chiến đấu.

Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với lời hiệu triệu *“Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. ...”*. Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy làm cuộc kháng chiến với vũ khí trang bị thô sơ hơn quân địch rất nhiều. Mặc dầu vậy, toàn quân, toàn dân đều chung một ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập tự do mà bao lớp người cách mạng phải hy sinh xương máu mới có được. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh rút về an toàn khu (ATK) Thái Nguyên, Tuyên Quang. Vùng đồng bằng và các thành phố thị xã hầu hết nằm trong vùng kiểm soát của địch. Lúc này Thái Nguyên trở thành vùng “An toàn khu” trong thủ đô kháng chiến - một địa bàn nhất định quân Pháp phải tiến đánh nếu chúng muốn giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh.

Tuy nhiên do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến cuối tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan đến Thái Nguyên.

Đáp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn bà con nhân dân ở các thành phố, thị xã, các vùng bị địch tạm chiếm, đã bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa, công việc đang làm để đưa gia đình đi theo kháng chiến, chấp nhận cuộc chiến đấu trường kỳ đầy gian khổ.

Quyết tâm của Chính phủ *“vô luận thế nào, các cấp chính quyền cũng không được bỏ dân bơ vơ”*⁽¹⁾; để ổn định cuộc sống cho nhân dân đi tản cư, ngày 31/12/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 5-SL thành lập “Ủy ban tản cư, tiếp cư” (gọi tắt là Ban di - tản cư). Ủy ban hành chính xã Quảng Lâm thành lập Ban Tiếp cư để đón tiếp đồng bào từ các nơi về xã sinh sống trong kháng chiến.

Cùng với việc tiếp đón nhân dân ở các nơi tản cư về địa phương, xã Quảng Lâm còn là địa điểm làm việc của cấp trên như Ủy ban Hành chính (sau là Ủy ban Kháng chiến Hành chính châu Võ Nhai) tại nhà ông Lý Châu (tức Hoàng Văn Châu) ở xóm Ba Ba; Ban Chỉ huy bộ đội thông tin⁽²⁾ ở tại nhà ông Vương Huy Đại; Nhà máy in Tiên Bộ ở khu vực nhà ông Hoàng Văn Công (nay là ở

(1) Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(2) Các nhân chứng chỉ biết đơn vị bộ đội thông tin, nhưng không nhớ được phiên hiệu đơn vị này. Còn có đại đội Cảnh vệ 424 của Liên khu Việt Bắc chuyển từ Na Đành (Hóa Trung) về Làng Mới (xã Tân Long) từ sau trận càn năm 1950.

xóm Ba Đình). Một đơn vị bộ đội quân y ở tại đồi Đồng Lầm làm nhiệm vụ điều trị thương binh, ... Việc canh gác ở vòng trong do các đơn vị tự đảm nhiệm, dân quân du kích xã Quảng Lâm được phối hợp tuần tra bảo vệ vòng ngoài. Những ngày này, nhân dân thôn Sa Lung, xã Quảng Lâm đã thường xuyên cảnh giác, phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ cho các cơ sở của các cấp, các ngành sơ tán về địa phương được bảo đảm an toàn

Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ an toàn cho các cơ quan và nhân dân lúc này trở nên phức tạp và nặng nề hơn đối với chính quyền xã. Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, đội tự vệ chiến đấu của xã được tổ chức thành trung đội du kích gồm 3 tiểu đội ở 3 thôn. Trung đội du kích xã Quảng Lâm có nhiệm vụ chủ yếu làm nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng đánh địch, đặt dưới sự chỉ huy điều hành của trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến và Ủy viên quân sự trong Hội đồng nhân dân xã.

Cùng với trung đội du kích⁽¹⁾, xã thành lập 1 trung đội dân quân gồm 3 tiểu đội ở 3 thôn (Vân Lăng, Sa Lung, Đặc Kiệt) để làm nhiệm vụ vừa sản xuất vừa canh gác bảo vệ an toàn cho cơ quan và nhân dân.

Từ giữa năm 1947, theo chỉ đạo từ trên, xã Quảng

(1) Thời kỳ này phân ra 2 lực lượng dân quân và du kích đặt dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân. Du kích là lực lượng nòng cốt gồm những người nhanh nhẹn, khỏe mạnh, dũng cảm chủ yếu làm nhiệm vụ chiến đấu. Dân quân gồm những người có hoàn cảnh khó khăn hơn... chủ yếu làm canh gác bảo vệ.

Lâm thành lập Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân; Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân do đồng chí Ủy viên quân sự trong Hội đồng nhân dân xã và thành viên Ủy ban Kháng chiến làm Xã đội trưởng. Giúp việc cho Xã đội trưởng là 2 Xã đội phó, một đồng chí phụ trách huấn luyện, chỉ huy du kích và một đồng chí huấn luyện, chỉ huy dân quân.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong lãnh đạo kháng chiến, có một nhiệm vụ cũng rất quan trọng là “*Nếu quân địch đến, chúng ta phải triệt để làm cho chúng điếc, mù, què, câm*”⁽¹⁾. Từ nửa đầu năm 1947, theo chỉ đạo của châu Võ Nhai, xã Quảng Lâm thành lập “*Ban phá hoại, tiêu thổ kháng chiến*”, gọi tắt là “*Ban Phá hoại*”. Ban Phá hoại cùng Ban Chỉ huy xã đội tổ chức cho dân quân, du kích đào các hố cá nhân, đào các đoạn giao thông hào dích dắc trên đường để ngăn chặn xe cơ giới của địch. Ban Chỉ huy xã đội tổ chức huấn luyện cho du kích, dân quân về khoa mục đánh địch bằng gài mìn (địa lôi), phục kích trên đường giao thông và có phương án hướng dẫn nhân dân sơ tán, phòng tránh để hạn chế thiệt hại nếu quân địch càn quét vào xã.

II. Lãnh đạo phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (11/1947 - 7/1954)

Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên

(1) Trích nội dung thực hiện tiêu thổ kháng chiến của Trung ương.

thành xã Vân Lãng. Giữa lúc công tác xây dựng củng cố chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc đã cơ bản có nề nếp, đời sống nhân dân dần dần ổn định, dân quân, du kích của xã được tổ chức lại, đã có bước trưởng thành. Đúng vào lúc ấy, quân Pháp mở cuộc hành quân tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt chính phủ kháng chiến để thực hiện mong muốn là kết thúc chiến tranh bằng sức mạnh quân sự. Kế hoạch của cuộc hành quân của địch được chia làm 2 bước, bước 1 mang mật danh Lê-a, bước 2 mang mật danh Xanh-tuya. Cuộc chiến đấu chống lại cuộc hành quân Lê-a và Xanh-tuya của quân và dân ta được gọi là Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Cuộc hành quân mang mật danh Lê-a với kế hoạch là đánh chiếm khu tam giác thị xã Bắc Kạn - Chợ Đồn - Chợ Mới. Mục tiêu của quân Pháp là *“Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh, tìm diệt chủ lực, phá tan căn cứ địa Việt Bắc, bịt kín, khóa chặt biên giới Việt Trung, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào. Truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ...”*. Thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra, quân Pháp tiến công lên Việt Bắc theo 3 hướng thủy, bộ và trên không. Mở đầu cuộc tiến công, trong 2 ngày 7 và 8/10/1947 quân Pháp huy động nhiều máy bay bắn phá và cho quân nhảy dù chiếm đóng thị xã Bắc Kạn, Chợ

Mới, Chợ Đồn. Cụ thể, ngày 7/10 chúng dùng 14 máy bay Joongke (JU52) và 20 chiếc Dak (Dakota) thả 800 quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn; 4 chiếc JU52 và 10 chiếc Dak thả 200 quân dù xuống chiếm đóng huyện Chợ Mới (Bắc Kạn). Ngày 8/10 chúng dùng 5 máy bay JU52 và 8 chiếc Dak thả 200 quân dù xuống chiếm đóng Chợ Đồn (Bắc Kạn)⁽¹⁾. Gần như đồng thời, 2 hướng thủy bộ của quân Pháp cùng xuất phát tiến công nhằm bao vây, khóa chặt Việt Bắc. Ngày 7/10 cánh quân theo đường bộ, số lượng khoảng 7.000 tên xuất phát từ Lạng Sơn theo Quốc lộ số 4, chiếm Thất Khê, Đông Khê và ngày 12/10 từ thị xã Cao Bằng theo Quốc lộ số 3 đánh xuống Bắc Kạn, hình thành gọng kìm bao vây trung tâm căn cứ địa Việt Bắc từ phía bắc và đông bắc. Ngày 9/10, cánh quân đường thủy gồm khoảng 2.200 tên từ Hà Nội ngược sông Hồng, sang sông Lô, sông Gâm; ngày 12/10 chiếm được Đoan Hùng, ngày 13/10 chiếm thị xã Tuyên Quang và Chiêm Hóa, bao vây trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc từ phía tây và tây bắc. Ý đồ của địch là hình thành 2 gọng kìm chiến lược, kẹp chặt Căn cứ địa Việt Bắc, tập trung quân càn quét, lùng sục khu vực thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới thuộc huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) và thị trấn Chợ Chu thuộc huyện Định Hoá (tỉnh Thái Nguyên).

Ngày 14/10/1947, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng

(1) Theo Lịch sử quân dù Pháp (Bản lưu tại thư viện Quân đội)

sản Đông Dương hợp và ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp*”. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, trên khắp các mặt trận, quân và dân ta chiến đấu anh dũng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các bước tiến quân của quân Pháp, đặc biệt là trận đánh tàu chiến địch trên sông Lô (ở Đoan Hùng, Phú Thọ) và trận đánh bộ binh cơ giới địch ở đèo Bông Lau (trên Quốc lộ 4)... Vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân ta, cuộc tiến công của quân Pháp không đạt được mục tiêu đề ra từ lúc đầu, hai mũi tiến công thủy - bộ đã không hợp vây được với quân nhảy dù. Quân ta chủ động bao vây, chia cắt đội hình và liên tiếp tiến công quân Pháp mọi lúc, mọi nơi, đặt chúng vào thế thua, bị động, buộc phải rút lui cục bộ. Cuộc hành quân Lê-a (Léa), với những mục tiêu ban đầu rất to tát của quân đội Pháp đã bị phá vỡ hoàn toàn.

Sau thất bại của cuộc hành quân Lê-a, ngày 20/11/1947, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh Xanh-tuya (vành đai, siết chặt) càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì.

Sáng ngày 26/11/1947, quân Pháp dùng 24 máy bay (gồm 15 phóng pháo và 9 máy bay vận tải) ném bom dọn bãi, sau đó thả 500 quân dù xuống chiếm đóng thị trấn La Hiên. Buổi trưa, chúng dùng 17 máy bay (7 phóng pháo và 10 vận tải) đến đánh phá rồi thả 200 quân dù đánh

chiếm xã Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai. Đến chiều cùng ngày, chúng tiếp tục dùng 19 máy bay (9 phóng pháo, 10 vận tải) thả 400 quân xuống cánh đồng Làng Ngò xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân huyện Đại Từ. Đến chiều ngày 26/11/1947, gần 2.600 tên địch đã có mặt trên địa phận tỉnh Thái Nguyên và hình thành 4 mặt trận; mặt trận Định Hóa có 1.500 tên địch; mặt trận La Hiên có 500 tên; mặt trận Tràng Xá có 200 tên và mặt trận Làng Ngò có 400 tên⁽¹⁾.

Sau khi đổ bộ xuống La Hiên, quân Pháp đóng ở phố La Hiên (cạnh đồn La Hiên cũ) và đặt 4 vọng gác chặn ở 4 phía về huyện lỵ. Trên đường vào Cúc Đường chúng đặt vọng gác ở suối Đát. Phía đi Vân Hán chúng đặt vọng gác ở sân tập La Hiên. Trên đường 1B chúng đặt 1 vọng gác chặn đường đi Đình Cả và 1 vọng gác chặn đường đi thị xã Thái Nguyên⁽²⁾. Cùng với việc đặt các vọng gác chốt chặn, quân Pháp còn tổ chức các lần càn quét nhằm đánh phá các cơ quan của Đảng, chính quyền và các cơ sở của ta ở thị trấn và vùng xung quanh trong đó có thôn Sa Lung (xã Vân Lăng). Quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương nên khi quân Pháp vừa nhảy dù xuống La Hiên đã bị du kích tập trung của huyện Võ Nhai nổ súng tiến

(1) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 1948) trang 19.

(2) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 1948) trang 19.

công. Tuy địch có quân số vượt trội và vũ khí trang bị tốt hơn, nhưng các chiến sỹ du kích vẫn kiên quyết chủ động tiến công và tiêu diệt được 8 tên; tuy nhiên phía ta có 17 đồng chí thương vong (15 đồng chí hy sinh và 2 đồng chí bị thương). Quân ta phải rút lui vào rừng, một số đồng chí rút xuống hầm bí mật. Tiêu biểu trong trận chiến đấu này có đồng chí Lý Viết Va (là du kích tập trung của huyện, người xóm Đồng Luông) bị địch ném lựu đạn xuống hầm, đồng chí bình tĩnh nhặt lựu đạn ném trả lại trúng vào đội hình địch, làm chết 4 tên. Trong khi quân địch còn đang nằm rạp xuống mặt đất để ẩn nấp, đồng chí đã chạy vọt ra khỏi hầm và tuy đã bị trọng thương nhưng Lý Viết Va vẫn mang theo 1 khẩu súng của đồng đội tử trận về đến làng, giao cho Ủy ban xã; do vết thương quá nặng, đồng chí đã hy sinh⁽¹⁾. Hành động kiên quyết tiến công kẻ thù và quyết tâm bảo vệ vũ khí dù có phải hy sinh của Lý Viết Va trở thành tấm gương sáng cho toàn mặt trận noi theo⁽²⁾. Ngay trong đêm 26/11, bộ đội ta từ Xuân Quang đột kích vào

(1) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên từ 1945 đến 31/5/1948, trang 23.

Phần mộ liệt sỹ Lý Viết Va do gia đình quản lý tại xóm Đồng Luông, xã Tân Long. Trên bia của đài tưởng niệm liệt sỹ của xã ghi hy sinh tháng 10/1947 (có lẽ là theo âm lịch, vì ngày 26/11/1947 dương lịch tức là ngày 26/10 theo âm lịch)

(2) Cùng tổ chiến đấu với đồng chí Lý Viết Va trong trận này còn có chiến sỹ du kích Mông Văn Dân (người xóm Đồng Mây) cũng được cho là đã hy sinh nhưng đến nay vẫn chưa tìm được hài cốt.

La Hiên, nhưng đến suối Đát gặp nhiều mìn do địch cài phòng bị, không có thời gian dò, gỡ, ta nổ súng quấy rối làm địch hoang mang, sau đó bộ đội quay trở về.

Những ngày tiếp theo, từ La Hiên quân Pháp tiếp tục tổ chức các cuộc càn quét ra xung quanh: 1 đại đội vượt qua suối Đát càn vào Cúc Đình (Cúc Đường), một toán càn lên La Hóa và 1 toán càn qua Đèo Khế, sau đó cả 3 toán đều quay trở lại La Hiên. Ngày 27/11, chúng cho 1 đại đội hành quân lên Đình Cả và ngày 28/11 tiếp tục từ Đình Cả lên Mỏ Gà rồi về lại La Hiên.

Ngày 1/12/1947, từ La Hiên quân Pháp cho 1 trung đội càn vào xã Cúc Đình (Cúc Đường) và 2 đại đội vượt Đèo Bụt càn vào thôn Sa Lung. Tại Đèo Bụt, du kích và bộ đội phối hợp chiến đấu chặn địch, nhưng do lực lượng quá chênh lệch nên sau 2 giờ chiến đấu ta bắn chết 5 tên và làm bị thương 1 số tên, quân ta phải rút vào rừng. Qua Đèo Bụt chúng bắt được 1 du kích và bắt anh này dẫn đường nhưng đồng chí này kiên quyết chống lại nên bị chúng bắn chết; đến đồng Nà Giải chúng bắn chết ông Nguyễn Văn Hậu (thường gọi là Xã Hậu). Sau đó quân địch trú quân ở 3 điểm là đồng Nước Lạnh, Sa Lung và đèo Giải Kiệt⁽¹⁾. Trên đường từ đèo Giải Kiệt đến Vực

(1) Trong Báo cáo đặc biệt của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên ghi là đèo Giai Kiệt, nay là đèo Dọi ở khu vực bãi thải của mỏ Kẽm chi Làng Hích.

Bẩm quân địch bị du kích và bộ đội Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8) chặn đánh làm một tên chết⁽¹⁾ và một số tên bị thương, buộc chúng phải qua về ngủ ở Đồng Luông. Bên ta có một đồng chí bộ đội hy sinh⁽²⁾. Ngày 2/12 quân địch ở Đồng Luông chia làm 3 toán. Toán thứ nhất càn sang Hích sau đó vượt sông Cầu sang Cúc Lùng, Làng Pháng, Khe Văng, Làng Vu rồi trở về phố Hích. Toán thứ hai có máy bay yểm trợ càn sang xóm Xuân Quang sau đó quay về đóng quân dã chiến tại Làng Mới. Toán thứ ba làm nhiệm vụ tải thương về La Hiên sau đó chúng quay lại đốt nhà ông Hoàng Văn Cầm (thuộc khu làng Kẽn cũ) rồi tiếp tục ra Làng Mới nhập vào cùng toán thứ hai.

Ngày 3/12, toán quân ở Làng Mới có máy bay yểm hộ càn sang phố Hích. Ngày 4/12, từ Hích quân Pháp lại càn sang Cúc Lùng (tức khu vực gốc cây đa), Làng Pháng (trong Báo cáo đặc biệt của UBND tỉnh Thái

(1) Trong Báo cáo đặc biệt của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên từ 1946 - 31/5/1948 chỉ ghi 1 tên bị thương, nhưng thực tế có 1 tên chết và một số tên bị thương. Tên lính Pháp bị chết ở đèo Giải Kiệt được lính Pháp khiêng về xóm Đồng Luông và đem chôn ở lúi cối gạo (phần hổ ở sau cối nhằm hỗ trợ cho phần đầu cối nâng cao hơn được gọi là lúi cối) của gia đình ông Hầu Văn Ưu (nay thuộc đám ruộng nhà ông Dương xóm Đồng Luông). Đến nay ngôi mộ đã bị xói mòn và mất dấu. (trong Báo cáo đặc biệt của UBND tỉnh Thái Nguyên ở trên đã viết Đồng Luông nhằm thành Đông Lương; đèo Giải Kiệt viết thành đèo Giai Kiệt).

(2) Liệt sỹ Nguyễn Văn Tấn, được an táng tại khu ruộng Gốc (nay là bãi thả mỏ Kẽm chỉ Lang Hit). Năm 2000, Đảng ủy, Ủy ban xã đã chuyển mộ liệt sỹ Tấn vào Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên ở Dốc Lim.

Nguyên từ 1945 - 1948, ghi là Lang Phang) thuộc xã Phú Đô sau đó quay về phố Hích. Khi chúng đang lội qua sông Cầu để về phố Hích thì bị một tiểu đội du kích Võ Nhai chặn đánh, 3 tên bị thương, ta thu một băng đạn, 1 chiếc địa bàn và 1 quả lựu đạn Mỹ. Quân địch tổ chức tấn công và gọi máy bay bắn phá, buộc du kích ta phải rút lui. Cùng thời gian trên cánh đồng La Giao, 1 tiểu đội du kích phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội Vệ quốc đoàn chặn đánh toán quân địch trên đường càn xuống Xuân Quang, bắn bị thương 1 tên. Quân Pháp có máy bay yểm trợ nên tràn vào đốt phá làng Xuân Quang rồi qua đồng Nước Lạnh trở lại Làng Mới; khi qua đồng Nước Lạnh chúng bị 1 đơn vị Vệ quốc đoàn chặn đánh, 4 tên chết và một số tên bị thương.

Ngày 5/12, quân Pháp ở phố Hích tiếp tục càn vào Làng Pháng, Làng Vu bị du kích ta chặn đánh, buộc chúng phải quay về (phố Hích). Cùng thời gian này 1 trung đội lính Âu - Phi tiến lên khu vực Mỏ Ba và Bắc Lâu lùng sục tìm các cơ sở kho tàng của ta ở khu vực này, không phát hiện được gì, chúng quay trở lại phố Hích. Sau đó, quân địch tập trung ở phố Hích rút xuống Trại Cài (nay thuộc xã Minh Lập) và dần dần rút lui.

Sau hơn 10 ngày tấn công, bao vây càn quét ATK Võ Nhai, bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, quân địch không thu được kết quả, ngày 7/12/1947 quân Pháp ở Võ

Nhai rút về Đồng Hỷ. Xã Vân Lãng cũng như toàn huyện Võ Nhai sạch bóng quân xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy⁽¹⁾ Võ Nhai, sau khi quân Pháp rút đi, Chi bộ khẩn trương ổn định các tổ chức chính quyền, đoàn thể để nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ. Qua cuộc chiến đấu chống càn cuối năm 1947, Chi bộ xã Vân Lãng đã lãnh đạo lực lượng dân quân, du kích bảo vệ được tính mạng, tài sản của nhân dân và hạn chế được tổn thất. Trung đội dân quân được Ban Chỉ huy xã đội phân công nhiệm vụ tập trung cho việc giữ gìn an ninh trật tự; tổ chức hướng dẫn nhân dân đi sơ tán, cất giấu tài sản, thóc gạo, gia súc, ... bằng cách làm các lán, trại bí mật ở trong rừng sâu và phân công người làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ. Trung đội du kích được phân công nhiệm vụ bám địch, khi thời cơ cho phép, sẽ nổ súng đánh quấy rối, sau đó nhanh chóng rút vào rừng, tạo cho địch tâm lý hoang mang, bị động đối phó.

Từ khi thành lập chính quyền nhân dân, công tác bảo đảm an ninh trật tự ở xã Vân Lãng do trung đội tự vệ chiến đấu của xã đảm nhiệm, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo đảm an toàn.

(1) Thực hiện Sắc lệnh số 148/SL, ngày 25/3/1948 của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa “Về việc xóa bỏ cấp phủ, châu, quận; thống nhất đơn vị hành chính là cấp xã, huyện, tỉnh”. Châu Võ Nhai được gọi là huyện Võ Nhai nên Châu ủy được gọi là Huyện ủy Võ Nhai. Ủy ban KCHC châu Võ Nhai được gọi là Ủy ban KCHC huyện Võ Nhai.

Khi có Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân (giữa năm 1947), công tác an ninh trật tự được giao cho trung đội dân quân đảm nhiệm. Năm 1948, theo chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Võ Nhai về thực hiện Thông tư số 113-NV/CT, ngày 9/3/1948 của Bộ Nội vụ, xã Vân Lãng thành lập Tổ trật tự gồm có ông Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã và các ông (bà) trưởng thôn để chuyên làm công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong xã.

Các ngành thuộc Ủy ban Kháng chiến - Hành chính và các đoàn thể Cứu quốc của xã được bổ sung, kiện toàn: đồng chí Lãng Văn Ten được cử làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Ngọc Văn Bách làm Bí thư Hội Nông dân, đồng chí Lý Văn Quý làm Bí thư Chi đoàn thanh niên, đồng chí Nông Thị Tiến làm Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc xã⁽¹⁾. Các ngành, đoàn thể trong xã có nhiều cố gắng, tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các yêu cầu của kháng chiến như vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm; huy động nhân lực đi dân công; động viên thanh niên vào bộ đội ...đều đạt kết quả tốt.

Căn cứ vào Thông tư số 814 - NV/PC của Bộ Nội vụ, và hướng dẫn của huyện Võ Nhai về việc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 1949 - 1951,

(1) Tổ sưu tầm, biên soạn chưa xác định được tên đồng chí được phân công làm tổ trưởng tổ trật tự đầu tiên (tiền thân của Công an xã Tân Long hiện nay).

ngày 24/4/1949, xã Vân Lãng đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và tỉnh khóa II. Chi ủy, Chi bộ lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt xã hiệp thương giới thiệu nhân sự và tổ chức 3 tổ bầu cử tại 3 thôn Vân Lãng, Hòa Bình và Sa Lung để bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đúng hướng dẫn. Sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa 1949 - 1951; tháng 5/1949, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Vân Lãng đã bầu đồng chí Lãng Văn Ánh làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã.

Tháng 5/1950, Đại hội lần thứ nhất đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã quyết định thống nhất các tổ chức phụ nữ trong toàn quốc thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Cuối năm 1950, Hội Phụ nữ Cứu quốc xã đổi tên thành Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vân Lãng do đồng chí Nông Thị Tiến làm Hội trưởng và đồng chí Đặng Thị Mẫn làm Hội phó; ở các thôn (và các xóm thuộc thôn) có ủy viên Ban Chấp hành trực tiếp làm chi hội trưởng.

Xã Vân Lãng có các cơ quan đơn vị của chính phủ, quân đội đứng chân tại xã, nhu cầu bảo đảm lương thực tại chỗ ngày một nhiều, Chi bộ, Chính quyền, các đoàn thể mà trực tiếp là Hội Nông dân vận động bà con tích cực khai hoang trồng lúa nước, phát rẫy tra lúa nương nhằm tăng sản lượng lương thực phục vụ đời sống nhân dân

và đóng góp cho Chính phủ. Tuy nhiên năng suất và sản lượng lương thực trong sản xuất nông nghiệp của xã còn rất thấp, do các thửa ruộng cấy lúa nước, tra lúa nương đều gần rừng nên bị chim chóc, thú rừng phá hoại, thu nhập chỉ đạt trên dưới 30 kg thóc/sào. Về trồng sản, trồng ngô cũng trong cảnh tương tự, do bị nhím, lợn rừng, khỉ phá hoại từ khi còn non. Chính quyền xã tổ chức cho nhân dân làm các chòi canh nương, làm bù nhìn rơm để chống chim chóc, muông thú, bảo vệ mùa màng, nhưng cũng chỉ hạn chế được sự thất thoát một phần.

Cùng với việc lãnh đạo xây dựng củng cố chính quyền, phát triển toàn diện các công việc của địa phương, xã Vân Lãng còn nhiều lần huy động nhân lực chi viện cho các chiến trường. Từ 1948 - 1949, mỗi năm xã đều tổ chức trung bình khoảng 10 đợt huy động dân công, mỗi đợt từ 10 đến 30 người đi phục vụ làm đường, vận tải lương thực và kéo phà... theo sự điều động của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện.

Nhằm phá thế bao vây cô lập đối với cách mạng Việt Nam, Đảng và Chính phủ quyết định mở Chiến dịch Biên giới để mở cửa nối thông Căn cứ địa Việt Bắc với Trung Quốc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiến công cứ điểm Đông Khê theo hình thức tác chiến “đánh điểm, diệt viện”. Sau 2 ngày chiến đấu anh dũng, bộ đội ta đã tiêu diệt cứ điểm

Đông Khê, cắt đứt Đường số 4, cô lập quân địch ở thị xã Cao Bằng, uy hiếp Thất Khê. Để cứu vãn tình hình, Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp vội vã mở chiến dịch mang tên Phô-cơ (tức Hải Cầu) với mục đích đánh phá cơ sở kháng chiến của ta ở căn cứ địa Việt Bắc và giảm sức ép cho 2 binh đoàn Lơ-pa-giơ và Sác-tông rút chạy về đồng bằng. Thực hiện âm mưu này, ngày 29/9/1950, địch cho khoảng 3.000 quân có máy bay yểm trợ theo 3 hướng hành quân trên bộ đánh lên Thái Nguyên⁽¹⁾. Cùng với các cánh quân tiến công theo đường bộ, chiều ngày 1/10/1950, quân Pháp dùng 27 máy bay ném bom đánh phá dọn bãi, sau đó thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bầm (thuộc huyện Đồng Hỷ). Từ kinh nghiệm cuộc chiến đấu trong chiến dịch Thu - Đông năm 1947, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Võ Nhai, Chi bộ và chính quyền xã Vân Lãng nhanh chóng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân sơ tán và cất giấu tài sản vào rừng. Ban Chỉ huy xã đội tổ chức cho trung đội du kích có đủ lực lượng sẵn sàng đánh địch và sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ khi được cấp trên điều động. Mặt khác lãnh đạo trung đội dân quân

(1) Lực lượng trên bộ gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh chia làm 3 hướng. Một hướng theo Quốc lộ số 3; Hướng thứ 2 từ Hà Châu (Phủ Bình) ngược theo sông Cầu và đường đất đỏ đánh lên Thái Nguyên; Hướng thứ 3 từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phô Yên đến các xã phía Tây huyện Đồng Hỷ và đánh vào Thị xã Thái Nguyên.

tăng cường tuần tra canh gác, hướng dẫn nhân dân sơ tán phòng tránh đề phòng địch ném bom bắn phá hoặc càn quét vào xã. Tuy nhiên, cuộc hành binh Phô-cơ của quân Pháp chỉ diễn ra ở các huyện Phô Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ⁽¹⁾. Sau nửa tháng hành quân càn quét đánh phá các cơ sở kháng chiến ở Thái Nguyên mà không thu được kết quả, quân Pháp bị quân và dân trong tỉnh liên tục tiến công ở tất cả các hướng các mũi và bị thất bại nặng nề, ngày 12/10/1950, quân địch buộc phải rút lui, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn vắng bóng quân xâm lược Pháp.

Thực hiện Quyết định số 438-NV/TTC, ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ, về việc thành lập Ban Công an xã, cuối năm 1950 đầu năm 1951, Chi bộ và Ủy ban phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính làm Trưởng Ban Công an xã Vân Lãng. Ban Công an gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó ban, và các ủy viên là các tổ trưởng công an ở các xóm.

Động viên thanh niên tòng quân xây dựng quân đội và phục vụ cho chiến trường ngày một nặng nề, vì vậy, Chi ủy, chính quyền, mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể xã tích cực vận động thanh niên vào bộ đội, đi dân công và

(1) Lúc này thị xã Thái Nguyên được coi như giải tán và sáp nhập vào các xã thuộc huyện Đồng Hỷ như Hiệp Hòa (nay là địa phận các phường Gia Sàng, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Đồng Quang, Tân Thịnh), Túc Thái (nay thuộc địa phận các phường Trung Vương và phường Túc Duyên).

đi thanh niên xung phong, đây là nhiệm vụ xuyên suốt từ khi thành lập chính quyền đến những năm tiếp sau. Thời kỳ này chưa có luật hoặc pháp lệnh về việc gọi thanh niên nhập ngũ, vì vậy công tác động viên, vận động, thuyết phục của chi bộ, chính quyền, các đoàn thể đóng vai trò quan trọng. Cấp ủy, chính quyền luôn tuyên truyền, động viên làm cho thanh niên nhận thức được ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, căm thù giặc, tình nguyện xung phong lên đường đi chiến đấu.

Sau thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Biên giới Việt - Trung được khai thông, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Các nước xã hội chủ nghĩa công nhận chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã tích cực ủng hộ vật chất cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta. Quốc lộ 1B nối thông từ thị xã Thái Nguyên qua huyện Võ Nhai, qua tỉnh Lạng Sơn đến Biên giới Việt - Trung trở thành đường chiến lược quan trọng để tiếp nhận, vận chuyển viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa, vũ khí, lương thực thực phẩm từ hậu phương đến các chiến trường trong toàn quốc. Tuy nhiên đường 1B (nhất là đoạn qua thị xã Thái Nguyên) thường xuyên bị máy bay địch đánh phá ác liệt, gây cho ta nhiều tổn thất. Để tạo ra tuyến giao thông “*nhiều đường, nhiều nhánh cùng hướng ra chiến trường*”, từ năm 1951, Chính phủ

và Liên khu Việt Bắc đã huy động hàng vạn dân công trong tỉnh và các tỉnh bạn đi mở đường chiến lược, trong đó có tuyến nắn chỉnh Quốc lộ 1B từ La Hiên qua xóm Đồng Thu sang xóm La Đàn, qua dốc Ông Sư về cây số 7 qua xã Dân Chủ (nay là Hóa Thượng) về gặp lại đường 1B ở ngã ba Đồng Bầm⁽¹⁾. Một tuyến đường từ xóm Đồng Thu, sang xóm Xuân Quang (nay thuộc xã Quang Sơn) sang xóm Làng Mới (nay thuộc xã Tân Long) đến Hích, qua phà Hích (nay thuộc xã Hòa Bình) sang xã Phú Đô, Yên Lạc (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ số 3. Từ phố Hích mở tiếp đường đi Trại Cài, qua phà Vô Tranh sang Phấn Mễ (thuộc huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3... Các con đường này đều đi qua xã Vân Lãng, nên thời gian này trên địa bàn xã thường xuyên có vài trăm dân công, thanh niên xung phong tích cực làm việc ngày đêm. Bên cạnh việc trực tiếp tham gia mở đường tại địa phương, nhân dân các dân tộc xã Vân Lãng còn đóng góp lương thực, thực phẩm góp phần cho tuyến giao thông chiến lược sớm hoàn thành.

Năm 1951, xã Vân Lãng có 451 hộ, 1.626 người (gồm 799 khẩu nam và 827 khẩu nữ) gồm 5 dân tộc anh em là người Kinh (797 khẩu), người Nùng (505 khẩu), người

(1) Đây là đoạn đường 1B mới thay thế cho đoạn đường từ Đồng Bầm (nay là ngã tư Chùa Hang) qua cầu Linh Nham, cầu Bò Đái qua cầu Long Giàn và Đèo Khê đến La Hiên được gọi là đường 1B cũ. Tuyến đường 1B mới hoàn thành toàn bộ vào năm 1954.

Mán (nay là người Dao 334 khẩu), người Cao Lan (56 khẩu) và Hoa Kiều (có 3 khẩu), trong số này có 52 khẩu theo đạo Công giáo. Phân chia thành phần giai cấp trong xã có 6 hộ là phú nông, 81 hộ trung nông, 104 hộ bần nông, 254 hộ cố nông và 6 hộ tiểu thương. Toàn xã có 796 mẫu ruộng, trong đó ruộng tốt có 250 mẫu, ruộng hạng trung bình có 300 mẫu và ruộng hạng kém có 246 mẫu, nhưng chỉ có 30 mẫu cấy được 2 vụ chiêm, mùa. Lực lượng dân quân, du kích có 579 người. Khả năng huy động dân công được 852 người (gồm 400 nam và 452 nữ), trong đó loại A có 231 người, loại B có 348 người và loại C có 273 người. Hội Nông dân có 185 người, Đoàn viên thanh niên có 151 người, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ có 330 người; các đoàn thể cùng với chính quyền tích cực vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ như: phát động mua công trái quốc gia được 12.360 kg thóc và 1.854.000 đồng; trồng 100 mẫu ngô, 15 mẫu khoai sọ, 5 mẫu đỗ, 15 mẫu khoai lang, 10 mẫu lạc và 400 mẫu mía. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã vận động hội viên đi dân công phục vụ các chiến dịch; vận động ủng hộ bộ đội được 36.500 đồng (trong đó có cả tiền do chị em Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức lấy măng bán gây quỹ), 5 nôi gạo và 348 chiếc bánh chưng xanh⁽¹⁾.

Từ sau chiến dịch Biên giới, quân và dân ta liên tiếp

(1) Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Vân Lăng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

mở các chiến dịch nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực và các phương tiện chiến tranh của địch, mở rộng vùng giải phóng, nhu cầu cung cấp vật chất cho bộ đội ngày càng lớn, do đó nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải phục vụ cho chiến trường ngày càng trở nên cấp bách. Căn cứ vào chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Võ Nhai, năm 1951, xã Vân Lăng thành lập Văn phòng huy động dân công để tham mưu cho chính quyền thực hiện nhiệm vụ điều động nhân lực đi dân công. Văn phòng do đồng chí Chi ủy viên phụ trách, thành phần có đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã, đồng chí Xã đội trưởng, các ủy nhiệm thôn và đại biểu các ngành các giới⁽¹⁾. Văn phòng huy động dân công đã thường xuyên bám sát nhiệm vụ, huy động trực tiếp nhân lực, đảm bảo đủ chỉ tiêu trên giao. Từ tháng 1 đến tháng 9/1951, xã Vân Lăng có 601 người với tổng cộng 2.676 công đi phục vụ chiến dịch và phục vụ tại các cơ quan hoặc cơ sở của Chính phủ⁽²⁾. Xã luôn bảo đảm chỉ tiêu trên giao như đi dân công phục vụ chiến dịch như: Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào⁽³⁾ ...

(1) Theo quy định Văn phòng huy động dân công thành phần gồm: 1 Chi ủy viên, 1 Phó Chủ tịch hoặc ủy viên Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã; 1 xã đội, các ủy nhiệm thôn (sau gọi là trưởng thôn) và đại biểu các ngành các giới. Khi đồng chí trong thành phần thay đổi nhiệm vụ thì đồng chí đảm nhiệm chức danh tương ứng thay thế cho đủ thành phần.

(2) Báo cáo số: 71 BC/TN lưu tại ĐVBQ 15 thông số 1 Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(3) Chiến dịch Tây Bắc diễn ra từ ngày 14/10 đến 12/12/1952. Chiến dịch Thượng Lào diễn ra từ ngày 8/4 đến 3/5/1953.

Năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam. Ngày 3/3/1951, Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt quốc dân, công khai sự lãnh đạo của Đảng với dân tộc. Chi bộ Đảng Lao động Việt Nam xã Vân Lãng ra hoạt động công khai có 42 đảng viên (gồm 20 đồng chí là người Nùng, 17 đồng chí người Kinh, 5 đồng chí người Dao, toàn chi bộ có 5 đảng viên nữ) do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Bí thư và đồng chí Lãng Văn Ánh, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã làm Phó Bí thư.

Từ ngày 3 đến 7/3/1951, Đại hội hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành một tổ chức thống nhất lấy tên là Mặt trận Liên Việt. Theo chỉ đạo của Mặt trận Liên Việt huyện Võ Nhai, xã Vân Lãng đã sáp nhập 2 tổ chức mặt trận thành Mặt trận Liên Việt xã và bầu đồng chí Lãng Văn Cầm làm Chủ tịch. Ngay sau khi tổ chức thực hiện việc hợp nhất xong, Mặt trận Liên Việt xã Vân Lãng đã nhanh chóng tập hợp, đoàn kết nhân dân các dân tộc, các ngành, các giới để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ nặng nề của xã.

Thực hiện Sắc lệnh số 26/SL, ngày 15/2/1950 của Chính phủ về chính sách giảm tô, tức. Cấp trên cử Đội Giảm tô đã về các xã để thực hiện chủ trương phát động

nhân dân đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức. Ngày 15/4/1953, Đội Giảm tô của trên đã về xã Vân Lãng phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức. Đội Giảm tô lấy Ban chấp hành Hội Nông dân (gọi tắt là Nông hội) làm nòng cốt phát động nông dân đấu tranh. Được sự hỗ trợ của đội giảm tô và uy thế của nông dân, sau nhiều ngày tuyên truyền vận động và kiên trì đấu tranh, mức giảm địa tô 25% được các nhà có thu tô chấp nhận. Qua phát động giảm tô, Đội đã cùng nông dân nghèo đấu tranh để quy các thành phần theo chỉ đạo của cấp trên. Trong thời gian thực hiện chính sách giảm tô, dưới sự chỉ đạo của Đội Giảm tô đã phân định thành phần giai cấp cho các hộ nông dân trong xã. Riêng thôn Sa Lung không có gia đình nào bị quy thành phần địa chủ, phú nông nhưng Đội Giảm tô đã đình chỉ sinh hoạt của các đảng viên có quan hệ liên quan đến họ hàng, anh, em bị quy thành phần bóc lột ở các thôn khác. Tuy không bị tuyên bố giải tán, nhưng mọi sinh hoạt lãnh đạo, xây dựng Đảng của Chi bộ Vân Lãng bị đình trệ, chi bộ coi như bị mất vai trò lãnh đạo từ đó cho đến khi chia xã mới được củng cố lại.

Sau khi thực hiện chính sách giảm tô, xã Vân Lãng tiến hành chỉnh đốn tổ chức, trong đó có việc chia xã thành 3 xã nhỏ là Vân Lãng, Tân Long và Hòa Bình. Xã Tân Long gồm phần đất xã Sa Lung cũ, được tiếp nhận thêm khu vực mỏ Lang Hit (trước đó thuộc xã Đặc Kiệt)

và 2 thôn Đồng Mẫu và Ba Ba (trước đó thuộc xã Trung Thành). Xã Đặc Kiệt sáp nhập với phần đất còn lại của xã Trung Thành và được đặt tên mới là xã Hòa Bình.

Trước khi chia xã, thôn Sa Lung (Tân Long) có 592 nhân khẩu gồm 3 dân tộc Kinh, Nùng, Cao Lan cùng sinh sống trong xã Vân Lãng. Sau khi chia xã, Tân Long có 137 hộ với 642 nhân khẩu, đông nhất là người Nùng có 393 khẩu, đến người Kinh có 205 khẩu và người Cao Lan (tức Trại Cao) có 43 khẩu và cả xã chỉ có 1 khẩu người dân tộc Tày (Thồ). Chi bộ xã Tân Long có 13 đảng viên (được tách ra từ Chi bộ Vân Lãng) gồm 7 đồng chí người dân tộc Kinh và 6 đồng chí người dân tộc Nùng; Chi ủy gồm 3 người, do đồng chí Hoàng Văn Giáp làm Bí thư; đồng chí Lãng Văn Cầm làm Phó Bí thư. Chính quyền xã Tân Long do ông Hà Văn Ngôn, là thành phần bản nông cốt cán được Đội Giảm tô chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã; đồng chí Lãng Văn Cầm, Phó Bí thư Chi bộ làm Phó Chủ tịch Ủy ban.

Sau chiến thắng Biên giới năm 1950, quân ta càng đánh càng mạnh và nắm quyền chủ động trên các chiến trường; vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền nhân dân được củng cố; trái lại quân viễn chinh Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động lúng túng. Để cứu vãn tình thế, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ cho ra đời “Kế hoạch Na va” với mức đầu tư lớn về binh lực và chi phí chiến tranh,

muu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của Việt Minh, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Đông Dương. Thực hiện bước đầu của “Kế hoạch Na va”, ngày 20/11/1953, quân đội Pháp mở cuộc hành binh mang bí danh là “Hải Ly” (Castor) do tướng J.Gin (Jean Gilles)⁽¹⁾ chỉ huy đánh chiếm Mường Thanh (thuộc Điện Biên Phủ). Mục đích của quân đội Pháp là xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm án ngữ miền Tây Bắc Việt Nam, kiểm soát liên thông với Thượng Lào để làm bẫy nhử, thách thức quân chủ lực Việt Minh tấn công và theo kế hoạch của Pháp, quân Việt Minh sẽ bị nghiền nát tại đó. Chỉ trong 3 ngày (từ 20 đến 22/11/1953), Pháp đã ném xuống thung lũng Mường Thanh 6 tiểu đoàn dù với khoảng 4.500 quân và ngay sau đó đã nhanh chóng tăng quân số, vũ khí, trang bị xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh mà các tướng lĩnh Pháp, Mỹ đều cho là “*Bất khả xâm phạm*”.

Ngày 6/12/1953, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân 1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ để quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch, mở đường đường tiến của quân ta về hướng Thượng Lào. Để đảm bảo cho trận

(1) Ngày 7/12/1953, Đại tá Đờ-cát-xơ-ri (Christian de Castries) được chỉ định làm Chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thay cho tướng J.Gin; sau đó Đờ-cát-xơ-ri được thăng quân hàm cấp tướng và bị bắt sống tại hầm chỉ huy chiều ngày 7/5/1954.

quyết chiến chiến lược thành công, cả vùng hậu phương rộng lớn dồn sức cho Điện Biên Phủ, trong đó công tác bảo đảm hậu cần được tổ chức song song cùng công tác chuẩn bị trên toàn mặt trận. Chấp hành sự điều động của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Võ Nhai, xã Tân Long huy động đợt một gồm 30 dân công và biên chế thành 1 trung đội đi làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm từ hậu phương ra chiến trường Điện Biên Phủ. Để chỉ huy thống nhất và đạt được yêu cầu nhiệm vụ, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã Tân Long phân công đồng chí Xã đội phó trực tiếp phụ trách trung đội. Chấp hành nhiệm vụ được phân công, anh, chị em dân công Tân Long đã tập trung tại Ủy ban huyện đúng thời gian quy định. Sau khi nhận hàng, anh chị em trong tổ gánh gạo, tổ gánh đạn đi bộ sang Tuyên Quang, Nghĩa Lộ đến khu vực chiến trường giao đầy đủ cho hậu cần mặt trận. Trong khi trung đội dân công chưa trở về địa phương, xã lại nhận được kế hoạch điều động của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Võ Nhai tiếp tục huy động dân công vận chuyển đạn dược, quân cụ, lương thực, thực phẩm đi Điện Biên đợt 2; tuy gặp rất nhiều khó khăn do phải thực hiện cùng lúc các nhiệm vụ khác nhau nhưng Chi ủy, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã vẫn nghiêm túc chấp hành và huy động nhân lực đầy đủ. Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, quả cảm

ngoan cường, bộ đội ta liên tiếp giành thắng lợi, đến chiều ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ. Chỉ huy tập đoàn cứ điểm, tướng Đờ-cát-xơ-ri buộc phải đầu hàng; ta bắt sống toàn bộ Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; xóa sổ 21 tiểu đoàn địch với 16.200 tên bị tiêu diệt và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng có công sức của những công dân xã Tân Long đã trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngay tại chiến trường, góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Suốt 9 năm chiến đấu lâu dài và gian khổ, nhân dân các dân tộc xã Tân Long luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Mặt trận Việt Minh và Chính phủ. Đáp lời hiệu triệu từ ngày Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có 39 người con Tân Long nhập ngũ vào quân đội, nhiều đồng chí là chiến sỹ du kích, tham gia chiến đấu trên các chiến trường, 3 đồng chí anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc. Nhân dân xã Tân Long dù còn rất nhiều khó khăn bởi đói nghèo, lạc hậu nhưng vẫn tận tâm, tận lực đóng góp công sức, của cải cho sự nghiệp cách mạng hàng trăm tấn lương thực và nhiều tấn thực phẩm; ngoài ra còn đi dân công phục vụ trên các nẻo đường của đất nước. Trong khó khăn gian khổ, mỗi người con Tân Long đều kiên cường khắc phục và dũng cảm vượt qua; không có ai theo Pháp hoặc giúp đỡ cho quân

đội Pháp làm hại đến Tổ quốc và nhân dân. Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Tân Long có 20 cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến các loại, là sự ghi nhận công lao đóng góp của nhân dân các dân tộc trong xã trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng hết sức vẻ vang.

Chương III

CHI BỘ XÃ TÂN LONG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (7/1954 - 4/1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (7/1954 - 9/1965)

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân xã Tân Long vui mừng được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, không còn phải lo giặc càn quét, bắn phá. Nhưng, sau hàng ngàn năm dưới chế độ phong kiến và hơn 80 năm bị thực dân Pháp đô hộ (tính từ khi triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước Giáp Tuất năm 1874) đã để lại cho xã Tân Long những khó khăn, phức tạp không thể giải quyết trong một sớm một chiều.

Thời gian này xã Tân Long có 6 xóm với 642 nhân khẩu với những tập tục canh tác còn rất lạc hậu nên năng suất và sản lượng lương thực đạt rất thấp. Toàn xã có gần 600 mẫu ruộng, cấy được 1 vụ lúa mùa, năng suất trung bình đạt 300 kg/mẫu; cùng với cấy lúa mùa, nhân dân còn phát nương, làm rẫy, tra lúa mố để tăng thu lương thực. Tuy nhiên, do các ruộng, rẫy đều gần rừng nên bị các loại chim, thú rừng phá hoại nên mặc dù diện tích trồng cây nhiều nhưng sản lượng không cao.

Về tổ chức: Chi bộ Tân Long có 13 đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Giáp làm Bí thư, đồng chí Lãng Văn Cầm

làm Phó Bí thư. Ủy ban Kháng chiến-Hành chính xã do ông Hà Văn Ngôn làm Chủ tịch; đồng chí Lăng Văn Cầm làm Phó Chủ tịch. Hội Phụ nữ do đồng chí Lý Thị Phèn làm Bí thư. Đoàn Thanh niên do đồng chí Lăng Văn Chấn làm Bí thư. Hội Nông dân do đồng chí Hoàng Văn Giáp, Bí thư Chi bộ kiêm Bí thư Nông dân. Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Hoàng Văn Phẩm làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Chính trị viên...

Xã Tân Long có 3 dân tộc là Nùng, Kinh và Cao Lan sinh sống theo từng chòm xóm, đồng bào các dân tộc có nhiều năm gắn bó với nhau trên địa bàn xã, mỗi dân tộc có những phong tục mang những nét đẹp đặc trưng của dân tộc mình, nhưng cũng có những hủ tục cần được xóa bỏ như cúng ma, trừ tà để chữa bệnh, tặc nạn bói toán, đánh bạc, uống rượu bê tha... Chi bộ cùng chính quyền tích cực vận động nhân dân dần xóa bỏ những hủ tục lạc hậu để xây dựng đời sống mới. Để đưa đời sống mới về với đồng bào các dân tộc, xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền cổ động cho nhân dân thực hiện nếp sống văn minh. Chi bộ giao cho chi đoàn cùng các em thiếu niên, nhi đồng đi cổ động các phong trào giữ gìn vệ sinh, bài trừ hủ tục, ... đồng thời chú trọng đến giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ, trong đó có việc vận động các em nhỏ tham gia học tập văn hóa.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế (1955 - 1957) thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960), việc dạy

học cho con em nhân dân là nhiệm vụ bức thiết của chính quyền. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục, Chi ủy Chi bộ và Ủy ban hành chính xã đề nghị cấp trên và được Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, cử giáo viên về dạy học. Năm 1955, xã Tân Long xây dựng trường Phổ thông cấp I tại xóm Làng Mới, trường có 2 ngôi nhà bằng tre, vách thưng bằng phen nứa, mái lợp bằng gianh lá mía, bàn ghế ngồi học của học sinh bằng ván ghép thô sơ. Tháng 9/1955, trường tổ chức khai giảng năm học 1955-1956 (năm học đầu tiên) với 2 lớp học (1 lớp 1 và 1 lớp 2) có gần 30 học sinh và 4 cán bộ giáo viên do thầy Ma Văn Bính làm Hiệu trưởng. Dần dần số học sinh và số lớp tăng lên, đến năm 1960, trường cấp I có đủ khối học từ lớp 1 đến lớp 4.

Giai đoạn này xã Tân Long chưa có trụ sở nên Chi ủy chi bộ và Ủy ban xã phải làm nhờ nhà dân, chủ yếu là nhà đồng chí Dương Văn Chung ở xóm Làng Mới và một số hộ xung quanh. Các cuộc họp đông người đều được tổ chức tại trường học vào những ngày học sinh được nghỉ, nên việc giải quyết công việc gặp nhiều khó khăn.

Về lãnh đạo nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an: Chi bộ cùng Ủy ban chỉ đạo Công an xã nắm chắc tình hình dân số trong toàn xã, kịp thời phát hiện các biểu hiện nghi vấn, an ninh được bảo đảm tốt, trong xã không có tình trạng trộm cắp hoặc gây mất trật tự. Thóc thu hoạch để tại chòi

ngoài rừng, lợn, gà, trâu bò thả rông; nhà sàn không có cửa nhưng không xảy ra mất mát.

Về huy động nhân lực thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên điều động, Chi ủy Chi bộ và Chính quyền xã Tân Long đều lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, anh chị em đi dân công phục vụ chiến đấu trên các chiến trường đã hoàn thành nhiệm vụ và trở về địa phương. Tuy nhiên, trong điều kiện hòa bình, đã có một số cán bộ và nhân dân lại nảy sinh tư tưởng thỏa mãn để tập trung cho việc chăm lo đời sống cá nhân gia đình, không muốn tham gia công tác hoặc đi dân công vất vả khổ cực như trước nữa. Trước diễn biến tư tưởng của nhân dân và giữa những bộn bề công việc chung của địa phương, tỉnh, huyện cần phải giải quyết bởi hậu quả chiến tranh như khôi phục các công trình thủy lợi bị địch tàn phá, làm đường giao thông ... Chi bộ và Ủy ban tập trung phổ biến tuyên truyền, giáo dục nhận thức nhiệm vụ góp phần xây dựng đất nước sau hòa bình; đối tượng tập trung trước hết là cho cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên, du kích và dân quân... Hiểu được mục đích ý nghĩa của công việc góp công sức khôi phục kinh tế, xây dựng đất nước nên mọi người đều đồng tình. Tất cả cán bộ và nhân dân được điều động đều chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của lãnh đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 1955, xã Tân Long tiến hành cải cách dân chủ (CCDC); nội dung là vận động quần chúng làm áp lực đối với những đối tượng thuộc giai cấp bóc lột chưa thực sự cải tạo chấp hành các chính sách của Chính phủ. Tuy nhiên do là xã miền núi, dân cư thưa thớt lại đa số là đồng bào các dân tộc ít người nên cuộc vận động CCDC ở xã Tân Long không xảy ra tình trạng gò ép, căng thẳng. Trong Chi bộ không có đảng viên nào bị quy thành phần địa chủ, phú nông, bóc lột; nhưng có một số đảng viên có liên quan (như anh, em, họ hàng) với các chức dịch cũ hoặc thành phần địa chủ, phú nông bị Đội Giám tô đình chỉ sinh hoạt Đảng. Chi bộ hầu như không sinh hoạt⁽¹⁾ một số đảng viên chán nản nằm im không hoạt động; vai trò hạt nhân lãnh đạo của Chi bộ ở địa phương bị xem nhẹ. Ủy ban hành chính⁽²⁾ xã do ông Hà Văn Ngôn (là quần chúng, lại không biết chữ) làm Chủ tịch hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

Từ ngày 14/6/1956, theo chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, Ủy ban hành chính xã Tân Long tổ chức cho nhân dân các dân tộc trong xã học tập mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc với số lượng đạt trên 70% cử tri tham gia học

(1) Có ý kiến cho rằng Chi bộ coi như bị giải tán.

(2) Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1955, Chính phủ tách chức năng nhiệm vụ kháng chiến ra khỏi Ủy ban Kháng chiến-Hành chính, gọi là Ủy ban hành chính.

tập. Ngày 18/6/1956, nhân dân xã Tân Long phấn khởi đi bầu cử để lựa chọn các đại biểu đại diện cho nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai vào Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc khóa I. Cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong xã⁽¹⁾.

Trong thời gian thực hiện chính sách giảm tô và đặc biệt trong thời kỳ tiến hành cải cách ruộng đất các đội cải cách trong tỉnh cũng như các địa phương khác đã có những khuyết điểm trầm trọng, gây oan sai cho nhiều gia đình và tổn thất cho Đảng. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10, khóa II (tháng 9/1956) khẳng định: “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Tiếp theo, tháng 10/1956, Trung ương tiếp tục chỉ thị cho các địa phương tập trung lãnh đạo sửa sai theo phương châm “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), tháng 12/1956, các xã trong huyện Võ Nhai tiến hành thực hiện công tác sửa sai. Trong quá trình phát động nhân dân thực hiện chính sách giảm

(1) Bản lưu tại Phòng 1, mục lục 1, ĐVBQ số 1311 Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên. Khu Tự trị Việt Bắc thành lập theo Sắc lệnh số 268 SL, ngày 01/7/1956 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký.

tô và CCDC, ở các xã, đã tiến hành phân định thành phần giai cấp là địa chủ cường hào gian ác, địa chủ thường, phú nông, bóc lột... Sau khi phân định thành phần đã tổ chức đấu tố, tịch thu, trưng thu, trưng mua tài sản của từng trường hợp cụ thể. Theo chỉ đạo của trên, các xã chỉ làm công tác giảm tô, cải cách dân chủ, không phát động nhân dân cải cách ruộng đất cũng phải tiến hành rà soát, nếu có sai lầm phải kiên quyết sửa chữa, khôi phục quyền lợi cho những người bị oan sai.

Trong thời kỳ giảm tô, CCDC, đảng viên là bản cố nông và nông dân nghèo đã hăng hái đấu tranh để hạ uy thế của giai cấp địa chủ, phú nông giành quyền làm chủ ruộng đất cho mình. Nay lại cho rằng trong giảm tô, cải cách đã có sai lầm nghiêm trọng, phải kiên quyết sửa chữa nên nhiều người có biểu hiện chán nản, hoang mang, thậm chí không muốn làm việc nữa. Lúc này Chi bộ Tân Long cũng nằm trong tình trạng như vậy. Chi bộ không tổ chức sinh hoạt được, các đảng viên có biểu hiện chán nản, mệt mỏi, giảm sút ý chí trách nhiệm, có đồng chí đi bói toán, đánh bạc. Huyện ủy phải cử cán bộ về xã tập trung đảng viên sinh hoạt 3 lần, nhưng cả 3 lần đều không đủ đảng viên theo quy định họp Chi bộ (chỉ có 6 đồng chí tham dự⁽¹⁾). Sau đó Huyện ủy tiếp tục cử cán bộ về xã nắm diễn biến tình hình tư tưởng, giải thích, vận động, động viên

(1) Trích báo cáo số 16-B/C ngày 12/3/1957, Bản lưu tại Phòng số 01, ĐVBQ 257, Phòng lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

các đảng viên và củng cố lại tổ chức Chi bộ, các hoạt động mới dần dần trở lại. Tân Long là xã miền núi, diện tích rộng, núi đá cao dựng đứng, đường sá nhỏ hẹp, chỗ rậm rạp, chỗ lầy lội, cơ sở vật chất còn nghèo nàn; phụ cấp cho cán bộ xã rất ít, trong khi kinh tế của hầu hết các gia đình cán bộ và nhân dân đều thiếu thốn cần được tập trung củng cố. Làm cán bộ xã hàng ngày phải đi bộ hàng chục cây số từ nhà đến nơi làm việc và phải đi trực thường xuyên, chưa kể việc phải luôn đến các xóm bản xa xôi nhiều vất vả khó khăn và không giúp đỡ được gì cho gia đình. Vì vậy, thời gian này trong cán bộ đảng viên ở xã lại phát sinh thêm tư tưởng không thích làm cán bộ xã, chỉ muốn làm cán bộ ở thôn, xóm.

Được sự kiên trì vận động, thuyết phục của những cán bộ Huyện ủy phụ trách địa bàn, từng bước một, các đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình, lần lượt trở lại đội ngũ sinh hoạt Đảng và bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ sửa sai. Thận trọng, công tâm vô tư, Chi ủy, Chi bộ đã từng bước xem xét các quyết định do đội giảm tô đưa ra trước đây. Chi bộ nhận thấy những quyết định trên đều có phần chưa thấu đáo hoặc có những sai lầm. Những sai lầm của đội giảm tô làm tổn hại đến nhân phẩm và danh dự công dân cũng như danh dự của người đảng viên. Họ là những người đã trải qua quá trình hoạt động cách mạng từ những ngày còn bí mật; đã từng nuôi dưỡng, che giấu

cán bộ, tự mình dấn thân vào cuộc đấu tranh bất chấp sinh mạng cá nhân bị đe dọa, người thân và tài sản gia đình có thể bị kẻ địch tàn sát, đốt phá. Vì vậy, Chi bộ đã đề nghị cấp trên minh oan và khôi phục quyền lợi cho đảng viên và nhân dân. Tất cả các đảng viên bị đội Giảm tô đình chỉ sinh hoạt Đảng đã được khôi phục quyền lợi. 100% số hộ nông dân bị Đội⁽¹⁾ quy thành phần địa chủ, phú nông được hạ xuống thành phần trung nông. Những kết quả trên đã tạo niềm tin tưởng phấn khởi đối với sự lãnh đạo của Đảng, động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ xây dựng quê hương, đất nước.

Công tác xây dựng Đảng: Ngày 4/1/1957, đồng chí Lê Dục Tôn Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên ký Nghị quyết số 07 QN-TN, bổ sung 3 đồng chí Dương Văn Dần, Hoàng Văn Dậu và Dương Văn Chung vào Chi ủy xã Tân Long. Ngày 6/4/1957, Chi bộ xã Tân Long tiến hành Đại hội đảng viên lần thứ nhất kể từ khi chia chi bộ (tháng 11/1953). Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí là Lăng Văn Cầm, Dương Văn Chung, Dương Văn Dần, Hoàng Văn Dậu và Lâm Văn Thường. Đồng chí Lăng Văn Cầm được Chi ủy bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Chung làm Phó Bí thư và đồng chí Dương Văn Dần làm Thường vụ Chi ủy⁽²⁾.

(1) *Đội, cách nhân dân gọi tắt đội Giảm tô.*

(2) *Tại Quyết nghị số 258 QN/TN, ngày 22/4/1957 do Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng chí Lê Dục Tôn ký công nhận Chi ủy xã Tân Long, Đại hội ngày 6/4/1957.*

Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ từ khi chia xã. Thời gian qua, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác sửa sai, kết quả có 100% đảng viên được khôi phục quyền lợi, 100% số hộ nông dân bị quy sai thành phần giai cấp đã được phục hồi. Thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chi bộ đã bám sát nhiệm vụ trong thực hiện khôi phục kinh tế sau chiến tranh, đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tại địa phương, các tổ đội công được duy trì hoạt động có hiệu quả; các đoàn thể được củng cố và đi vào nề nếp, từng bước hoạt động có hiệu quả.

Tiếp theo, ngày 20/10/1958, Chi bộ xã Tân Long tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1958 - 1960). Đại hội bầu 5 đồng chí là Lăng Văn Cầm, Dương Văn Dần, Dương Văn Chung, Lâm Văn Thường và Hoàng Văn Dậu vào Ban Chấp hành chi bộ, đồng chí Lăng Văn Cầm tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Dần làm Phó Bí thư⁽¹⁾. Đại hội đề ra chủ trương, biện pháp để vận dụng vào lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960) phù hợp với tình hình cụ thể của xã.

Sau đại hội, Chi bộ tiến hành củng cố, bổ sung lãnh đạo chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể của xã. Đồng chí Dương Văn Dần làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã;

(1) Tại Quyết nghị số 271 QN/TN, ngày 8/11/1958 do Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng chí Phan Văn Tình ký công nhận Chi ủy Chi bộ xã Tân Long.

đồng chí Lâm Văn Sen làm Phó Chủ tịch kiêm trưởng Công an; đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Chính trị viên xã đội⁽¹⁾. Về các ban, ngành, đoàn thể xã Tân Long gồm đồng chí Lâm Văn Thường làm Trưởng ban Mặt trận và Bí thư Hội Nông dân; đồng chí Dương Huân Chương làm Bí thư Đoàn xã và đồng chí Lăng Thị Cả làm Bí thư Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Tháng 5/1959, đồng chí Lăng Văn Cầm, Bí thư chi bộ xã Tân Long được Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai bầu làm Ủy viên Ủy ban hành chính huyện nên thôi công tác tại địa phương. Đồng chí Dương Văn Dần, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được giao phụ trách Bí thư chi bộ⁽²⁾.

Năm 1959, huyện Võ Nhai được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên chọn làm một trong những địa phương lập công trường khai thác gỗ nhóm 2 (chủ yếu là gỗ nghiến) xẻ làm tà vẹt để xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên⁽³⁾. Tại xã Tân Long có 1 đội khai thác đứng chân tại xóm Đồng Mây làm nhiệm vụ xẻ gỗ nghiến tại các khu rừng xung quanh. Các cây gỗ nghiến được xẻ thành các

(1) Tổ biên soạn chưa xác định được tên đồng chí Xã đội trưởng.

(2) Theo nhân chứng cung cấp, đồng chí Dương Văn Dần làm Bí thư chi bộ kiêm cả Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đến năm 1962.

(3) Đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên (nối từ ga Đông Anh đến ga Quán Triều) khởi công ngày 11/7/1959 và khánh thành ngày 30/8/1960 (Sách Việt Nam những sự kiện lịch sử 1945-1975, NXB Giáo dục, 2002, trang 199).

thanh tà vẹt thành phẩm sau đó chuyển ra bãi tập kết và đưa lên các bè nứa xuôi theo suối qua xóm Đồng Thu về sông Linh Nham ra sông Cầu chuyển về Bến Cát thuộc xã Cam Giá, hoặc Bến Tượng (nay thuộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên) để chuyển lên công trường xây dựng đường sắt. Sau khi tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên được khánh thành, công trường khai thác tà vẹt tại xã Tân Long cũng ngừng hoạt động, nhưng nguồn gỗ quý trong rừng Tân Long đã giảm đi đáng kể.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Võ Nhai và Nghị quyết Đại hội Chi bộ, Ủy ban hành chính xã tập trung tổ chức nhân dân sản xuất kinh tế theo hướng tập thể. Đến năm 1959, xã thành lập Ban công tác nông thôn và chỉ định đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban. Ban công tác nông thôn vận động nhân dân các xóm vào hợp tác xã (HTX) nông nghiệp và thành lập được các HTX Làng Mới, Ba Ba, Làng Giếng, Đồng Luông... Chi ủy, Ủy ban xã và Ban công tác nông thôn vận động nhân dân ngăn phai (vai) đập đập và làm cọn nước ở các suối có vị trí thuận lợi, đồng thời tổ chức nhân dân đào đắp các tuyến mương dẫn nước vào ruộng cấy lúa. Cùng với việc tổ chức sản xuất, các hợp tác xã còn được cán bộ kỹ thuật của huyện về hướng dẫn kỹ thuật ủ phân chuồng, làm phân xanh, kỹ thuật trồng sắn, trồng khoai lang ụ, làm vườn rau gia đình; kỹ thuật gieo

mạ, kỹ thuật cấy lúa nước. Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi tiếp thu các kỹ thuật mới và từng bước áp dụng vào địa phương và đã thu được kết quả bước đầu. Các HTX đã làm nhà kho, sân phơi và làm nơi sinh hoạt của xã viên; mỗi đội sản xuất có từ 3 đến 4 cái xoong (loóng) để đập lúa tại ruộng. Tuy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện mục tiêu sản xuất lương thực nhưng năng suất và sản lượng thóc tăng không đáng kể; vụ mùa năm 1960, thu đạt 300 kg thóc/mẫu so với kế hoạch đề ra 320 kg thóc/mẫu. Lúa nương, lúa rẫy cũng chỉ đạt xấp xỉ 300 kg/mẫu. Lương thực quy thóc sau khi đã đóng thuế đạt trung bình 120 kg/người/năm. Bữa ăn của nhiều hộ nông dân trong xã vẫn phải độn thêm ngô, khoai, sắn, khoai sọ, ... Vì vậy, xã tiếp tục chỉ đạo nhân dân tích cực khai hoang mở rộng diện tích cấy lúa và trồng ngô, trồng sắn được trên 30 mẫu (trong số diện tích này có đến 26,5 mẫu là phát nương làm rẫy). Tuy đã có nhiều biện pháp để thúc đẩy sản xuất, nhưng sản xuất lương thực ở xã Tân Long còn gặp nhiều khó khăn (như chất lượng giống, phân bón, thuốc trừ sâu và đặc biệt là việc chống sâu bệnh, chim chóc, thú rừng phá hoại). Mặc dù gặp khó khăn trong sản xuất, nhưng với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch trên giao, xã Tân Long hoàn thành vượt chỉ tiêu thuế nông nghiệp năm 1960 do Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai giao⁽¹⁾.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000), tr19.

Đầu năm 1960, xã cử cán bộ lên huyện học Nghị quyết 93 của ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện “Chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cùn” do Huyện ủy Võ Nhai phát động, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Ban Bỏ tước văn hóa để chuyên lo công việc bỏ tước văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Chi bộ lãnh đạo và Ủy ban hành chính xã phân công cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tham gia học tập bỏ tước được 3 lớp (gồm 1 lớp Một, 1 lớp Hai và 1 lớp Ba) với tổng cộng 35 học viên. Các thầy giáo của trường Phổ thông cấp I Tân Long trực tiếp đứng lớp giảng dạy cho học viên vào thời gian buổi trưa và buổi tối là chính. Thông qua các lớp học bỏ tước văn hóa được tổ chức tại chỗ trong xã đã nâng cao đáng kể trình độ học vấn của cán bộ, đảng viên, góp phần vào việc tiếp thu các kiến thức mới, đưa vào áp dụng ở địa phương cho kết quả tốt hơn.

Chi bộ luôn quan tâm đến công tác thanh, thiếu niên và nhi đồng (thế hệ tương lai của đất nước) bằng những công việc cụ thể; giao cho Chi đoàn thanh niên lao động Việt Nam xã Tân Long xung kích trên các phong trào của địa phương; phối hợp cùng cán bộ của cấp trên (như cán bộ y tế, văn hóa của huyện, của tỉnh) về xã vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống mới. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chống sốt rét được thực hiện tích cực;

tuyên truyền vận động nhân dân không nhốt gia súc, gia cầm dưới gầm sàn mà làm chuồng xa nhà ở, làm hố xí 2 ngăn, thực hiện chiến dịch “3 sạch, 3 diệt”⁽¹⁾. Định kỳ đội vệ sinh của y tế huyện về xã phun thuốc DDT, 666 để diệt trừ muỗi và tuyên truyền vận động nhân dân khi ngủ phải nằm trong màn... Chi ủy Chi bộ và Ủy ban hành chính xã vận động nhân dân bài trừ mê tín và các hủ tục cũ để lại. Vận động nhân dân trong xã (nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số) khi bị ốm đau nên đi khám bệnh hoặc dùng các cây thuốc chữa bệnh từ các thầy lang, không cúng bái trừ ma...

Các em thiếu niên, nhi đồng được được tổ chức thành một liên đội do đồng chí Phó Bí thư Đoàn xã làm tổng phụ trách luôn tích cực phối hợp các biện pháp nhằm góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Liên đội thiếu niên nhi đồng xã Tân Long được chia thành các chi đội ở các xóm và có các anh chị đoàn viên thanh niên phụ trách; các em được sinh hoạt định kỳ, học hát, học múa, cắm trại hè. Hình ảnh những em thiếu nhi khăn quàng đỏ thắm trên vai, diễu hành qua các xóm tuyên truyền, cổ động nhân dân theo từng nhiệm vụ, như phong trào giữ gìn vệ sinh, phong trào hợp tác xã, phong trào phản đối Mỹ - Diệm chia cắt đất nước đã gây tượng sâu sắc trong nhân dân. Được sinh hoạt, học tập, vui chơi

(1) Ba sạch là: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.
Ba diệt là: Diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột.

trong tình thương yêu của gia đình, nhà trường, học sinh Tân Long trở nên ngoan ngoãn lễ phép, chăm chỉ học tập và góp phần nhỏ bé vào các phong trào của địa phương.

Đầu năm 1961, xã Tân Long có 629 mẫu 7 sào 12 thước ruộng cấy lúa; 30 mẫu 5 sào 4 thước đất chuyên dùng gieo mạ; 25 mẫu 8 sào 1 thước đất màu; 2 mẫu 9 sào đất ao hồ; 6 mẫu 5 sào 10 thước đất thổ cư và 13 mẫu 8 sào 12 thước đất ruộng bỏ hoang. Tuy nhiên ruộng đất trong xã Tân Long phần nhiều đều nằm trên những khu đồng nhỏ hẹp bên các thung lũng có độ dốc, độ chênh khá lớn nên gặp khó khăn trong việc bảo đảm nước cấy. Mùa mưa, nước từ các triền núi đổ về nhiều lúc dữ dội, tạo thành những cơn lũ lớn, cuốn theo cây cối, đất, đá vùi lấp các thửa ruộng mà nước tràn qua; mùa khô thì hạn nên việc cấy lúa gặp nhiều khó khăn. Khắc phục tình trạng trên, nhân dân trong các xóm đã ngăn phai tại các dòng suối, lợi dụng sức nước từ các dòng chảy làm các cọn lấy nước theo các mương dẫn vào ruộng; những nơi không làm được cọn thì nhân dân dùng guồng đập chân hoặc đánh sòng để tát nước phục vụ cấy lúa. Bằng nhiều biện pháp tích cực, chủ động khắc phục các khó khăn trong công tác thủy lợi đã đưa diện tích cấy lúa của xã ngày một tăng, giải quyết được những khó khăn trước mắt trong sản xuất lương thực và trồng các loại cây màu.

Căn cứ vào Thông tư số 414.BYT-TT, ngày 2/5/1958

và Thông tư số 21/BYT-TT, ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế và Công văn số 365 P/B của Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc về xây dựng trạm Y tế dân lập ở cấp xã, tháng 2/1960, Trạm Y tế dân lập xã Tân Long được thành lập tại xóm Làng Mới gồm 1 trạm trưởng⁽¹⁾, 1 nhân viên là nữ hộ sinh. Tuy có nhà trạm, nhưng các trang thiết bị vật chất của trạm như tủ thuốc, giường nằm đều thiếu; các dụng cụ khám chữa bệnh còn rất đơn sơ, thiếu thuốc chữa bệnh, nhân dân lại có thói quen tự chữa bệnh bằng thuốc nam và cúng ma, nên trạm xá hoạt động cầm chừng, lúc làm, lúc nghỉ.

Đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân xã Tân Long lúc này luôn ở trong tình trạng thiếu thốn; xã không có loa đài, thỉnh thoảng mới có một vài tờ báo, dần dần về sau mới có vài hộ có radiô chạy pin nên thông tin tình hình mọi mặt rất hạn chế. Thỉnh thoảng mới có đội chiếu bóng (chiếu phim) lưu động của huyện mang máy về xã phục vụ nhân dân 1 đến 2 tối. Để khắc phục tình trạng nghèo nàn về văn hóa tinh thần, Chi bộ chỉ đạo Đoàn Thanh niên sinh hoạt hàng tháng kết hợp với sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Nhân dịp các ngày kỷ niệm như ngày thành lập

(1) Do không có tài liệu thành văn, giai đoạn này chỉ có cung cấp của nhân chứng, nhưng do thời gian đã lâu nên việc cung cấp tên của đồng chí trạm trưởng lúc thành lập trạm chưa thống nhất, vì vậy tổ biên soạn tạm thời chưa đưa tên trạm trưởng của Trạm xá xã Tân Long giai đoạn này vào danh sách.

Đảng⁽¹⁾, ngày Quốc tế lao động (1/5), ngày Quốc khánh (2/9) và 3 ngày lễ lớn (19, 20, 22/12)⁽²⁾... Đoàn xã đều tổ chức được các tối văn nghệ đơn giản (không có điện, không có loa đài tăng âm), nhưng nhân dân đến xem đều rất đông, mang lại không khí vui tươi lành mạnh trong cộng đồng các dân tộc.

Về giáo dục, năm 1960, trường Phổ thông cấp I xã Tân Long có thay đổi về nhân sự lãnh đạo. Theo sự điều động của trên, Hiệu trưởng Ma Văn Bính chuyển đi nhận nhiệm vụ tại huyện Võ Nhai, thầy giáo Nguyễn Ngọc Tăng được phòng Giáo dục huyện Võ Nhai điều về xã Tân Long làm Hiệu trưởng trường Phổ thông cấp I. Thời gian này, công tác giáo dục phổ thông ở Tân Long còn gặp rất nhiều khó khăn do cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học nghèo nàn, đơn sơ. Đường đến trường của các em học sinh vừa xa, vừa nhỏ hẹp, cheo leo cùng với rừng rậm, suối sâu nên rất khó đi lại; học sinh cấp I còn quá nhỏ (so với đoạn đường rừng núi từ nhà đến trường) và cha mẹ không có điều kiện hàng ngày đưa con đi học. Mặt khác, do nhận thức của cha mẹ học sinh về việc cho con em tới trường

(1) Trước năm 1960, lấy ngày 6/1 làm ngày thành lập Đảng; từ năm 1960 lấy ngày thành lập Đảng là 3/2.

(2) Trước đây kỷ niệm 3 ngày lễ lớn liên nhau là các ngày 19/12 (là ngày Toàn quốc Kháng chiến), ngày 20/12 (là ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam), ngày 22/12 (là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam). Trước năm 1960, ngày thành lập Đảng được lấy là ngày 6/1.

học tập còn hạn chế, nên học sinh chưa thật sự thiết tha với học tập, số lượng học sinh đến trường thất thường; tỉ lệ học sinh bỏ học cao. Để duy trì được công tác dạy và học ở tại trường, các thầy, cô giáo phải đến từng gia đình để vận động cha mẹ cho con em đến lớp học tập. Trong hoàn cảnh khó khăn của địa phương, để các lớp học duy trì được thường xuyên đã là một cố gắng của thầy và trò nhà trường.

Là xã miền núi nên hầu hết trình độ văn hóa của cán bộ, đảng viên trong xã đều rất thấp; Chi bộ có 24 đảng viên thì có đến 13 đồng chí có trình độ văn hóa phổ thông lớp 1, lớp 2 và 8 đồng chí lớp 3. Để nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, làm cơ sở để tiếp thu các kiến thức chung là một yêu cầu cần thiết, được sự đồng ý của Phòng Giáo dục huyện Võ Nhai, Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã đã cùng trường Phổ thông cấp I xã mở các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ, đảng viên trong xã. Xác định học tập để nâng cao trình độ và để làm việc tốt hơn nên các đồng chí cán bộ, đảng viên đều khắc phục khó khăn, thu xếp công việc đi học theo chương trình. Đến cuối năm 1964, đa số cán bộ đảng viên trong xã Tân Long đã có trình độ lớp 3, lớp 4/10 hoặc tốt nghiệp cấp I (tốt nghiệp lớp 4/10).

Về xây dựng chính quyền nhân dân, đầu năm 1963, Chi bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân

dân 4 cấp gồm xã, huyện, tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc lần đầu tiên diễn ra trong cùng một ngày. Đây là một nhiệm vụ khó khăn phức tạp vì từ trước đến giờ tại địa phương mới chỉ diễn ra các cuộc bầu cử 2 cấp trong cùng một ngày, Chi bộ xác định dù khó khăn cũng phải quyết tâm lãnh đạo thành công cuộc bầu cử. Được sự chỉ đạo giúp đỡ của Ủy ban Bầu cử huyện Võ Nhai, xã thành lập Ủy ban Bầu cử do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban; các đồng chí Chi ủy viên, các trưởng ban, ngành, đoàn thể và chủ nhiệm các HTX làm ủy viên. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Chi ủy và sự làm việc tận tụy của các thành viên Ủy ban Bầu cử xã từ công tác hiệp thương giới thiệu đại biểu đến các khâu chuẩn bị đều hết sức chu đáo. Ngày 11/4/1963, cuộc bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp xã, huyện, tỉnh và Khu tại xã Tân Long đã thành công tốt đẹp.

Cũng từ năm 1963 đến đầu năm 1964⁽¹⁾, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ và Khu Tự trị Việt Bắc về việc vận động đưa đồng bào dân tộc đang sống du canh, du cư trên núi cao xuống các vùng thấp định canh, định cư ổn định cuộc sống. Ban Định canh - Định cư huyện Võ Nhai cùng cán bộ các cấp, các ngành đã vận động bà con người Dao xuống núi về làm ruộng tại các

(1) Báo cáo số 58/DT, ngày 15/1/1964 của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai “Báo cáo tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào Dao ở Võ Nhai”, do đồng chí Chu Phóng, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện ký.

xã trong huyện, trong đó có xã Tân Long. Các hộ người Dao về Tân Long định cư đã hình thành một xóm mới đặt tên là xóm Hồng Phong. Được sự đoàn kết, giúp đỡ của bà con trong xã, đồng bào người Dao xóm định canh, định cư Hồng Phong từng bước hòa nhập vào cộng đồng các dân tộc trong xã. Hòa nhập với cuộc sống của nhân dân các dân tộc xã Tân Long, xóm Hồng Phong ngày càng đổi mới, đời sống mọi mặt của đồng bào Dao không ngừng được nâng lên.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 14/3/1962, Chi bộ xã Tân Long tổ chức đại hội nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ vừa qua; đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1962 -1963. Đại hội đã bầu 7 đồng chí là Hoàng Văn Dậu, Dương Văn Dân, Lâm Văn Thường, Phùng Văn Điền, Dương Văn Chung, Vũ Huy Song và Dương Văn Hồn vào Chi ủy. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy đã bầu đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Dân (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Phó Bí thư, đồng chí Lâm Văn Thường làm Thường vụ Chi ủy và đồng chí Vũ Huy Song phụ trách công tác kiểm tra.

Ngày 26/4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra nghị quyết về “*Cuộc vận động 3 xây, 3 chống*”. Nội dung của “*3 xây*” là: Nâng cao ý thức trách nhiệm; tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến kỹ

thuật. Nội dung của “3 chống” là: *chống tham ô; chống lãng phí và chống quan liêu*. Ngày 20/10/1963, Hội đồng Chính phủ chính thức phát động thực hiện cuộc vận động “3 xây, 3 chống”. Thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ xã Tân Long đã tổ chức học tập cho tất cả cán bộ, đảng viên về việc thực hiện đường lối của Đảng. Qua học tập đã làm chuyển biến tư tưởng và nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí trong việc tổ chức cũng như thực hiện các nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần tích cực vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong xã.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam mở *Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”*. Nội dung của cuộc vận động là “*Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật nhà nước; Quan tâm đến đời sống của quần chúng, làm tốt công tác vận động quần chúng; Làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng*”. Chi bộ xác định đây là dịp để nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh; Chi ủy Chi bộ xã Tân Long đã tổ chức học tập các nội dung của cuộc vận động cho toàn thể cán bộ đảng viên, đồng thời tổ chức cho Chi bộ và các tổ đảng đăng ký phấn đấu thực hiện “*Chi bộ, tổ đảng 4 tốt*”.

Ngày 5/4/1963, Chi bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội

nhằm kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ 1962 - 1963, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí là Dương Văn Dân, Lâm Văn Thường, Hoàng Văn Dậu, Vũ Huy Song, Phùng Văn Điền, Lăng Văn Phúc và Dương Văn Hồn. Chi ủy bầu đồng chí Dương Văn Dân làm Bí thư, đồng chí Lâm Văn Thường làm Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Thường vụ Chi ủy.

Ngày 19/12/1963, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết về *Cuộc vận động “Cải tiến hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Thời gian của cuộc vận động là 3 năm (1963 - 1965), nhằm đạt 3 yêu cầu là “*Cải tiến công tác quản lý hợp tác xã; Cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*”. Là xã miền núi, việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp còn nhiều mặt hạn chế nên Tân Long được đón các đồng chí cán bộ nông nghiệp của cấp trên và một số xã bạn đến giúp đỡ công tác tổ chức sản xuất và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu khoa học kỹ thuật. Chi bộ, Chính quyền xã nhận thức đây là dịp để các HTX trong xã học hỏi kinh nghiệm để xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế địa phương ngày một tốt hơn

nên mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nghiêm túc tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm của các đơn vị bạn để áp dụng phù hợp trên đồng đất Tân Long. Những năm 1960 đến 1964 là thời gian ở Tân Long có phong trào hợp tác xã nông nghiệp phát triển đồng đều nhất. Toàn xã có 6 HTX nông nghiệp là Ba Ba, Đồng Mầu, Làng Mới (ở miền Ngoài), Đồng Luông, Đồng Mây, Làng Giếng (ở miền Trong); nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối làm ăn tập thể do Đảng và Nhà nước đề ra, tỷ lệ hộ vào HTX lúc cao nhất của 6 xóm đạt 89%. Đồng thời xã vận động bà con dân tộc Dao mới định cư vào HTX Hồng Phong để làm quen dần với việc trồng lúa nước.

Trong khi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Tân Long đang ra sức xây dựng đời sống mới và kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thì ở miền Nam, quân và dân ta liên tiếp đánh cho nguy quân, nguy quyền thảm bại trên các chiến trường bằng các trận Ấp Bắc, Bình Giã, ... Hàng loạt các ấp chiến lược bị phá vỡ, quân nguy Sài Gòn lui về thế thủ gần các thành phố, thị xã, chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” với tên gọi là “*Kế hoạch Staley-Taylor*”, đặt mục tiêu bình định miền Nam trong vòng 18 tháng đứng trước nguy cơ bị phá sản. Ngày 8/3/1965, quân Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng, thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam.

Đầu tháng 8/1965, chính phủ Mỹ đã cố tình gây ra “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*”, tạo cơ để Quốc hội Hoa Kỳ thông qua việc đưa không quân, hải quân đánh phá miền Bắc và tiếp tục đưa quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến tại chiến trường miền Nam. Ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ đánh phá Quảng Ninh và các tỉnh thuộc Khu IV, bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, bắn rơi 8 máy bay và bắt sống giặc lái. Từ ngày 7 đến ngày 11/2/1965, chúng bắt đầu mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân. Cũng từ năm 1965, máy bay của không quân Mỹ tăng cường trinh sát trên bầu trời Thái Nguyên. Cuộc chiến đấu của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên (trong đó có nhân dân các dân tộc xã Tân Long) chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ chính thức bắt đầu. Nhân dân Thái Nguyên cũng như toàn thể nhân dân miền Bắc bước vào giai đoạn vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu với những khó khăn thử thách cam go phức tạp và niềm tin tưởng chúng ta nhất định giành thắng lợi hoàn toàn.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ và chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam (1965 - 1972)

Ngày 10/4/1965, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 111/NQ-TW; tiếp theo, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (khóa III),

ban hành Nghị quyết số 103/NQ-TVQH về việc quyết định sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn thành tỉnh Bắc Thái. Thực hiện các Nghị quyết trên, ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái được chính thức làm việc, với trung tâm hành chính đặt tại thành phố Thái Nguyên.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom đánh phá thành phố Thái Nguyên, làm sập cầu Gia Bảy và chết nhiều đồng bào ta. Nhân dân các dân tộc xã Tân Long cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ mới, thời kỳ vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, xã Tân Long thành lập Ban Phòng không do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban, đồng chí Xã đội trưởng làm Phó ban, các đồng chí trưởng ban, ngành, đoàn thể làm ủy viên. Ban Phòng không chỉ đạo nhân dân đào hầm trú ẩn ở từng gia đình, những nơi đông người như ở chợ xã, trường học. Các gia đình đều có hầm trú ẩn, ngoài ra còn đào thêm các hầm dự phòng như hầm ếch, hầm chữ chi, hố cá nhân; mỗi người đều có bông băng cá nhân, mang mũ rom hoặc nùi rom để phòng chống mảnh đạn. Công tác sản xuất ngoài ruộng, rẫy cũng được tổ chức lại nhằm bảo đảm an toàn cao nhất

cho nhân dân như tránh giờ cao điểm⁽¹⁾ máy bay địch đánh phá... Bằng các biện pháp tổ chức sản xuất và sẵn sàng chiến đấu phù hợp, chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Long thực hiện được khẩu hiệu “chắc tay súng, vững tay cày” và hoàn thành các nhiệm vụ thời chiến đề ra.

Trước các âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của đế quốc Mỹ nhằm mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, tháng 4/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh ban hành Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến, kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của quân nhân theo yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội Võ Nhai, Chi ủy Chi bộ đã tổ chức xây dựng lực lượng dân quân du kích của xã để sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở địa phương. Do địa hình của xã rộng và bị chia cắt nên xã thành lập 2 trung đội dân quân là Trung đội Miền Trong và Trung đội Miền Ngoài⁽²⁾ đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội. Hai trung đội dân quân thường xuyên được luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu theo chỉ đạo của Huyện đội Võ Nhai

(1) Giờ cao điểm là cách gọi khi máy bay Mỹ đánh phá có quy luật từ khoảng 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều trong ngày. Nhân dân đi làm ngoài giờ ấy, độ an toàn sẽ cao hơn.

(2) Trung đội miền Trong gồm các đồng chí dân quân thuộc các xóm Làng Giếng, Đồng Luông, Đồng Mây, Hồng Phong; Trung đội miền Ngoài gồm các đồng chí dân quân thuộc các xóm Làng Mới, Ba Ba (nay là Ba Đình) và Đồng Mầu.

và sẵn sàng làm các nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên.

Để hạn chế tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá, công tác sơ tán phòng tránh được xã tập trung chỉ đạo thực hiện triệt để, nhất là đối với học sinh phổ thông. Từ năm 1965, trường Phổ thông cấp I xã Tân Long đã được Ủy ban hành chính xã lãnh đạo tổ chức các lớp học sơ tán để bảo đảm an toàn cho thầy và trò bằng cách chia ra làm 2 điểm trường, một ở Làng Mới và một ở Sa Lung. Điểm trường Làng Mới đã 2 lần di chuyển vị trí lớp học, 1 lần chuyển đến Hang Trai và một lần chuyển đến khu vực Ruộng Góc (đều ở xóm Làng Mới) để phòng máy bay Mỹ đánh phá. Năm 1966, thầy giáo Hiệu trưởng Nguyễn Ngọc Tăng chuyển công tác về Ty Giáo dục Bắc Thái, thầy giáo Ma Văn Bính được điều trở lại làm Hiệu trưởng; lúc này trường có 8 cán bộ, giáo viên và có đủ 4 khối học từ lớp 1 đến lớp 4⁽¹⁾ với khoảng 150 học sinh. Năm 1973, thầy giáo Ma Văn Bính chuyển công tác, thầy giáo Lăng Viết Bằng về làm Hiệu trưởng phụ trách cả 2 điểm trường ở Làng Mới và miền Sa Lung với 10 cán bộ giáo viên và vẫn phải học ghép lớp 1 với lớp 2, lớp 3 với lớp 4; ngoài ra, ở các xóm Đồng Mẫu, Ba Đình, Đồng Luông đều tổ chức các lớp đầu cấp (lớp 1) để dạy cho các

(1) Tổng số học sinh toàn trường có khoảng 150 em, nhưng số đi học đều chỉ khoảng độ 100 em và phải ghép học chung lớp 1 với lớp 2, lớp 3 với lớp 4.

cháu nhỏ chưa thể đến trường xã, do nhà ở rất xa điểm trường tập trung.

Đầu tháng 2/1965⁽¹⁾, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động phong trào “3 sẵn sàng”, nội dung là “Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần”. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã Tân Long đã phát động trong tuổi trẻ hưởng ứng phong trào “3 sẵn sàng” và được đoàn viên thanh niên trong xã tham gia nhiệt tình, trong đó nổi lên là tuổi trẻ xung phong nhập ngũ lên đường đi chiến đấu; có đồng chí lấy máu mình viết đơn tình nguyện vào quân đội. Chính vì vậy, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, xã Tân Long luôn hoàn thành chỉ tiêu thanh niên làm nghĩa vụ quân sự và số anh em vào quân đội ở bất cứ nhiệm vụ nào cũng đều cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Ngày 23/3/1965, Ban Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Chỉ thị số 03/CT, phát động phong trào “3 đảm nhiệm” trong toàn thể Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (sau đó phong trào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị đổi thành phong trào “3 đảm đang”. Nội dung của phong trào là: “Đảm nhiệm sản xuất, công

(1) Theo sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975), Nxb Giáo dục-2002, trang 268.

tác thay thế nam giới đi chiến đấu; Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng, con yên tâm chiến đấu; Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết”.

Hội Phụ nữ xã Tân Long do bà Lăng Thị Cường làm Hội trưởng đã phát động thi đua thực hiện phong trào “3 đảm đang” trong toàn Hội bằng chỉ tiêu cụ thể như động viên chồng con nhập ngũ; phân đầu mỗi hội viên nuôi 1 đầu lợn và từ 2 đến 5 con gà. Cùng với những công việc trên, chị em phụ nữ xã Tân Long còn làm các công việc như cày, bừa, kéo gỗ trong rừng, ... vốn trước đây chỉ dành riêng cho nam giới.

Ngày 15/4/1965, toàn miền Bắc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp khu, tỉnh, huyện, xã. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên và huyện Võ Nhai, xã Tân Long đã tổ chức chu đáo cuộc bầu cử tại địa phương; cử tri xã Tân Long đã bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Sau bầu cử, tháng 6/1965, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức hội nghị lần thứ nhất bầu các chức danh lãnh đạo Ủy ban xã; đồng chí Lâm Văn Thường được bầu làm Chủ tịch; đồng chí Vũ Huy Song làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an; đồng chí Lăng Văn Phúc làm Xã đội trưởng, ... Cùng với việc bầu các chức danh lãnh đạo Ủy ban hành chính xã, các ngành, đoàn thể cũng được Chi bộ lãnh đạo kiện toàn: đồng chí Phùng Văn Điền làm Chính trị viên Xã

đội, đồng chí Lăng Việt Thành làm Bí thư Đoàn xã, đồng chí Lăng Thị Cường làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, giữa năm 1965, Chi bộ xã Tân Long tổ chức đại hội nhiệm kỳ 1965 - 1967. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí là Hoàng Văn Dậu, Lăng Văn Phúc, Dương Văn Dân, Lâm Văn Thường, Đào Trọng Minh, Vũ Huy Song và Phùng Văn Điền. Chi ủy bầu đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Bí thư và đồng chí Lăng Văn Phúc làm Phó bí thư Chi bộ.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ vừa qua; điểm nổi bật là sản xuất tập thể tại HTX nông nghiệp được giữ vững, đời sống nhân dân xã Tân Long được cải thiện đáng kể. Trong nhiệm kỳ, Chi bộ tích cực tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển được các đảng viên mới như Dương Văn Thân, Lô Văn Canh, Vương Văn Dầu, Lăng Việt Thành, ... tăng cường đáng kể sức lãnh đạo của Chi bộ. Về phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới, Đại hội tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển các hoạt động từ thời bình sang thời chiến; thực hiện vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu; lãnh đạo các HTX tích cực sản xuất để bảo đảm lương thực cho nhân dân và làm nghĩa vụ với Nhà nước với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân*

không thiếu một người”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Đại hội giao cho Ban Chấp hành Đoàn xã phát động trong đoàn viên thanh niên phong trào “3 sẵn sàng” và làm đầu tàu xung kích trong thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, trong đó chú trọng phối hợp cùng các cấp, các ngành động viên thanh niên lên đường nhập ngũ... Hội Phụ nữ xã phát động sâu rộng trong chị em hội viên phong trào “3 đảm đang”, đảm nhiệm các công việc vốn xưa nay chỉ dành cho nam giới như cày, bừa, khai thác, kéo gỗ trong rừng...

Để mở rộng tuyến giao thông phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và đời sống nhân dân, khoảng năm 1965, 1966 Quân khu Việt Bắc và tỉnh Bắc Thái cho mở rộng tuyến đường qua xã Tân Long. Con đường bắt đầu từ km 12 (Quốc lộ 1B) qua La Giang, Bãi Cọ (Quang Sơn), Làng Mới (Tân Long) thông sang Hích (xã Hòa Bình). Để hoàn thành con đường, cấp trên đã huy động hàng ngàn dân công, thanh niên xung phong liên tục làm việc trong nhiều ngày đêm. Cũng thời gian này Quân khu Việt Bắc cho di chuyển, sơ tán các đơn vị quân đội như X7 (sửa chữa), H8 (xăng dầu) và một đơn vị nữa⁽¹⁾ vào sát chân núi đá thuộc Làng Mới.

(1) Tại hội thảo, các nhân chứng cho biết đơn vị này nằm gần chân đèo Dọi, cửa sắt lúc nào cũng đóng kín; do lúc đó rất bí mật nên không biết là đơn vị này tên gọi phiên hiệu và làm nhiệm vụ gì. Năm 1972, đơn vị này vừa chuyển đi ít ngày thì không quân Mỹ ném bom gần trúng vị trí cũ.

Đầu năm 1967, xã Tân Long có 1.317 nhân khẩu; đông nhất là người Nùng có 841 khẩu (nam 386 và 455 nữ), người Kinh có 320 khẩu (158 nam và 162 nữ), người Cao Lan có 90 khẩu (46 nam và 44 nữ), người Dao có 56 khẩu (29 nam và 27 nữ), ít nhất là người Tày có 10 khẩu (nam 1 và 9 nữ). Ruộng đất của xã Tân Long năm 1966 có 752 mẫu 6 sào 1 thước gồm 524 mẫu 5 sào 12 thước cấy lúa mùa. Hầu hết diện tích đất canh tác của xã đều do các hợp tác xã quản lý và tổ chức chỉ đạo sản xuất; các ban chủ nhiệm điều tích cực chủ động trong xây dựng kế hoạch và điều hành sản xuất. Sản lượng lương thực quy thóc cả năm 1966 của xã Tân Long đạt 279,5 tấn. Năm 1967, các hợp tác xã tích cực chăm bón nên năng suất lúa mùa bình quân đạt 562 kg/mẫu, riêng hợp tác xã Làng Giếng đạt 750 kg/mẫu⁽¹⁾. Tổng sản lượng lương thực năm 1967 đạt trên 320 tấn. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao nộp lương thực cho Nhà nước và để giống và quỹ, lương thực bình quân đầu người năm 1967 đạt 13

(1) Theo sổ nhật ký công tác năm 1967 của đồng chí Ma Văn Dung ghi chép, HTX Đông Xuân đạt 508 kg/mẫu, HTX Đồng Mẫu đạt 502 kg/mẫu, HTX Đồng Luông đạt 490 kg/mẫu, HTX Làng Giếng đạt 750 kg/mẫu... bình quân toàn xã vụ mùa năm 1967 đạt 750 kg/mẫu. Chi tiêu đóng thuế năm 1967 cho Nhà nước, chi riêng HTX Đông Xuân đã nộp 23.983 kg, chưa kể số thóc bán nghĩa vụ và bán khuyến khích.

Theo sổ nhật ký công tác năm 1968, 1969 của đồng chí Lăng Việt Thành: Năm 1968, xã Tân Long đã đóng thuế cho Nhà nước là 41.596 kg thóc, chưa kể thóc bán nghĩa vụ và bán khuyến khích.

kg thóc/tháng. Với mức lương thực bình quân 13 kg thóc mỗi người trong 1 tháng, nhân dân Tân Long vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bữa ăn nhiều hộ phải độn thêm bằng các loại lương thực khác như ngô, sắn, hoặc các loại khoai, ... Cùng với việc sản xuất lương thực, xã Tân Long còn được Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai giao cho khai thác gỗ, củi và các loại lâm sản gồm dây nâu, dây cóc (để làm thiếu⁽¹⁾- chảo - dùng cho cày, bừa và làm chạc trâu, bò), củ nâu (dùng cho nhuộm vải), hạt sỡ, hạt trầu (dùng để ép lấy dầu) và mỗi năm khai thác hàng ngàn cây tre, nứa, vầu phục vụ cho nhu cầu của huyện, tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện đội Võ Nhai về xây dựng lực lượng dân quân, du kích trực sẵn sàng chiến đấu và bắn máy bay bay thấp, từ năm 1966, trong xã có 1 khẩu đội súng máy cao xạ đặt tại xóm Ba Ba và 1 khẩu đội tại khu dốc Dọi (tức khu vực đèo Giải Kiệt xưa). Ngày 2/6/1966, máy bay Mỹ đánh phá 2 xã Quang Sơn và Tân Long, chúng ném 6 quả bom xuống gần khẩu đội súng máy cao xạ ở xóm Ba Ba (nay là khu nhà đồng chí Lâm Nam Cường, xóm Ba Đình và sang đến ranh giới xã Minh Lập). Bom nổ nhưng ta không bị thiệt hại gì. Cuối năm 1966 đầu năm 1967, xã Tân Long thành lập 1

(1) Thiếu cày, bừa: Là đoạn chảo dùng bằng dây Cóc nối từ cái vai bằng gỗ của cày, bừa về đến gọng của bừa hoặc cái ách đuôi của cày.

trung đội dân quân trực chiến gồm 28 đồng chí⁽¹⁾ đặt dưới sự chỉ huy của ban Chỉ huy xã đội⁽²⁾. Trung đội vừa làm nhiệm vụ trực chiến bắn máy bay bay thấp của địch vừa sẵn sàng cơ động làm các nhiệm vụ theo điều động của cấp trên. Thời gian này, cùng với việc vừa luyện tập vừa trực chiến sẵn sàng bắn máy bay Mỹ, các đồng chí dân quân, cán bộ xóm, cán bộ xã còn tham gia lớp học tiếng Anh. Lớp học ngoại ngữ (tiếng Anh) do đoàn cán bộ quân sự cấp trên tổ chức tại trường Phổ thông cấp I xã Tân Long, để cho các đồng chí dân quân khi tham gia bắt giặc lái Mỹ sẽ có những kiến thức tối thiểu trong giao tiếp buộc chúng nhanh chóng đầu hàng.

Theo tổng điều tra dân số ngày 1/7/1969, xã Tân Long có 235 hộ, 1.479 nhân khẩu ở 7 HTX là Làng Giếng có 32 hộ, 190 khẩu; HTX Đồng Mây có 44 hộ, 295 khẩu, HTX

(1) Trung đội dân quân trực chiến xã Tân Long được biên chế thành 2 tiểu đội, mỗi tiểu đội 14 đồng chí. Tiểu đội 1 gồm các đồng chí Ma Văn Dung, Lăng Văn Đình, Tô Thị Liên, Hoàng Thị Slin, Hoàng Văn Chính, Lý Thị Keng, Hoàng Thị Vang, Ma Văn Khang, Lăng Thị Minh, Hoàng Thị Khoắt, Tô Văn Chính, Đặng Thị Cửu, Đặng Thị Sao và Lăng Văn Đại. Tiểu đội 2 gồm các đồng chí Lý Thị Chôn, Lâm Thị Chao, Lâm Thị Đẹp, Lâm Văn Châu, Hoàng Quang Hội, Ma Văn Lợi, Trần Thị Thu, Hứa Thị Đắc, Hoàng Thị Hà, Lâm Thị Nhen, Trần Thị Thủy, Mai Thị Kiên, Ma Thị Dao và Nông Văn Chôn

(2) Trong sổ lưu chỉ ghi danh sách 2 tiểu đội dân quân trực chiến cơ động đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội nhưng không thấy ghi tên các đồng chí Trung đội trưởng, Phó Trung đội trưởng, Chính trị viên trưởng (phó) trung đội và các tiểu đội trưởng, tiểu đội phó. Các nhân chứng cung cấp chưa thống nhất nên tổ sưu tầm biên soạn tạm thời để trống.

Đông Luông có 28 hộ, 128 khẩu; HTX Hồng Phong có 11 hộ, 72 khẩu; HTX Làng Mới có 45 hộ, 254 khẩu; HTX Đồng Mầu có 26 hộ, 181 khẩu; HTX Ba Ba có 49 hộ, 311 khẩu và 48 khẩu làm cá thể tại xóm Đông Luông. Ngày 26/7/1969, xã được giao chỉ tiêu thực phẩm với Nhà nước gồm lợn hơi 2.500 kg, gà 250 kg. Ủy ban hành chính xã giao mức thực hiện cho các hợp tác xã, đến ngày 18/8/1969, xã Tân Long đã hoàn thành được chỉ tiêu giao nộp thực phẩm theo quy định của huyện. Kết quả sản xuất nông nghiệp năm 1969: Toàn xã cấy được 509 mẫu, 4 sào, 6 thước; trong đó các HTX cấy được 408 mẫu, 3 sào, 9 thước; các hộ cá thể cấy được 101 mẫu, 12 thước. Các HTX đã chú trọng đến việc thâm canh tăng năng suất chủ yếu là tích cực làm cỏ, bón phân và đã bón được 1.481 tấn phân chuồng và 54 tấn phân xanh, tính trung bình mỗi mẫu ruộng được bón gần 3 tấn phân các loại. Vụ mùa năm 1969, trên cánh đồng thuộc các HTX Làng Mới, Đông Luông... bị sâu tim và lụt gây thiệt hại 25 mẫu, 6 sào. Khi thu hoạch, sản lượng thóc cả năm đạt khoảng 290 tấn (chưa kể ngô, khoai, sắn). Ngày 17/11/1969, Chi ủy họp để thành lập Ban duyệt phương án ăn chia năm 1969 (gọi tắt là Ban Duyệt phương án cấp xã); chuẩn bị triển khai toàn chi bộ học tập Điều lệ HTX nông nghiệp. Ban Duyệt phương án cấp xã tiến hành cân đối các khoản lương thực sau khi đã đóng thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích cho Nhà nước, để giống và quỹ tại các hợp tác xã, số thóc bình quân chỉ đạt 12 kg/người/tháng.

Trong 2 ngày 19 và 20/9/1969, Chi bộ xã Tân Long tổ chức hội nghị học tập tài liệu “*Sơ kết 4 năm chống Mỹ cứu nước*” và tiến hành học tập công tác bảo vệ trị an thời chiến. Tham dự hội nghị có các đồng chí Chử, Sơn, Môn ở Công an huyện Võ Nhai, các đồng chí trong Chi ủy, chính quyền và toàn thể đảng viên trong chi bộ. Hội nghị đánh giá những kết quả đạt được trong 4 năm chống Mỹ cứu nước (1964 - 1968) của Chi bộ, Chính quyền và nhân dân xã Tân Long là to lớn, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc. Hội nghị cũng nhấn mạnh cần tập trung lãnh đạo nhân dân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật để bảo vệ các cơ sở của Nhà nước và Quân đội trên địa bàn xã, xây dựng địa phương an toàn. Hội nghị giao cho Chi ủy, Ủy ban xã lựa chọn thời gian thích hợp để tổ chức Đại hội tổng kết 4 năm chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ. Ngày 28/10/1969, xã Tân Long tổ chức Đại hội tổng kết 4 năm chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ. Đánh giá kết quả trong các năm 1965 - 1968, Đại hội thống nhất cao với kết luận của Chi ủy và Chính quyền đồng thời nhấn mạnh cần phải nâng cao cảnh giác hơn nữa mới đáp ứng được những đòi hỏi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Từ ngày 23 đến 26/7/1969, xã Tân Long đón đoàn cán bộ chuyên gia nước Cộng hòa Dân chủ Đức đến khảo sát

và làm việc tại mỏ kềm chì Làng Hích. Đoàn làm việc với xã về để nắm một số thông tin liên quan đến tình hình đặc điểm của địa phương, trong đó chú trọng hơn về Làng Mới là xóm trực tiếp ở liền mỏ. Các nội dung công việc về sau của chuyên gia liên quan đến mỏ kềm chì, địa phương không nắm được.

Ngày 1/1/1969, Chi ủy lãnh đạo Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam xã Tân Long tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969 -1970 tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã với sự có mặt tham gia của 67 đại biểu là đoàn viên đại diện cho hơn 200 Đoàn viên Thanh niên toàn xã. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ 1968 - 1969 có chuyển biến tích cực; đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia phong trào “3 sẵn sàng”, nổi lên là sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào khi được tổ chức phân công. Phong trào không chỉ với đoàn viên thanh niên mà còn lan rộng sang mọi lứa tuổi, tiêu biểu trong nhiệm vụ sẵn sàng nhập ngũ như các đồng chí Lăng Khánh Nam, Đàm Văn Bào, Nông Văn Nghi, Dương Việt Quý⁽¹⁾,... Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, đoàn viên thanh niên xã Tân Long còn tích cực lao động trên

(1) Đồng chí Lăng Khánh Nam (xóm Đồng Mẫu, liệt sỹ), khi nhập ngũ năm 1968 để lại vợ và 5 con nhỏ. Đồng chí Đàm Văn Bào (xóm Đồng Luông, liệt sỹ) khi lên đường nhập ngũ, nhà chỉ có 2 bố con. Đồng chí Nông Văn Nghi (xóm Làng Giếng) khi nhập ngũ năm 1968 có vợ, mẹ già và 4 con nhỏ. Đồng chí Dương Việt Quý (xóm Làng Giếng) khi nhập ngũ năm 1968 có vợ, 2 bố mẹ già và 3 con nhỏ.

đồng ruộng thâm canh tăng năng xuất; xung kích đi đầu trong việc áp dụng kỹ thuật nông nghiệp vào sản xuất như ươm bèo hoa dâu, ủ mầm theo công thức “3 sôi, 2 lạnh”, làm phân chuồng, phân xanh và phun thuốc diệt trừ sâu bệnh... Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí là Dương Văn Sơn, Hoàng Văn Chính, Tô Văn Chính, Lý Thị Thơm, Dương Văn Chức, Đặng Đức Chinh và Ngô Thị Ý. Đồng chí Dương Văn Sơn được bầu làm Bí thư.

Cùng với Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ xã Tân Long do bà Tô Thị Liên làm Hội trưởng luôn động viên chị em phụ nữ trong xã thực hiện tốt phong trào “Ba đảm đang”. Thực hiện phong trào “Ba đảm đang” chị em phụ nữ trong xã luôn làm tốt mọi công việc được giao, lo toan công việc gia đình, động viên chồng con lên đường chiến đấu⁽¹⁾. Chị em cán bộ, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Long luôn phát huy bản chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, tích cực, chủ động, năng động, quyết đoán trong công việc góp phần xây dựng quê hương và xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

(1) Tiêu biểu như các chị Hoàng Thị Kết (xóm Đồng Mẫu, là vợ liệt sỹ Lăng Khánh Nam nhập ngũ năm 1968) một mình nuôi 5 con nhỏ; chị Vũ Thị Toán (xóm Làng Giếng, chồng nhập ngũ năm 1968) nuôi mẹ chồng già và 4 con nhỏ; chị Lô Thị Tư (xóm Làng Giếng, có chồng nhập ngũ năm 1968) nuôi 2 bố mẹ chồng già yếu và 3 con nhỏ...; đồng chí Đặng Thị Mân là nữ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đã có nhiều đóng góp xây dựng địa phương và nhiều chị em khác....

Năm 1971, xã Tân Long tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 1971 - 1973. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đặng Thị Mẫn làm Chủ tịch và đồng chí Lăng Việt Thành làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Vương Văn Dầu làm Ủy viên Ủy ban xã, Trưởng Công an; đồng chí Lý Văn Thầu, Ủy viên Ủy ban xã, Xã đội trưởng.

III. Lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế - xã hội sau chiến tranh phá hoại, chi viện sức người, sức của cho miền Nam hoàn thành các mạng dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước (1/1973 - 4/1975)

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết là một thắng lợi vô cùng to lớn của nhân dân ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Hiệp định Pa ri đã mở đường cho quân đội Mỹ và chư hầu rút về nước, thực hiện được bước quan trọng trong chiến lược, sách lược chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta đề ra là “*Đánh cho Mỹ cút...*”. Từ đó Đảng và nhân dân ta tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, kết hợp giữa tiến công và nổi dậy, để thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nam Bắc sớm sum họp một nhà, xóa đi nỗi đau chia cắt đất nước dằng dặc hàng chục năm trời. Cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Chi bộ, Chính quyền xã Tân Long lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế

xã hội, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, hoàn thành nhanh gọn nghĩa vụ nộp thuế và bán khuyến khích cho Nhà nước.

Đầu năm 1973, Chi bộ Tân Long có 28 đảng viên, sinh hoạt ở 2 tổ Đảng Miền Trong và Miền Ngoài. Đồng chí Dương Văn Dần làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Thị Mẫn - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó Bí thư. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ 1973 - 1974 với sự có mặt của 21 trên tổng số 28 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 5 đồng chí và bầu đồng chí Dương Văn Dần làm Bí thư, đồng chí Lăng Việt Thành làm Phó Bí thư.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1971 - 1973. Công tác lãnh đạo thực hiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa có nhiều cố gắng; các hợp tác xã nông nghiệp được duy trì. Kết quả sản xuất nông nghiệp đạt gần 500 kg/mẫu là sự cố gắng lớn của Chi bộ, Chính quyền và các HTX. Công tác phòng không vẫn duy trì được tinh thần cảnh giác cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các hầm phòng tránh máy bay vẫn được bảo đảm; năm 1972 có 1 lần máy bay Mỹ ném bom vào khu vực đèo Dọi nhưng không gây thiệt hại về người và của. Các đợt tuyển quân tháng 11/1971, tháng 8/1972 xã hoàn thành chỉ tiêu; đợt tuyển quân tháng 5/1972 đạt 80% chỉ tiêu. Chi bộ làm tốt vai trò

lãnh đạo xây dựng Chính quyền xã nhiệm kỳ 1971 -1973 và lãnh đạo củng cố được các ban ngành đoàn thể, các hợp tác xã. Khuyết điểm trong nhiệm kỳ là việc sinh hoạt tổ đảng còn ít, chưa đúng thời gian. Lãnh đạo hợp tác xã chưa đạt yêu cầu, số hộ vào hợp tác xã lúc tăng lúc giảm thất thường, cá biệt có đảng viên còn làm cá thể, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Bình xét đảng viên có 5 đồng chí đạt khá, 14 đồng chí đạt mức trung bình, 9 đồng chí ở mức kém. Về tổ đảng có 1 tổ đạt “Tổ đảng 4 tốt”, 1 tổ chưa đạt. Chi bộ chưa đạt Chi bộ 4 tốt.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới tập trung xây dựng chi bộ đạt tiêu chuẩn Chi bộ 4 tốt; phấn đấu 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ từ trung bình trở lên. Xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém. Phấn đấu cấy hết 100% diện tích, năng suất lúa trung bình đạt 600 kg/mẫu trở lên, sản lượng thóc đạt 330 tấn, bình quân lương thực đạt khoảng 15 kg/tháng (không kể màu quy thóc). Trong công tác quân sự chú trọng kiện toàn trung đội dân quân tập trung, huấn luyện dân quân đầy đủ các khoa mục theo chương trình của Huyện đội Võ Nhai, kết quả huấn luyện đạt trung bình trở lên. Tiếp tục thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người”; phấn đấu đủ chỉ tiêu số lượng gọi thanh niên nhập ngũ từng đợt. Để thực hiện được tốt công tác động viên thanh niên nhập ngũ,

đại hội đề ra biện pháp “Chi bộ, chính quyền, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể nhân dân tích cực chủ động, động viên anh em lên đường nhập ngũ, đồng thời chú trọng làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Công tác chi trả các chế độ chính sách hậu phương Quân đội thực hiện nghiêm túc, nghiêm cấm tình trạng bớt xén, chậm trễ. Các đoàn thể cùng phối hợp giúp đỡ, chăm lo đời sống cho thương binh, gia đình liệt sỹ và ưu tiên giúp đỡ các gia đình bộ đội để anh em yên tâm làm nhiệm vụ”.

Tháng 4 năm 1973, nhân dân các dân tộc xã Tân Long cùng nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đi bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Để cuộc bầu cử được thuận lợi, Chi ủy xã Tân Long lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử do đồng chí Dương Văn Dân, Bí thư chi bộ làm Trưởng ban; đồng chí Đặng Thị Mẫn, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban; các thành viên gồm Mặt trận Tổ quốc, các trưởng ngành đoàn thể. Cùng với việc thành lập Ban Chỉ đạo, xã thành lập Hội đồng bầu cử do đồng chí Đặng Thị Mẫn, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Vũ Huy Song, Trưởng ban Mặt trận xã làm Phó ban thường trực. Cùng với việc thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã, xã thành lập 7 Ban bầu cử và 7 tổ kiểm phiếu theo hợp tác xã. Địa điểm bỏ phiếu tại nhà kho các hợp tác xã ở Miền Trong và Miền Ngoài; những hộ cá thể ở xóm nào thì đăng ký bỏ phiếu theo hợp

tác xã xóm đó. Ngày 29/4/1973, có 98,85% cử tri các dân tộc xã Tân Long đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Kết quả đã bầu được 27 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã Tân Long nhiệm kỳ 1973 - 1975 và 2 đại biểu vào Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai. Tháng 5/1973, Hội đồng nhân dân xã Tân Long nhiệm kỳ 1973 - 1975 đã họp phiên họp thứ nhất để bầu các chức danh Ủy ban hành chính xã. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Lãng Việt Thành làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Vũ Huy Song làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm trưởng Công an; đồng chí Lý Văn Thầu được bầu làm Xã đội trưởng.

Khoảng thời gian từ năm 1973 đến năm 1975 là lúc nhân dân xã Tân Long cùng với nhân dân miền Bắc được hưởng những ngày bình yên không có bom rơi, đạn nổ do không quân Mỹ gây ra. Tranh thủ thời gian yên bình, nhân dân toàn xã Tân Long tập trung cấy lúa được diện tích nhiều nhất, năng suất lúa và sản lượng lương thực tăng cao. Vụ mùa năm 1973, toàn xã cấy được 653 mẫu, 9 sào, 5 thước; trong đó các HTX cấy được 448 mẫu, 6 sào, 4 thước; các hộ cá thể cấy được 105 mẫu, 3 sào 1 thước. Các HTX tập trung đẩy mạnh việc chăm bón, tăng lượng phân chuồng lên 360 kg/sào, ngoài ra còn bổ sung thêm hàng trăm tấn phân xanh. Cùng với việc làm phân bón ruộng, công tác thủy lợi được các hợp tác xã chú trọng luôn bảo

đảm đủ nước tưới cho lúa, bằng cách nơi có điều kiện thì dùng máy bơm, cọn nước, nơi chưa có điều kiện thì đánh sòng tát nước. Nhờ tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật và tích cực chủ động chăm sóc nên năng suất lúa năm 1973 tăng 25,3% so với năm 1969 (năm 1969 đạt trung bình 569/kg/mẫu; năm 1973 đạt 713 kg/mẫu); sản lượng lương thực năm 1973 tăng 60,6% so với năm 1969 (năm 1969 sản lượng đạt 290 tấn; năm 1973, sản lượng thóc đạt 466 tấn). Những hợp tác xã có năng suất lúa, sản lượng thóc vượt trên mức trung bình của xã là Làng Giếng, Làng Mới, Ba Ba. Bên cạnh trồng lúa, các HTX còn tích cực trồng ngô, khoai, sắn góp phần bao đảm lương thực cho nhân dân. Sau khi nộp thuế, bán nghĩa vụ cho Nhà nước, mức lương thực bình quân đầu người trong xã đạt 16 kg/tháng. Cùng với việc lãnh đạo sản xuất lương thực, các hợp tác xã đã chú trọng tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các hộ gia đình. Ngoài đàn trâu làm nhiệm vụ cày bừa phục vụ nhiệm vụ sản xuất, xã Tân Long còn có đàn trâu mộng chuyên dùng kéo gỗ hơn 20 con được các gia đình chăm sóc khá tốt. Mỗi hộ gia đình luôn có trung bình từ 1,5 đến 2 đầu lợn và vài chục con gia cầm đã bảo đảm được nguồn thực phẩm cho cuộc sống hàng ngày và bán cho Nhà nước.

Hiệp định Pa-ri đã được ký kết, nhưng ở miền Nam, tổng thống ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu vẫn kêu gào

“Tràn ngập lãnh thổ”, “Xóa thế da beo”, cho quân lần chiếm khắp mọi nơi. Tình hình trên buộc quân và dân ta phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho trận quyết chiến chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Một trong những nhiệm vụ quan trọng được Chi bộ, chính quyền thường xuyên quan tâm làm tốt là công tác tuyển quân. Tuy nhiên chiến tranh ngày càng kéo dài và ác liệt, Tân Long lại là vùng núi cao, nhiều đồng bào dân tộc nên công tác gọi thanh niên nhập ngũ cũng xảy ra một vài trường hợp trốn tránh nghĩa vụ. Đồng thời cũng có một số quân nhân giảm sút ý chí chiến đấu đào ngũ về nhà làm cho công tác động viên tuyển quân của xã gặp khó khăn và ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Để khắc phục tình trạng trên, Chi bộ, Ủy ban hành chính, Ban Chỉ huy xã đội đã gặp gỡ động viên số anh em này tự giác thực hiện nhiệm vụ hoặc trở lại đơn vị cũ. Những trường hợp không biết địa điểm đơn vị cũ (do đơn vị đã di chuyển đi nơi khác) sẽ được xã động viên đưa vào “Tiểu đoàn huấn luyện quân tự giác tái ngũ” của Tỉnh đội Bắc Thái. Một số người cố tình trốn tránh đã bị cưỡng chế vào “Công trường 73” để giáo dục, cải tạo lao động bắt buộc quân nhân đào, lạc ngũ không trở lại quân đội. Kết quả đã giảm được tình trạng đào ngũ trở về địa phương; tình hình công tác an ninh chính trị được giữ vững. Từ đó công tác động viên tuyển quân chi

viện cho chiến trường của xã có chuyển biến tích cực. Số thanh niên tình nguyện nhập ngũ ngày càng đông; trong 3 năm từ 1973 đến 1975 có 6 đợt gọi thanh niên nhập ngũ, xã Tân Long đều hoàn thành được chỉ tiêu giao quân.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 18/8/1974, Chi bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội nhiệm kỳ tại trường Phổ thông cấp 1 Tân Long. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí là Dương Văn Dân, Lãng Việt Thành, Đào Trọng Minh, Lãng Văn Phúc, Vũ Huy Song, Lô Văn Canh, Lý Văn Đương, Hoàng Văn Quý và Lâm Văn Thường. Chi ủy đã bầu đồng chí Dương Văn Dân làm Bí thư, đồng chí Lãng Việt Thành làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Trọng Minh làm Thường vụ Chi ủy⁽¹⁾.

Mùa Xuân năm 1975, quân và dân ta mở chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy, tổng công kích giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng kiên cường, với phương châm “*Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng*”⁽²⁾, 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975 lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - Chiến dịch Hồ

(1) Tại Quyết nghị số 67/NQ-VN, ngày 24/9/1974, của Huyện ủy Võ Nhai do Phó Bí thư Hà Phong ký.

(2) Mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tại Điện báo số 450/ĐB ngày 7/4/1975).

Chí Minh toàn thắng. Chấm dứt chế độ Việt Nam Cộng hòa bằng lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh, mở đường cho kỷ nguyên đất nước độc lập thống nhất, non sông thu về một mối. Đóng góp vào chiến thắng của dân tộc, có 62 người con xã Tân Long nhập ngũ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 17 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Cùng với niềm vui trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc mùa xuân năm 1975, Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Long vững vàng bước thời kỳ mới, thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, cùng thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC CÙNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN ĐẤT NƯỚC (1975 - 1995)

I. Cùng cả nước khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (5/1975 - 1980)

Trận quyết chiến chiến lược mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã chấm dứt sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn, tay sai của đế quốc Mỹ kể từ 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975. Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ mới; thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; với hai nhiệm vụ chiến lược “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đã đưa đất nước ta trở về một mối. Trong các ngày từ 22 đến 27/12/1975, tại Hà Nội diễn ra kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V; Quốc hội phê chuẩn kết quả Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc. Ngày 24/4/1976, nhân dân các dân tộc xã Tân Long cùng nhân dân cả nước phấn khởi đi bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội thống nhất). Cuộc bầu cử Quốc

hội tại xã diễn ra đúng kế hoạch và thành công tốt đẹp với tỷ lệ 98,75% cử tri đi bỏ phiếu. Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội triệu tập kỳ họp lịch sử thống nhất đất nước; tại kỳ họp này Quốc hội đã quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với việc đổi tên nước, tên Ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện, xã được đổi thành Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 9/4/1976, Chi bộ xã Tân Long tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1976 - 1978, với sự có mặt của 32 trên tổng số 38 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí là Đào Trọng Minh, Lãng Việt Thành, Lô Văn Canh; các chi ủy viên là Dương Văn Thân, Dương Văn Dân, Lãng Văn Phúc và Lâm Văn Thường. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Đào Trọng Minh (Bí thư), Lãng Việt Thành (Phó Bí thư), Lô Văn Canh (Thường vụ Chi ủy - Thường trực Đảng

Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa và tình hình mọi mặt của xã trong nhiệm kỳ vừa qua và nhất trí đánh giá: Trong những năm từ 1973 - 1975, các địa phương ở miền Bắc (trong đó có tỉnh Bắc Thái) không bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá, nhưng vẫn trong thời kỳ đất nước có chiến tranh; Chi bộ,

(1) Con dấu Ủy ban hành chính xã hình chữ nhật, dùng mực dấu màu tím đen được thay bằng con dấu Ủy ban nhân dân, hình tròn, bên trong có hình Quốc huy, dùng mực dấu màu đỏ.

chính quyền và nhân dân xã Tân Long tập trung đóng góp đầy đủ sức người, sức của cho Nhà nước để tập trung chi viện cho chiến trường. Hàng năm, xã đều cơ bản hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích lương thực, thực phẩm và nông sản. Chỉ tiêu lương thực, thực phẩm, nông sản “*Ba thu*”⁽¹⁾ hàng năm xã đạt từ 90,5 đến 97,3%. Công tác tuyển quân là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, mỗi năm xã đều huy động trung bình 2 đợt, có năm 3 đến 4 lần gọi nhập ngũ. Riêng năm 1975, chuẩn bị cho tổng tiến công chiến lược giải phóng miền Nam, yêu cầu chi viện cho chiến trường đòi hỏi ngày càng cao hơn, số lượng huy động nhiều hơn nên chỉ trong tháng 2 và tháng 3, huyện đội Võ Nhai đã ra lệnh gọi nhập ngũ liên tiếp 2 đợt, mặc dù có gặp một số khó khăn nhưng xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những yếu kém đang bộc lộ trong xã như: Tình trạng sản xuất ở các hợp tác xã bị cầm chừng, năng suất, sản lượng lương thực tăng chậm, thậm chí có lúc không tăng do lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu và tình hình sâu bệnh phá hoại mùa màng cùng với ý thức làm chủ tập thể chưa cao. Về văn hóa xã hội: Trong xã nổi lên tệ nạn đánh bạc, mê tín dị đoan không được ngăn chặn, thậm chí có lúc còn tăng, còn có cán bộ đảng viên thiếu trách nhiệm và thiếu gương mẫu, một số đảng viên còn tham gia, trong đó có cả cán bộ chủ chốt của xã.

(1) *Ba thu* là “Thu lương thực, Thu thực phẩm và Thu nông sản”.

Đại hội quyết định tập trung củng cố hợp tác xã, kiên quyết không để xảy ra tình trạng hợp tác xã tồn tại hình thức. Tăng cường quản lý rèn luyện đảng viên, giao nhiệm vụ cho đảng viên, đánh giá đảng viên theo kết quả công tác. Kiên quyết xử lý kỷ luật các đảng viên vi phạm, cần thiết phải khai trừ ra khỏi Đảng. Đưa nhân tố mới vào bộ máy lãnh đạo của địa phương nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Khoảng giữa năm 1976, Chi bộ xã Tân Long được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phê chuẩn cho thành lập Đảng bộ xã trực thuộc Huyện ủy Võ Nhai. Huyện ủy Võ Nhai đã chỉ định 7 đồng chí đang là chi ủy viên (nhiệm kỳ 1976 - 1978) và 2 đồng chí bí thư chi bộ (trực thuộc Đảng bộ) vào Đảng ủy xã là Đào Trọng Minh (Bí thư Đảng ủy), Lãng Việt Thành (Phó Bí thư), Lô Văn Canh (Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng; các Đảng ủy viên là Dương Văn Thân, Dương Văn Dần, Lãng Văn Phúc, Lâm Văn Thường, Dương Văn An và Lâm Nam Cường⁽¹⁾). Khi

(1) Tổ sưu tầm biên soạn chưa tìm được Quyết định thành lập Đảng bộ Tân Long. Việc xác định năm 1976 thành lập Đảng bộ xã Tân Long và Danh sách Đảng ủy viên Đảng bộ xã lấy từ Báo cáo ngày 26/8/1976 của Đảng bộ xã Tân Long do Bí thư Đào Trọng Minh ký (đang lưu giữ tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai).

Tổ sưu tầm ghi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái là cấp ra quyết định thành lập là căn cứ vào 1 bản báo cáo có cùng thời gian của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ gửi ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Đề nghị ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định chuẩn y Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc đề nghị thành lập Đảng bộ xã Hóa Trung.

thành lập Đảng bộ xã Tân Long có 2 chi bộ trực thuộc là Thắng Lợi và Đông Xuân. Chi bộ Thắng Lợi gồm đảng viên cư trú ở các xóm miền Sa Lung (Đồng Luông, Đồng Mây, Làng Giếng, Hồng Phong) do đồng chí Dương Văn An làm Bí thư. Chi bộ Đông Xuân gồm các đảng viên cư trú ở xóm Làng Mới, Đồng Mầu và Ba Ba (nay là Ba Đình) do đồng chí Lâm Nam Cường làm Bí thư.

Cuối năm 1976⁽¹⁾ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được triệu tập tại Hà Nội, thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và khẳng định đường lối chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là “*Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Đồng thời Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), nhằm 2 mục tiêu cơ bản và cấp bách là: “*Xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ sở công - nông nghiệp. Trên cơ sở đó cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động ...*”. Đây là kế hoạch 5 năm lần đầu được thực hiện trong phạm vi cả nước, nó có ý nghĩa vô cùng to lớn về kinh tế xã hội. Nhận thức được tầm quan

(1) Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Thủ đô Hà Nội. Có 1.008 đại biểu thay mặt cho 1.550.000 đảng viên cả nước tham dự.

trọng đó, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Long xác định quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết mà đại hội Đảng đề ra.

Bước vào thời kỳ hòa bình, đất nước thống nhất, giang sơn đã thu về một mối, nhưng những hậu quả chiến tranh vẫn ảnh hưởng nặng nề, hàng trăm thanh niên lên đường chiến đấu đã hoàn thành nhiệm vụ trở về, 17 đồng chí đã nằm lại các chiến trường, người đã được báo tử, người chưa có tin tức. Tất cả đã có ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo ổn định xã hội của Chi bộ, chính quyền xã. Xác định các đảng viên là bộ đội phục viên xuất ngũ là những người trưởng thành qua thử thách khắc nghiệt của chiến tranh, có bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng vững vàng nên đã sắp xếp bố trí anh em đảm nhiệm công tác từ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất phù hợp với trình độ và sức khỏe; nhiều đồng chí đã trưởng thành, có đồng chí trở thành cán bộ chủ chốt của địa phương.

Cuối năm 1976, Đảng bộ lãnh đạo 2 chi bộ tiến hành bình xét, phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên. Về hình thức, đây là đợt sinh hoạt chính trị định kỳ hàng năm, nhưng Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tập trung kiểm điểm sâu hơn về ý thức, vị trí vai trò trách nhiệm của đảng viên nhằm đánh giá đúng thực trạng đội ngũ. Các đảng viên đã nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm theo chức trách nhiệm

vụ được phân công, đấu tranh phê bình thẳng thắn với các biểu hiện sai trái. Sau đợt tự phê bình và phê bình ở các chi bộ đã có chuyển biến, các hợp tác xã được củng cố, số hộ vào hợp tác xã đã tăng, không còn đảng viên làm riêng lẻ; việc lập kế hoạch và duy trì thực hiện kế hoạch sản xuất được thực hiện nghiêm túc hơn.

Năm 1977, Đảng ủy lãnh đạo 2 chi bộ tổ chức đại hội lần thứ nhất để bầu chi ủy chính thức thay cho chi ủy được chỉ định khi mới thành lập Đảng bộ. Ngày 6/7/1977, Đại hội Chi bộ Thắng Lợi lần thứ nhất đã bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí là Dương Văn Thân (Bí thư), Hoàng Văn Quý (Phó Bí thư) và Triệu Văn Thái (Chi ủy viên). Ngày 3/10/1977, Đại hội Chi bộ Đông Xuân đã bầu đồng chí Lăng Văn Phúc làm Bí thư, đồng chí Lâm Nam Cường làm Phó Bí thư và Vũ Duy Tèo làm Chi ủy viên.

Công tác Giáo dục phổ thông của xã có thay đổi về tổ chức và nhân sự. Từ năm học 1978 - 1979, Trường phổ thông cấp I, II xã Tân Long được đổi tên gọi là “Trường Phổ thông cơ sở xã Tân Long”, có 2 địa điểm chính ở Làng Mới và Sa Lung. Trường có 15 cán bộ, giáo viên và 300 học sinh, chủ yếu là học sinh cấp I và một số ít học sinh cấp 2 do thầy giáo Hầu Văn Nghênh làm Hiệu trưởng. Năm học 1980 - 1981, trường Phổ thông cơ sở Tân Long được tách thành trường PTCS Tân Long và trường PTCS Sa Lung. Trường PTCS Tân Long có trụ sở chính đặt tại

xóm Làng Mới do thầy giáo Triệu Viết Thoại làm Hiệu trưởng. Trường PTCS Sa Lung đặt tại xóm Đồng Mây, do thầy giáo Nguyễn Lê Phong làm Hiệu trưởng.

Các trường tổ chức dạy và học trong bối cảnh cơ sở vật chất đều rất thiếu thốn và hết sức khó khăn. Các nhà dành cho học sinh ngồi học đều làm nhanh bằng cây tươi nên năm nào cũng phải làm lại toàn bộ, tốn rất nhiều công sức của cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh, nhà ở của giáo viên cũng tạm bợ, chật hẹp như vậy. Những khó khăn của nhà trường từ cơ sở vật chất đến việc vận động, động viên học sinh đến trường để duy trì công tác dạy và học đã chiếm mất nhiều thời gian, công sức của các thầy, cô giáo. Mặc dù điều kiện vật chất khó khăn nhưng phong trào thi đua dạy tốt học tốt vẫn được duy trì thường xuyên, chất lượng dạy và học trong nhà trường được đảm bảo. Từ khi có Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị⁽¹⁾ về cải cách giáo dục, đội ngũ giáo viên của nhà trường được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới. Các giáo viên của nhà trường luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tâm huyết, gắn

(1) Tên đầy đủ là Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, do Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Văn Đồng ký. Đến ngày 27/3/1981 Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng ký Quyết định số 135-CP từng bước chuyển hệ thống giáo dục phổ thông ở miền Bắc từ hệ 10 năm sang hệ 12 năm kể từ năm học 1981-1982.

bó với nghề, vì vậy tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở hàng năm thường đạt trên 70%.

Trong giai đoạn này, đất nước ta mới vừa ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm, hậu quả hết sức nặng nề, rất cần có thời gian tập trung sức lực để khắc phục hậu quả chiến tranh, đưa kinh tế đất nước phát triển đi lên. Nhưng, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế câu kết với nhau, âm mưu làm suy yếu và thôn tính nước ta, chúng giật dây bọn tay sai phản động Pôn Pốt-Iêngxari đang cầm quyền chế độ diệt chủng ở Căm-pu-chia ra sức đẩy mạnh các hành động lấn chiếm và tàn sát dã man đồng bào ta ở dọc tuyến biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Ở phía Bắc chúng kích động, lấn chiếm gây tình hình căng thẳng trên toàn tuyến biên giới. Những âm mưu thủ đoạn cũng như những hành động khiêu khích, hiếu chiến của các thế lực thù địch đã đặt dân tộc ta trước một thử thách mới hết sức nghiêm trọng. Vì độc lập tự do, vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì tính mạng và tài sản của nhân dân, buộc dân tộc ta một lần nữa phải cầm súng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược. Chiến tranh nổ ra ở biên giới Tây - Nam (năm 1977), biên giới phía Bắc (17/2/1979) làm cho các hoạt động trong xã hội bị đảo lộn. Thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến để

tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của đất nước, thanh niên Tân Long lại cầm súng lên đường chiến đấu chống quân xâm lược. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, trong xã đã có hàng chục thanh niên đăng ký xung phong lên đường nhập ngũ; có đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ, nay lại sẵn sàng tái ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cùng với việc vận động thanh niên lên đường chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc, xã Tân Long được Huyện ủy Võ Nhai giao nhiệm vụ huy động dân công đi làm nhiệm vụ xây dựng đập thủy lợi Na Lay tại xã Quang Sơn⁽¹⁾. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã huy động nhân lực đầy đủ quân số, đúng thời gian và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 13/10/1979, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào ban Chấp hành là Đào Trọng Minh, Lâm Văn Thường, Lô Văn Canh, Lăng Văn Phúc, Dương Văn Thân, Dương Quốc Khánh, Lô Văn Mậu. Ban Chấp hành bầu Ban

(1) Theo Chỉ thị số 02/CT-VN, ngày 03/4/1979 của Huyện ủy Võ Nhai “V/v tổ chức lực lượng đi xây dựng tuyến phòng thủ của huyện” thì các xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình, Văn Lăng không huy động đi làm tuyến phòng thủ mà huy động dân công ra công trình xây dựng đập thủy lợi Na Lay (Quang Sơn)

Thường vụ gồm 3 đồng chí; đồng chí Đào Trọng Minh làm Bí thư; đồng chí Lâm Văn Thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Lô Văn Canh làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Thực hiện Thông tri số 22 của Ban Bí thư Trung ương “Tiếp tục đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng” và Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc. Đợt sinh hoạt thực hiện Thông tri 22 và Chỉ thị 83 diễn ra trong khi địa phương đang có nhiều khó khăn về kinh tế, nhân dân và cán bộ có biểu hiện bi quan chán nản, Chi bộ xác định đây là đợt sinh hoạt nhằm nâng cao trách nhiệm, củng cố đội ngũ, để xứng đáng với vai trò vị trí của Đảng trong lòng nhân dân. Mỗi đợt phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đều tổ chức thành một đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao trách nhiệm, đưa đảng viên về đúng vị trí công tác của mình. Những đảng viên được phát thẻ đều nhận thức được vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm của cá nhân trong việc phấn đấu xây dựng Đảng bộ và quê hương Tân Long ngày càng tiến bộ.

II. Đảng bộ xã Tân Long lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1981-1986)

Từ sau ngày 30/4/1975, đất nước ta bị đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch bao vây, cấm vận cùng với các cơ chế

chính sách chậm đổi mới đã làm cho đời sống nhân dân ta gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng hóa đều sụt giảm nghiêm trọng. Các HTX nông nghiệp thời kỳ đầu phát huy được vai trò tác dụng, nhưng sau hơn 20 năm tồn tại đã bộc lộ nhiều khuyết điểm trong quản lý, điều hành sản xuất chưa khoa học; phân phối sản phẩm bình quân, tạo kẽ hở cho người dựa dẫm, vụ lợi, ... vì thế, sản xuất nông nghiệp ngày giảm sút. Trước tình hình trên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, *“Về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”* (gọi tắt là *“Chỉ thị 100”* hay *“Khoán 100”*). Đây là bước đi ban đầu quan trọng của Đảng ta về đổi mới tư duy trong lãnh đạo tìm hướng phát triển cho kinh tế nông nghiệp, và cải cách mô hình HTX. *“Chỉ thị 100”* đã tạo ra sinh khí mới làm hồi sinh các hợp tác xã vốn đang gặp rất nhiều khó khăn. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã rà soát kiểm tra nắm chắc diện tích đất nông nghiệp của từng đội sản xuất trên từng cánh đồng, từng hạng đất cho năng suất, sản lượng khác nhau để lập kế hoạch giao khoán cho hợp lý.

Sau khi tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên học tập quán triệt các nội dung của *“Chỉ thị 100”*, Đảng ủy phân công cho các ủy viên phụ trách từng công việc cụ thể. Chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành

phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán. Việc triển khai *“Khoán 100”* được thí điểm từ vụ mùa năm 1981, đến vụ đông xuân năm 1982, toàn bộ diện tích canh tác đã được giao khoán cho các hộ gia đình xã viên.

Khi thực hiện hình thức giao khoán theo *“Chỉ thị 100”*, mọi người từ đồng chí Bí thư Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư các chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các chủ nhiệm hợp tác xã đến từng người dân đều tính toán lo toan thực hiện bằng được hình thức quản lý kinh tế mới. Việc trả công lao động bằng hình thức khoán đã gắn liền trách nhiệm với quyền lợi nên xã viên tích cực trồng cấy, chăm sóc, thu hoạch trên thửa ruộng gia đình được giao. Từ đó kế hoạch sản xuất được chủ động hơn, đất đai, sức lao động được tận dụng, diện tích đất đai bị hoang hóa giảm hẳn. Các khâu trung gian trong điều hành sản xuất được bố trí hợp lý. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đảng viên được đề cao. Trên cơ sở hợp tác xã chịu trách nhiệm 5 khâu là: bảo đảm giống lúa có năng suất cao, nước tưới, điều hành sức cày kéo, phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; người nông dân nhận *“3 khoán”* là khoán cấy (trồng), khoán chăm sóc và khoán giao nộp sản phẩm. Đến kỳ thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã từ 20 đến 30 kg/sào theo từng hạng đất đã nhận khoán, số còn lại xã viên được hưởng. Chính vì quyền lợi của người lao động được bảo đảm nên trong 2 năm đầu thực hiện *“Khoán*

100” (1981-1982) năng suất và sản lượng lương thực của các hợp tác xã trong toàn xã tăng lên đến 30%. Sau khi đóng thuế, bán khuyến khích, bán theo nghĩa vụ cho Nhà nước và để giống cùng các loại quỹ của địa phương, số thóc bình quân đầu người năm 1982 đạt 17,5 kg/tháng, chưa kể số lượng màu quy thóc, thu nhập lương thực của nhân dân trong xã đã tăng đáng kể, đời sống đã có phần được cải thiện.

Cùng với khoán trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính*”, Đảng bộ xã Tân Long đã tích cực đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trong nhân dân. Là xã miền núi đất rộng, người thưa, giao thương buôn bán chưa phát triển, nên hình thức chăn nuôi tự cung, tự cấp ở Tân Long phát triển mạnh; mỗi nhà đều nuôi trâu cày, trâu kéo gỗ, dê, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng...HTX cũng thực hiện việc khoán chỉ tiêu chăn nuôi gia súc, gia cầm cho từng gia đình. Khi đã hoàn thành chỉ tiêu giao khoán cho hộ; cứ mỗi kg lợn hơi bán vượt tiêu chuẩn cho hợp tác xã, người nhận khoán được hợp tác xã bán đối ứng bằng thóc. Cách làm trên đã tạo cho nhân dân phần khởi tích cực chăn nuôi để có thực phẩm như thịt, trứng, cá bán cho Nhà nước thông qua hợp tác xã. Với cách làm này, người dân nhận khoán cũng như tập thể đều được hưởng lợi, mọi gia đình đều

cố gắng chăn nuôi để góp phần tăng thu nhập, giải quyết khó khăn. Sản phẩm chăn nuôi đã góp phần đáng kể vào tỷ trọng thu nhập của mỗi gia đình, nâng cao đời sống của nhân dân trong xã.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy huyện Võ Nhai, trong 2 ngày 30 và 31/10/1982, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1982-1984) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội diễn ra trong điều kiện sản xuất kinh tế nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn, các HTX nông nghiệp bị tan vỡ hoặc vỡ một phần đang dần được củng cố cùng với việc triển khai thực hiện “*Khoán 100*”. Trong tình hình chung như vậy, Đại hội đề ra phương hướng, tập trung phát triển nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ do đồng chí Dương Văn Dần làm Bí thư; đồng chí Lăng Văn Phúc làm Phó Bí thư và đồng chí Đào Trọng Minh làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Cùng với việc tập trung cao độ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, công tác giáo dục thời kỳ này cũng tạo được chuyển biến tiến bộ. Năm học 1984 - 1985, xã Tân Long có 2 trường PTCS là trường Tân Long và Sa

Lung, với 24 cán bộ, giáo viên đảm nhiệm giảng dạy cho 311 học sinh từ lớp 1 đến lớp 9⁽¹⁾ (riêng trường PTCS Tân Long có đủ 9 khối học, với tổng số 200 học sinh và 18 cán bộ, giáo viên). Bế giảng năm học 1984 - 1985, có 73,63% học sinh lên lớp thẳng, 15,11% phải thi lại và 11,25% lưu ban (riêng khối từ lớp 1 đến lớp 5 có 68,01% lên lớp thẳng, 11,81% phải thi lại và 14,17% lưu ban; khối từ lớp 6 đến lớp 9 có 95,31% lên lớp thẳng và không có học sinh lưu ban). Cán bộ, giáo viên nhà trường có 13/24 đồng chí (chiếm 54,17%) đạt lao động tiên tiến.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, giữa năm 1984, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội lần thứ IV⁽²⁾ (nhiệm kỳ 1984 - 1985) tại trường Phổ thông cơ sở Sa Lung. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ; đồng chí Lãng Văn Phúc được tín nhiệm bầu làm Bí thư; đồng chí Lý Văn Năng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Sơn Thủy làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng.

(1) Thực hiện Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về hệ thống giáo dục phổ thông mới, từ năm học 1981 - 1982, hệ thống giáo dục phổ thông được chuyển từng bước sang hệ 12 năm, trong đó bậc phổ thông cơ sở gồm 9 năm từ lớp 1 đến lớp 9

(2) Trong Quyết định công nhận BCH của Huyện ủy Võ Nhai ghi khóa IV, nhưng trong lý lịch Đảng viên của mình, đồng chí Lãng Văn Phúc ghi là Đại hội khóa XI. Có lẽ là do Đảng ủy xã đã đánh số thứ tự kế tiếp các đại hội từ khi tách cơ sở Đảng xã Tân Long từ cuối năm 1953. Từ đây Đảng ủy xã đánh số thứ tự nhiệm kỳ kế tiếp là XII, XIII,... trong khi các quyết định do Huyện ủy Võ Nhai công nhận Đảng ủy xã ghi khóa V, VI.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện đều trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh,... Trong tất cả các nhiệm vụ đều đạt được kết quả theo các yêu cầu nhiệm vụ đề ra, trong đó có lãnh đạo xây dựng các đoàn thể nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*” và Chỉ thị số 53/CT-TW, ngày 28/11/1984 về “*Tăng cường công tác quần chúng của Đảng*”. Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và phân công đồng chí Lâm Văn Thường (một đảng viên có hơn 35 năm tuổi Đảng) làm Chủ tịch; qua đó, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò to lớn trong việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt các chính sách và pháp luật của Nhà nước; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ quân sự, động viên thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sỹ; vận động quyên góp ủng hộ đồng bào biên giới và đồng bào các địa phương bị thiên tai, thúc đẩy các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương,... Trong công tác bầu cử, Mặt trận chủ động tiến hành công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào

Hội đồng nhân dân các cấp đúng luật định...

Hội Phụ nữ xã do đồng chí Mông Thị Danh làm Chủ tịch đã vận động chị em tiếp tục thực hiện phong trào thi đua *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* được đông đảo hội viên tham gia. Hội thực hiện có hiệu quả công tác vận động hội viên hăng hái lao động sản xuất, giúp đỡ nhau giống, vốn phát triển sản xuất chăn nuôi, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch. Nhiều chị em không những gương mẫu trong nhiệm vụ sản xuất theo khoán sản phẩm, giỏi trồng trọt, chăn nuôi mà còn tích cực vận động chồng, con, em lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cũng như góp phần làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Long luôn được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, thực hiện có hiệu quả các phong trào: *“Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, Đoàn Thanh niên xã Tân Long luôn là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ làm thủy lợi, làm đường giao thông và lao động sản xuất, tích cực tham gia huấn luyện dân quân tự vệ; chấp hành nghiêm việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Qua thực hiện phong trào Đoàn thanh niên, nhiều đoàn viên ưu tú được Ban Chấp hành Đoàn xã giới thiệu với các chi bộ bồi

dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng như các đồng chí Hoàng Văn Thứ, Hoàng Văn Quý, Dương Văn An, ...

Hội đồng Nông dân tập thể xã Tân Long do đồng chí Dương Văn Thân làm Chủ tịch đã luôn tích cực chủ động vận động nhân dân trong thực hiện việc nhận khoán theo *“Chỉ thị 100”*. Hội luôn tuyên truyền và tham gia tích cực trong việc hướng dẫn nông dân nhận *“3 khoán”* (là khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán giao nộp sản phẩm) đã từng bước đạt được kết quả theo yêu cầu kế hoạch đề ra.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 102-HĐBT, tách xã Tân Long cùng các xã Quang Sơn, Văn Lăng, Hòa Bình từ huyện Võ Nhai về huyện Đông Hy.

Tiếp theo, ngày 27/5/1985, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V⁽¹⁾ (nhiệm kỳ 1985 - 1987), tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu ban Chấp hành gồm 8 đồng chí⁽²⁾ là Lăng Văn Phúc, Lý Văn

(1) Theo Quyết định số 130-NQ/HU, ngày 27/5/1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai do Bí thư Hoàng Sửu ký công nhận kết quả bầu cử Đảng ủy xã Tân Long khóa V gồm 8 đồng chí. Nhưng trong lý lịch cá nhân của mình, đồng chí Lăng Văn Phúc ghi là Đại hội khóa XII (tính từ khi thành lập chi bộ xã năm 1953), từ đó các kỳ đại hội sau đánh số kế tiếp.

(2) Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XII (tức khóa V tính từ lúc thành lập Đảng bộ) gồm 9 đồng chí. Nhưng 1 đồng chí có khuyết điểm mê tín dị đoan nên Huyện ủy Võ Nhai chỉ chuẩn y kết quả 8 đồng chí tại Quyết định số 130-NQ/HU, ngày 27/5/1985.

Năng, Nguyễn Sơn Thủy, Hoàng Trọng Khang, Lâm Nam Cường, Lô Văn Mậu, Ma Văn Dung, Lâm Văn Trang. Ban Chấp hành bầu ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là Bí thư Lăng Văn Phúc; Phó Bí thư Lý Văn Năng và Ủy viên Thường vụ Nguyễn Sơn Thủy. Ngày 10/6/1985, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 188-NQ/HU, bổ sung đồng chí Dương Văn Thân, Chủ tịch Hội đồng Nông dân tập thể vào Đảng ủy xã Tân Long.

Ngày 13/6/1985, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 155-NQ/HU bàn giao 4 cơ sở Đảng (trong đó có Đảng bộ xã Tân Long) về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Trước đó, ngày 10/6/1985, Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai đã bàn giao hồ sơ đảng viên cho Đảng ủy xã. Khi về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Tân Long có 49 đảng viên, sinh hoạt ở 5 chi bộ: Đồng Mẫu, Ba Ba, Làng Mới, Đồng Luông, Làng Giếng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí do đồng chí Lăng Văn Phúc làm Bí thư; đồng chí Lý Văn Năng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Sơn Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng. Từ ngày 1/7/1985, xã Tân Long chính thức làm việc trong huyện Đồng Hỷ. Sau 84 năm Sa Lung cùng các xã trong tổng Vân Lăng chuyển từ Đồng Hỷ về Võ Nhai (từ năm 1901), xã Tân Long lại trở về với mái nhà xưa - huyện Đồng Hỷ.

Theo điều tra dân số ngày 1/7/1986, xã Tân Long có 9 xóm, gồm 585 hộ nông nghiệp và 3.235 khẩu, trong đó có 1.660 khẩu nữ. Cụ thể xóm Ba Ba có 80 hộ, 576 khẩu. Xóm Đồng Mẫu 41 hộ, 311 khẩu. Xóm Làng Mới có 85 hộ, 491 khẩu. Xóm Làng Giếng có 67 hộ, 383 khẩu. Xóm Đồng Mây có 82 hộ, 251 khẩu. Xóm Đồng Luông 58 hộ, 382 khẩu. Xóm Hồng Phong có 27 hộ, 197 khẩu. Xóm Tân Quan có 27 hộ, 158 khẩu và xóm Mỏ Ba có 38 hộ, 216 khẩu. Tổng số lao động nông nghiệp có 1.300 người. Tổng diện tích đất tự nhiên có 3.232 ha. Diện tích cây lúa mùa 271,35 ha, năng suất 18,5 tạ/ha; sản lượng 502,3 tấn. Lúa chiêm cấy diện tích 40,7 ha; năng suất 13,5 tạ/ha; năng suất 55 tấn. Ngô trồng 35 ha, năng suất 12 tạ/ha, sản lượng 42 tấn. Trồng mía 11 ha, năng suất 25 tạ/ha, sản lượng 27,5 tấn. Lạc mùa tra 26 ha, sản lượng 7 tạ/ha; lạc chiêm tra 5 ha, năng suất 5,5 tạ/ha, tổng sản lượng lạc cả năm đạt 20,9 tấn. Đậu đỗ các loại đạt 52 tấn/năm. Rau xanh đạt 121 tấn/năm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chủ trương lãnh đạo mỗi hộ gia đình thường xuyên có ít nhất 2 con trâu, 2 con lợn (không kể nghé và lợn con) và 20 con gà. Kết quả, đến tháng 7 năm 1986 trong xã có đàn trâu 1.908 con (trong đó có 682 trâu cày kéo); đàn lợn có 927 con (trong đó có 35 lợn nái) và đàn gia cầm thường xuyên có trên 12.500 con. Những kết quả đạt được trong trồng trọt và chăn nuôi đã góp phần vào hoàn thành nghĩa

vụ thực phẩm với Nhà nước và đóng vai trò chính trong bảo đảm lương thực, thực phẩm cho nhân dân ở xã miền núi đặc biệt khó khăn, điều kiện mua bán, trao đổi hàng hóa còn hạn chế.

Tân Long là xã miền núi, ở xa các trung tâm hành chính của huyện và tỉnh nên các mặt hàng sản xuất ra gặp khó khăn trong việc quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân trong xã mua bán, trao đổi hàng hóa, ngày 14/10/1985, Đảng ủy, Ủy ban xã quyết định mở chợ xã Tân Long ở trung tâm xã. Ngày 30/10/1985, khu chợ xã Tân Long bắt đầu khởi công xây dựng đến đầu tháng 1/1986 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, giải quyết được nhu cầu mua, bán, tiêu thụ hàng hóa của nhân dân địa phương. Chợ Tân Long được xây dựng tại xóm Làng Mới, có 20 lều, lán bán hàng và họp theo phiên vào các ngày cuối là 1, 4, 6, 9 hàng tháng theo âm lịch⁽¹⁾.

Sau cuộc tổng điều chỉnh chính sách giá - lương - tiền cuối năm 1985, kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng

(1) Những năm này, phương tiện đi lại còn khó khăn; người đến chợ chủ yếu bằng đi bộ và xe đạp nên chợ Tân Long hoạt động có hiệu quả, giải quyết tốt nhu cầu mua bán của nhân dân trong xã và các gia đình công nhân mỏ. Khi các phương tiện giao thông phát triển (nhất là xe máy); chợ Tân Long ở khoảng cách không xa chợ Hích (xã Hòa Bình) lại có các phiên họp trùng nhau, nên chợ Tân Long họp giảm dần và sau này không còn hoạt động nữa.

trầm trọng, lạm phát tăng cao⁽¹⁾. Lương thực, thực phẩm, vật tư hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân đều rất khan hiếm, giá cả tăng từng ngày. Các mặt hàng chính phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như giống, phân hóa học, thuốc trừ sâu cũng tăng giá nhiều lần. Mấy năm thực hiện “Khoán 100”, tình hình sản xuất cũng như đời sống của nhân dân có được cải thiện, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước; quá trình thực hiện “Khoán 100” trong nông nghiệp đã dẫn bộc lộ những bất cập, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, phức tạp. Tất cả những khó khăn về kinh tế xã hội của đất nước ta trong thời kỳ này là những thách thức vô cùng cấp thiết, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải kiên quyết tìm cách tháo gỡ đưa đất nước sớm ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đây là kỳ đại hội có dấu ấn lịch sử sâu sắc vì đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội xác định: “*Đổi mới ở đây không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà được hiểu là thay đổi cách thức để đạt được mục tiêu*

(1) Do hậu quả của 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và gần 10 năm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; do chính sách bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu và những yếu kém bất cập trong cơ chế chính sách, thời kỳ này lạm phát ở nước ta lên đến 774% (Bài của Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đăng trên báo Nhân Dân số 18596 ra thứ Hai, ngày 17/10/2006).

chủ nghĩa xã hội”. Các mục tiêu cụ thể được tóm tắt lại là “Sản xuất đủ hàng tiêu dùng và có tích lũy; Bước đầu tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Tạo chuyển biến tốt về mặt xã hội; Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh”. Trong nhiệm vụ đổi mới về kinh tế, Đại hội Đảng VI quyết định: “Xóa bỏ kinh tế bao cấp, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; Đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế: Cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; Đổi mới nội dung và cách thức công nghiệp hóa thực hiện 3 chương trình kinh tế: Sản xuất lương thực- thực phẩm, Sản xuất hàng tiêu dùng, Sản xuất hàng xuất khẩu”. Đại hội cũng quyết định “Đổi mới nội dung phong cách lãnh đạo và đổi mới công tác quản lý và điều hành của Nhà nước cho phù hợp với cơ cấu và cơ chế kinh tế mới. Đổi mới về quan hệ quốc tế theo hướng mở, kêu gọi hợp tác và đầu tư nước ngoài”⁽¹⁾.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện đất nước, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội đã kéo dài mấy năm

qua. Đường lối đổi mới của Đảng cũng như những chủ trương, chính sách mới đã gợi mở, khuyến khích Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Long phấn khởi cùng cả nước bước vào giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

III. Đảng bộ xã Tân Long lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và thứ VII (1986 - 1995)

Sau 6 năm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Long cùng nông dân cả nước thực hiện chính sách “Khoán 100”, đến thời kỳ này đã bộc lộ nhiều bất cập, lợi ích của người lao động không tương xứng với công sức bỏ ra. Vì vậy, những xã viên trong các hợp tác xã làm việc cầm chừng, sản phẩm làm ra không đạt cả năng suất và chất lượng; tình trạng xã viên xin ra khỏi các hợp tác xã có chiều hướng tăng. Trong Đảng ủy xã cũng như ở từng chi bộ đã có sự đấu tranh để vừa giữ được việc thực hiện chủ trương sản xuất phát triển kinh tế tập thể do Đảng khởi xướng từ hơn 20 năm nay; đồng thời cũng phải tìm mọi cách để bảo đảm đời sống nhân dân. Trong rất nhiều khó khăn đặt ra với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Long, đặc biệt là làm thế nào để duy trì được kinh tế HTX vốn đang gặp nhiều khó khăn về mọi mặt. Mặc dầu vậy, Đảng ủy vẫn quyết tâm lãnh đạo duy trì sản xuất theo kế hoạch; vụ xuân hè năm 1987, xã Tân Long đã có nhiều

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cây lúa đạt 100% kế hoạch về diện tích, năng suất đạt 22 tạ/ha (vượt so với kế hoạch 2 tạ/ha). Ngô xuân trồng 60 ha, vượt so với kế hoạch 10 ha, năng suất đạt 13,5 tạ/ha. Trồng sắn đạt 25 ha, vượt chỉ tiêu 5 ha. Trồng lạc được 40 ha, vượt 10 ha, tuy nhiên năng suất giảm do thời tiết không thuận lợi. Trồng mía được 25 ha, đạt chỉ tiêu đề ra. Chỉ tiêu giao nộp vụ hè năm 1987 của xã Tân Long là 42.659,9 kg thóc; trong đó thuế chính vụ là 23 tấn và hợp đồng kinh tế 2 chiều là 19.659,9 kg. Trong điều kiện sản xuất kinh tế nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là các khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất tập thể thời gian vừa qua nhưng Đảng bộ, chính quyền xã Tân Long vẫn linh hoạt vận dụng phù hợp với tình hình của địa phương và hoàn thành được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Theo Chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 21 và 22/3/1987, Đại hội Đảng bộ xã Tân Long lần thứ XIII, (nhiệm kỳ 1987 - 1988) được tổ chức tại trường Phổ thông cơ sở Tân Long với sự tham dự của 57 đảng viên (có 51 đảng viên chính thức và 6 đảng viên dự bị). Về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ; đồng chí Nguyễn Minh Điệp, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức và đồng chí Trần Thanh Hải, Huyện ủy viên, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy. Đây là đại hội tổ chức lần đầu kể từ khi xã Tân Long trở về huyện

Đồng Hỷ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội được tiến hành chu đáo trên tất cả các mặt. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả thu được trong nhiệm kỳ khóa XII trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đặc biệt Đại hội chú trọng nhấn mạnh vào đánh giá các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đề ra các chủ trương biện pháp lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương theo các yêu cầu của công cuộc đổi mới do Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Trong niềm tin tưởng sâu sắc đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng, Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ là Nguyễn Lê Phong, Lý Văn Năng, Hoàng Trọng Khang, Nguyễn Sơn Thủy, Lô Văn Mậu, Hoàng Văn Điền, Lãng Văn Quyền, Dương Thế Quyền và Đàm Văn Nong. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ do đồng chí Nguyễn Lê Phong làm Bí thư; đồng chí Lý Văn Năng làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Trọng Khang làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng. Đảng ủy bầu Ủy ban Kiểm tra do đồng chí Hoàng Trọng Khang làm Chủ nhiệm và các ủy viên Hoàng Văn Điền và Hoàng Văn Thứ.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ khóa XIII, Đảng bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã được ấn định vào ngày 19/4/1987. Để công tác bầu cử được thuận lợi và thành công, Đảng ủy thành lập ban Chỉ đạo cuộc bầu cử do đồng chí Nguyễn Lê Phong, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban và thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã do đồng chí Lý Văn Năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban bầu cử. Ủy ban bầu cử xã đã thành lập các Ban bầu cử theo khu vực dân cư và bố trí các địa điểm bỏ phiếu để nhân dân thuận tiện trong thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Công tác tuyên truyền cổ động cuộc bầu cử được tổ chức khá tốt, cử tri trong xã nắm được nội dung và yêu cầu của cuộc bầu cử cũng như lai lịch của từng ứng cử viên. Ngày 19/4/1987, nhân dân các dân tộc xã Tân Long phấn khởi đi bỏ phiếu và đã lựa chọn được 33 đại biểu để bầu vào cơ quan quyền lực ở địa phương.

Cùng với lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã, Đảng ủy đã lãnh đạo củng cố được 6/8 HTX nông nghiệp (đạt 75%), đang tiếp tục củng cố và tổ chức đại hội xã viên 2 HTX là Làng Mới và Đồng Mầu. Chuẩn bị xong các thủ tục để xây dựng 1 HTX định canh, định cư cho đồng bào người dân tộc Mông và Dao ở vùng rẻo cao Mỏ Ba của xã. Riêng HTX mua bán, tuy cấp ủy, chính quyền đã cố gắng nhưng vẫn chưa củng cố được.

Để cho việc củng cố 2 hợp tác nông nghiệp Ba Đình và Đồng Mầu, được thuận lợi, nhằm tập trung công tác lãnh đạo chuyên sâu; ngày 16/6/1987, Chi bộ Đồng Mầu - Ba Đình đã tổ chức Đại hội với sự có mặt của 15 trên tổng số 16 đảng viên. Đại hội Chi bộ đã nhất trí đề nghị tách Chi bộ Đồng Mầu - Ba Đình thành 2 chi bộ để thuận tiện cho công tác lãnh đạo 2 hợp tác xã tại 2 xóm. Căn cứ vào Nghị quyết đề nghị chia tách chi bộ, ngày 6/7/1987, Thường vụ Đảng ủy xã Tân Long đã họp và quyết nghị tách Chi bộ Ba Đình - Đồng Mầu thành 2 chi bộ theo xóm. Chi bộ xóm Ba Đình khi thành lập gồm 6 đảng viên (4 chính thức và 2 dự bị) do đồng chí Lâm Nam Cường làm Bí thư và đồng chí Hoàng Trọng Khang làm Phó Bí thư. Chi bộ xóm Đồng Mầu gồm 10 đảng viên chính thức do đồng chí Hoàng Văn Điền làm Bí thư; đồng chí Ma Văn Thuận làm Phó Bí thư và đồng chí Lăng Văn Quyền làm Chi ủy viên.

Năm 1987, được sự giúp đỡ của Sở Thủy lợi tỉnh Bắc Thái và của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, xã huy động nhân lực đắp đập giữ nước ở xóm Hồng Phong với mức đầu tư trị giá 1.005.791,84 đồng. Đập có chiều dài 250 mét, rộng 2 mét và cao 1,5 mét để ngăn dòng nước từ trong hang đá chảy qua 2 nương dẫn dòng tưới cho 10 ha ruộng của HTX Hồng Phong⁽¹⁾ cấy được 2 vụ. Để đắp đập đúng tiến

(1) HTX Hồng Phong lúc này có 27 hộ, 197 khẩu (76 lao động chính); diện tích cấy lúa 31,6 ha.

độ thời gian, ngoài nguồn ngân sách trên cấp, nhân dân trong HTX đã đóng góp 2.680 công lao động, quy ra tiền tương đương 33.899 đồng (trả bằng 1.876 kg gạo).

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Long đã đóng góp sức người, sức của góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Bình xét tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đợt 1: xã Tân Long có 78 người được tặng thưởng Huân, Huy chương gồm 12 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 15 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 35 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 9 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và 7 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Tháng 4/1987, Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức buổi lễ trao tặng Huân, Huy chương cho các đồng chí được tặng thưởng trang trọng, nghiêm túc.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là “Khoán 10”). Ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị số 87/HĐBT, cụ thể hoá các nội dung để đưa Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị sớm được thực hiện trong cuộc sống. Phần khởi, tin tưởng vào chính sách mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Đảng ủy, Chính quyền và nhân dân xã Tân Long nhanh chóng tổ chức thực hiện với niềm tin tưởng,

nhất định chính sách mới sẽ mang lại no ấm cho nhân dân.

Ngày 29/5/1988, UBND xã tổ chức hội nghị triển khai công tác thu thuế đợt 1 năm 1988 và thu thuế còn nợ đọng từ các năm trước. Cụ thể số thuế các HTX còn nợ từ 1983 đến 1985 là 17.117,5 kg (trong đó Hồng Phong nợ 6.775 kg; Làng Giếng 6.527,5 kg; Đồng Mây 1.028 kg; Ba Đình 2.289 kg và Làng Mới 498 kg). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và các biện pháp kịp thời của Ủy ban Nhân dân xã, xã đã từng bước hoàn thành các chỉ tiêu giao nộp cho Nhà nước, số nợ giảm dần.

Những năm này xã vẫn còn số hộ thiếu đói do mất mùa riêng, nên thu hoạch không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Để giúp đỡ số hộ bị thiếu đói trong lúc giáp hạt, ngày 1/6/1988, xã tổ chức cấp gạo cứu đói cho nhân dân xóm Mỏ Ba gồm 14 hộ 79 khẩu với số lương thực là 225 kg và cấp gạo cứu đói cho xóm Làng Giếng, số lượng 78 kg.

Là xã miền núi, ở xa trung tâm huyện, tỉnh và đường giao thông quốc gia nên việc mua sắm của nhân dân chủ yếu thông qua cửa hàng HTX mua bán, nhưng nhà bán hàng của xã đã nhỏ hẹp lại bị hư hỏng, dột nát. Tháng 7/1988, Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư xây dựng nhà bán hàng của HTX mua bán có diện tích 32 m² nhà cấp 4, với số tiền 1.531.000 đồng⁽¹⁾.

(1) Báo cáo quyết toán xây dựng cửa hàng HTX mua bán xã Tân Long. Tài liệu lấy từ Sổ công tác của đồng chí Lý Văn Năng, nguyên Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 1985 đến 1989.

Được sự giúp đỡ của Trường Đại học Y khoa và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã khám sức khỏe cho nhân dân các dân tộc trong xã được 1.665 người (3.200 lượt khám bệnh). Qua khám bệnh, bệnh viện còn cấp cho nhân dân trên 1.000 liều thuốc chữa bệnh sốt rét và trên 400 liều thuốc chữa bệnh bướu cổ; đặt vòng tránh thai cho 43 chị em trong độ tuổi sinh đẻ. Bệnh viện và Trường còn hướng dẫn, giúp đỡ Trạm Y tế xã theo dõi, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Trường Phổ thông cơ sở Tân Long đã làm mới được 2 phòng học bưng vách bằng gỗ, mái lợp bằng ngói, mỗi phòng 40 m² và 2 nhà nội trú cho giáo viên gồm 10 gian bằng gỗ lợp ngói (trong đó có 3 gian xây nhà cấp 4), giá trị thành tiền 800.000 đồng. Công tác dạy và học có tiến bộ hơn trước, học sinh tốt nghiệp lớp 9/12 xếp thứ 9/20 trường trong huyện.

Trong nhiệm kỳ, xã đã xây dựng và khánh thành trụ sở Ủy ban xã là ngôi nhà 5 gian nhà gỗ nghiêng, lợp ngói, thoáng mát, khang trang với trị giá 1,6 triệu đồng, tạo điều kiện tốt hơn về cơ sở vật chất cho cán bộ làm việc phục vụ nhân dân các dân tộc trong xã.

Ngày 19 và 20/10/1988, Đại hội Đảng bộ xã Tân Long khóa XIV, (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tiến hành tại trụ sở UBND xã. Đại hội bầu BCH gồm 9 đồng chí là Nguyễn Lê Phong, Lý Văn Năng, Dương Văn Đăng, Đàm Văn

Nong, Dương Văn An, Dương Quang Đông, Hoàng Hồng Nhật, Lăng Viết Bằng và Bùi Hồng Bằng. Đảng ủy bầu đồng chí Nguyễn Lê Phong làm Bí thư; đồng chí Lý Văn Năng làm Phó Bí thư; đồng chí Dương Văn Đăng làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng. Đại hội bầu UBKT do đồng chí Dương Văn Đăng làm Chủ nhiệm; các ủy viên UBKT gồm đồng chí Bùi Hồng Bằng và Hoàng Văn Điền.

Về xây dựng quan hệ sản xuất: Toàn xã có 9 HTX, trong đó có 6 HTX là Đồng Mẫu, Làng Giếng, Ba Đình, Lân Quan, Hồng Phong, Mỏ Ba hoạt động ở mức yếu; 3 HTX Làng Mới, Đồng Luông, Đồng Mây chỉ có Ban Quản trị; vai trò của HTX giảm dần. Thực hiện “*Khoán 10*” ở xã Tân Long đã dần hình thành mô hình kinh tế hộ; nhân dân chủ động sản xuất đã tạo ra sản phẩm nhiều hơn. Ngoài các cây lương thực chủ yếu như lúa, ngô, khoai, sắn...nhân dân còn tích cực quay vòng sử dụng đất từ 1,8 đến 2 lần/năm như vừa trồng lúa, vừa trồng màu hoặc trồng quay vòng các loại cây màu khác nhau trên cùng một thửa đất. “*Khoán 10*” tạo động lực cho nhân dân phấn khởi, chủ động tận dụng đất đai để trồng các cây công nghiệp như chè, mía...Cùng với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cũng không ngừng phát triển; đàn trâu đàn bò tăng nhanh đến gần 2.000 con; mỗi hộ có 2 đến 3 đầu lợn thịt và vài chục con gia cầm. Đến năm 1990, trong xã đã có 70% số hộ có kinh tế đủ ăn trở lên; 25% số hộ

thiếu ăn 1 đến 2 tháng, 5% số hộ thiếu đói. Đời sống của nhân dân so với trước khi có “*Khoán 100*” và “*Khoán 10*” đã có bước tiến bộ khá dài; 70% số hộ trong xã sắm được máy thu thanh, xe đạp, nhiều hộ sắm được xe máy, tivi, máy xay sát, máy khâu, 30% nhân dân trong xã đã được dùng điện lưới Quốc gia.

Về văn hóa cũng có những chuyển biến theo quá trình phát triển chung của xã hội. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990) đội chiếu phim Video của huyện mang máy về tận các xóm vùng sâu của xã như Lân Quan (của người Mông), Hồng Phong (của người Dao) và các xóm Đồng Luông, Đồng Mây, Làng Giếng... vừa để phục vụ bà con nhân dân vừa tuyên truyền đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đã tạo niềm tin tưởng và không khí vui tươi phấn khởi trong đồng bào các dân tộc.

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1991-1995)

Trong 2 ngày 12 và 13/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Tân Long, khóa XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994)⁽¹⁾ được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 70/72 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ xã Tân Long diễn ra trong lúc toàn Đảng,

(1) Khi tổ chức Đại hội khóa XV năm 1991 ghi phương hướng nhiệm kỳ 1991-1993, nhưng thực tế kéo dài nhiệm kỳ sang năm 1994 mới đại hội khóa XVI.

toàn dân, toàn quân đang bước đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995).

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành gồm Nguyễn Lê Phong, Đàm Văn Nong, Lý Văn Năng, Dương Văn Đàng, Lô Văn Thơm, Hoàng Hồng Nhật, Lãng Văn Tiên, Lâm Quyết Song và Lãng Viết Thắng. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Lê Phong làm Bí thư; đồng chí Đàm Văn Nong làm Phó Bí thư; đồng chí Lý Văn Năng làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả mà Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 1988 - 1991 đề ra. Đại hội dành thời gian đánh giá kết quả lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW “*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Kết quả trong nhiệm kỳ công tác lãnh đạo thực hiện “*Khoán 10*” đã tạo được chuyển biến căn bản về tư duy trong sản xuất nông nghiệp. Người nông dân phấn khởi nhận đất, nhận ruộng, chủ động gieo trồng, chủ động thu hoạch. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quỹ, người nông dân có toàn quyền trong sử dụng sản phẩm do chính mình làm ra. Vì vậy nên ngay trong năm đầu thực hiện “*Khoán 10*”, năng suất, sản lượng lương thực đã tăng lên đến 130%. Cùng với sản xuất lương thực, cây chè được nhân dân bước đầu đưa vào trồng trên đất

Tân Long đã cho hiệu quả kinh tế đáng khích lệ. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo phát triển tăng diện tích trồng chè và phát triển thành một ngành có tỷ trọng đáng kể trong sản xuất nông nghiệp. Song song cùng với các hộ trồng cây chè, trong xã Tân Long đã xuất hiện một số hộ đầu tư trồng rừng (chủ yếu là cây bạch đàn trắng) để vừa phát triển kinh tế vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Năm 1993, công tác nhân sự chủ chốt của Đảng bộ có sự thay đổi. Ngày 30/12/1993, đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký Quyết định số 147/QĐ-ĐH, chỉ định đồng chí Lý Văn Năng, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Lê Phong nghỉ chế độ; chỉ định đồng chí Lô Văn Thơm, Ủy viên BCH làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Năm 1994, xã Tân Long cùng với mỏ Kẽm chì phối hợp mở tuyến đường ô tô từ Làng Mới đến Đèo Trục (thuộc xóm Mỏ Ba) có chiều dài 3 km, giải quyết được một phần trong đoạn đường lên xóm vùng cao Mỏ Ba. Thời gian này đường từ trung tâm xã đến các xóm vùng cao đặc biệt khó khăn như Mỏ Ba, Lân Quan đều nhỏ hẹp, đèo dốc quanh co, nên việc đi lại gặp trở ngại, ảnh hưởng nhiều đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Để từng bước giải quyết khó khăn về giao thông, giữa năm 1994, xã Tân Long huy động nhân

lực trong xã mở tiếp con đường từ đèo Trục lên xóm Mỏ Ba, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Con đường hoàn thành đã giảm bớt được khó khăn trong việc đi, lại của nhân dân và đặc biệt là những giáo viên miền xuôi lên cắm bản tại phân trường Mỏ Ba. Cùng với đó, con đường còn góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 13/3/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long đã tổ chức hội nghị để bầu đoàn đại biểu đi dự Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ; các đồng chí Lý Văn Năng (Bí thư Đảng ủy), Đàm Văn Nong (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND) được hội nghị bầu thay mặt cho Đảng bộ đi dự Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện.

Ngày 22/4/1994, Đại hội Đảng bộ xã Tân Long lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 63 trên tổng số 72 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào BCH là Lý Văn Năng, Đàm Văn Nong, Hoàng Văn Vin, Lãng Văn Tiến, Lãng Viết Thắng, Dương Quang Đông, Vũ Huy Long, Hầu Văn Hợi và Hoàng Hồng Nhật. BCH bầu đồng chí Lý Văn Năng làm Bí thư; đồng chí Đàm Văn Nong làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Vin được bầu làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo toàn diện của

Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991 - 1994. Thời gian này, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng từ năm 1986 (tại Đại hội VI) đã thu được những kết quả bước đầu; tuy nhiên đời sống của nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Việc thực hiện chính sách “Khoán 10” đang từng bước đi vào đời sống. Công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ đã được thực hiện cùng với việc trồng rừng theo “Dự án PAM” được nhân dân phấn khởi đón nhận và tích cực thực hiện. Sản xuất lương thực đã thu được kết quả khả quan, mức bình quân đạt 18 kg thóc/đầu người.

Đặc biệt, năm 1994, Chi nhánh điện của huyện Đồng Hỷ và Điện lực Thái Nguyên đã giúp đỡ thiết kế⁽¹⁾ chỉ đạo thi công, nhân dân 2 xóm Làng Mới và Đồng Mẫu đã đóng góp được 96 triệu đồng (không kể công lao động) xây lắp trạm hạ thế tại Làng Mới. Trạm biến áp Làng Mới đã phục vụ cho 95% số hộ dân 2 xóm (Làng Mới và Đồng Mẫu) được sử dụng điện lưới quốc gia. Đây là một cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Long từng bước đưa công nghiệp hóa, hiện đại hóa về với miền quê vùng đặc biệt khó khăn.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng đúng mức, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân

(1) Phần thiết kế trị giá 3,7 triệu đồng được ngành Điện lực ủng hộ, không lấy tiền của nhân dân trong xã.

chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, ...Kết quả bình xét phân loại đảng viên và tổ chức đảng trong Đảng bộ hằng năm đạt được tuy chưa thật đồng đều nhưng có tiến bộ đi lên: Cuối năm 1991, Đảng bộ có 72 đảng viên, tham dự bình xét 70, có 50 đồng chí đạt tiêu chuẩn tiên phong gương mẫu (chiếm 71,43%), 20 đồng chí đủ tư cách nhưng còn yếu từng mặt (chiếm 28,57%). Đảng bộ có 6 chi bộ (4 chi bộ đạt khá, 2 chi bộ yếu kém), Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận Đảng bộ đạt loại khá.

Năm 1992, Đảng bộ có 6 chi bộ với tổng số 71 đảng viên, có 6 đồng chí được miễn sinh hoạt, 65 đồng chí dự bình xét phân loại; kết quả phân loại có 25 đồng chí đạt tiên phong gương mẫu, 40 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn yếu từng mặt. Về tập thể có 5 chi bộ được xếp loại khá và 1 chi bộ xếp loại yếu. Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt mức khá.

Năm 1993, Đảng bộ có 73 đảng viên, 65 đồng chí tham dự bình xét phân loại; kết quả có 40 đồng chí xếp loại 1 và 25 đồng chí xếp loại 2. Có 4/6 chi bộ xếp loại khá, 2 chi bộ yếu. Đảng bộ xếp loại khá.

Năm 1994, Đảng bộ có 76 đảng viên (có 4 nữ), 10 đồng chí được chuyển hình thức sinh hoạt, 66 đồng chí dự bình xét. Kết quả có 58 đồng chí xếp loại 1 (chiếm 87,88%), 7 đồng chí xếp loại 2 (chiếm 10,66%), 1 đồng chí xếp loại 3 (chiếm 1,52%). 100% đảng ủy viên (9/9

đồng chí) và 94,12% chi ủy viên được xếp loại 1, không có cấp ủy viên xếp loại 3. 100% số chi bộ (7/7) đạt loại khá, Đảng bộ được Huyện ủy xếp loại khá.

Năm 1995, Đảng bộ tập trung lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1994-1995) đề ra. Kết quả đã hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ và Đảng bộ được xếp loại khá.

Với những kết quả đạt được trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc các khóa VI, VII đề ra, Đảng bộ xã Tân Long cùng toàn Đảng, toàn dân vững vàng bước vào thời kỳ “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” từ Đại hội lần thứ VIII của Đảng đề ra.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG TRONG THỜI KỲ
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
CỦA ĐẢNG (1996 - 2016)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2005)

Ngày 17/1/1996, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 66 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào BCH là Lý Văn Năng, Đàm Văn Nong, Hoàng Văn Vin, Lãng Văn Tiến, Lãng Viết Thắng, Dương Quang Đông, Vũ Huy Long, Hầu Văn Hợi và Hoàng Hồng Nhật. BCH họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Lý Văn Năng làm Bí thư; đồng chí Đàm Văn Nong làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Vin được bầu làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy. Từ tháng 4/2000, đồng chí Lãng Viết Thắng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ-Thường trực Đảng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã⁽¹⁾ thay cho đồng chí Hoàng Văn Vin nhận công tác khác.

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo đánh giá kết quả

(1) Tại Quyết định số 300-QĐ/ĐH, ngày 10/4/2000 do Bí thư Huyện ủy Đồng Hồ Nguyễn Văn Khiêm ký.

lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1994 - 1996 trên tất cả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Đại hội dành thời gian kiểm điểm sâu sắc về công tác xây dựng Đảng, nhân tố quyết định mọi thắng lợi ở địa phương. Theo đánh giá, toàn Đảng bộ xã có 76 đảng viên, trong đó có 10 đồng chí được miễn sinh hoạt; 66 đảng viên được phân công nhiệm vụ công tác. Qua bình xét phân loại hàng năm, kết quả có 87,88% đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên tiên phong gương mẫu, 10,6% đảng viên đạt mức 2 và 1,52% đảng viên xếp mức 3; không có đảng viên yếu kém hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật. Đảng ủy có 9 ủy viên, qua phân loại cả 9 đồng chí đều đạt mức 1 (tiên phong gương mẫu). Đảng bộ có 7 chi bộ trực thuộc là các chi bộ Làng Giếng, Đồng Mây, Đồng Luông, Làng Mới, Đồng Mẫu, Ba Đình và Chi bộ Y tế - Giáo dục. Bình xét phân loại năm 1994 và năm 1995 cả 7 chi bộ đều đạt loại khá. Đảng bộ xếp loại khá.

Đại hội biểu quyết Phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1996-2000 với mục tiêu chung là *“Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch mùa vụ phù hợp với từng xóm, bản, tăng hệ số quay vòng trên một diện tích đất, chống độc canh, tiếp thu và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất, tăng sản lượng, giá trị*

ngày càng cao trong sản xuất nông - lâm nghiệp”.

Đồng thời Đại hội cũng biểu quyết thông qua các chỉ tiêu lãnh đạo phải đạt được trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Diện tích cây lúa mùa 320 ha, diện tích cây lúa đông xuân 45 ha; năng suất bình quân 30 tạ/ha. Trồng ngô 300 ha, trồng lạc 150 ha, trồng đậu đỗ các loại 80 ha; sản lượng màu quy ra thóc 350 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.300 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 290 kg/năm. Trồng mới 40 ha chè, kể cả số chè trồng mới tại xóm Mỏ Ba bằng nguồn vốn định canh định cư. Phát triển kinh tế vườn hộ, cải tạo vườn tạp, trồng cây ăn quả có giá trị cao như na, vải thiều, mơ... Tiếp nhận các chương trình trồng rừng, trồng cây đặc sản như quế, hồi... Tu bổ các diện tích rừng đã giao cho gia đình, quản lý khai thác rừng trồng theo chương trình PAM. Duy trì đàn trâu, bò khoảng 2.000 con (riêng trâu dùng làm sức kéo từ 1.250 con lên 1.300 con) và đàn bò từ 150 lên 200 con. Phân đầu mỗi hộ có 2 đầu lợn thịt, tập trung vào nuôi lợn hướng nạc để tăng giá trị thịt lợn xuất chuồng; phát triển đàn lợn nái và khuyến khích chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại.

Về công tác giáo dục: Theo Quyết định số 135/TCCB, ngày 12/11/1999 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, tháng 12/1999 trường PTCS Tân Long và Sa Lung được tách riêng khỏi cấp I (từ lớp 1 đến lớp 5,

gọi là Tiểu học) và khối cấp II (từ lớp 6 đến lớp 9 gọi là Trung học cơ sở, viết tắt là THCS) để thành lập 3 trường là Tiểu học Tân Long, Tiểu học Sa Lung và THCS Tân Long.

Trường Tiểu học Tân Long, đặt tại xóm Làng Mới, do đồng chí Nguyễn Thị Hảo làm Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng. Khi mới tách trường, Trường Tiểu học có 15 cán bộ giáo viên và 120 học sinh. Năm 2003, đã xây được một nhà 2 tầng có 8 phòng học và hệ thống tường rào tại điểm trường Làng Mới, toàn trường có 150 học sinh và 21 cán bộ giáo viên ở cả 2 điểm trường Làng Mới và Mỏ Ba.

Trường Tiểu học Sa Lung đặt tại xóm Đồng Mây, đảm nhiệm dạy học cấp I và mầm non cho học sinh 5 xóm miền Sa Lung là Lân Quan, Hồng Phong, Đồng Mây, Làng Giếng, Đồng Luông. Trường gồm có 21 lớp (373 học sinh) từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, do thầy Đỗ Việt Chung làm Hiệu trưởng; toàn trường có 31 giáo viên và cán bộ. Cơ sở vật chất của nhà trường lúc này còn có nhiều khó khăn, nhưng thầy, trò nhà trường vẫn quyết tâm dạy tốt, học tốt; hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt trung bình 95%.

Trường THCS Tân Long được thành lập trên cơ sở tách khối cấp II từ 2 trường THCS Tân Long và Sa Lung do đồng chí Dương Đình Đạt làm Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng. Trụ sở chính của trường đặt tại xóm Làng Mới và phân hiệu Sa Lung đặt tại xóm Đồng Mây (từ năm

học 2012 - 2013 trường THCS Tân Long được đổi tên thành “Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Tân Long”).

Là xã miền núi có đa phần diện tích là núi đá, đường sá trong xã vẫn đa phần nhỏ hẹp, cheo leo hiểm trở đi lại rất khó khăn. Phương tiện đi lại của nhân dân trong xã thời gian này thuận tiện nhất là chiếc xe đạp khung để khi cần vác được dễ dàng. Cùng với giao thông kém, mặt bằng kinh tế của xã rất khó khăn, số hộ đói, nghèo chiếm tỷ lệ cao. Năm 1998, xã Tân Long được Chính phủ công nhận là xã miền núi đặc biệt khó khăn (gọi tắt là xã 135)⁽¹⁾. Từ khi được công nhận xã đặc biệt khó khăn, xã Tân Long được hưởng các chính sách ưu tiên của Nhà nước như hỗ trợ vay vốn trồng rừng, trồng chè phát triển kinh tế, trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn... nên đời sống của nhân dân xã Tân Long đã từng bước phát triển đi lên; số hộ khá giả tăng dần, số hộ đói giảm từ 25% xuống còn 17%.

Từ ngày 25/1 đến 2/2/1999, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã họp Hội nghị lần thứ 6, thảo

(1) Được công nhận là xã 135, xã Tân Long từng bước được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước. Ví dụ học sinh từ THCS trở xuống được miễn hoàn toàn học phí, được cấp sách giáo khoa, bút, vở. Học sinh nhà ở cách xa trường từ 3 km trở lên (với cấp tiểu học) và 5 km trở lên (với cấp học THCS) được trợ cấp mỗi năm 9 tháng gạo, mỗi tháng 15kg. Cán bộ công chức, viên chức, giáo viên được hưởng mức lương thu hút tăng thêm 70% trong 5 năm.

luận và ra Nghị quyết về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*” - gọi tắt là Nghị quyết Trung ương VI (lần 2). Một trong các nội dung của Nghị quyết là “*Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/9/1969 – 2/9/1999) và kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 – 3/2/2000). Cuộc vận động tiến hành từ ngày 19/5/1999 đến ngày 19/5/2001, sau đó trở thành nề nếp thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng thực hiện Di chúc của Bác Hồ, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng*”. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình sâu rộng trong cán bộ, đảng viên. Các đảng viên nghiêm túc kiểm điểm quá trình phấn đấu rèn luyện của bản thân, tự giác đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế yếu kém mà bản thân mắc phải; cùng với sự đóng góp phê bình của tập thể, mỗi đồng chí xây dựng chương trình hành động của bản thân thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Qua đợt học tập, Đảng ủy đã khiển trách và cảnh cáo 5 đảng viên, xóa tên 3 người do không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên.

Trong 2 ngày 25 và 26/9/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Long khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) diễn ra tại trụ sở cơ quan xã tại xóm Làng Mới. Đại hội kiểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1996 - 2000 trên từng lĩnh vực công tác.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban chấp hành gồm Lý Văn Năng, Đàm Văn Nong, Lăng Viết Thắng, Hoàng Văn Vin, Hoàng Hồng Nhật, Dương Thế Quyền, Dương Quang Đông, Phan Văn Tín và Nguyễn Thị Hảo. Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lý Văn Năng làm Bí thư; đồng chí Đàm Văn Nong làm Phó Bí thư và đồng chí Lăng Viết Thắng làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho nông dân; đưa giống lúa cao sản vào sản xuất. Vì vậy, năng suất, sản lượng trong nông nghiệp hàng năm tăng 3,7%. Năng suất lúa bình quân năm 2000 đạt 30 tạ/ha; sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.800 tấn, vượt 500 tấn so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Giá trị thu nhập trên 1 ha đất ruộng đạt 11 triệu đồng/năm. Lương thực bình quân đạt 360 kg/người/

năm (vượt kế hoạch 70 kg/người). Diện tích trồng chè năm 1996 có 45 ha, đến năm 2000 có 95 ha (tăng 50 ha). Xã quản lý 1.880 ha rừng, đã khoanh nuôi bảo vệ được 1.300 ha rừng tự nhiên và rừng tái sinh; trồng mới 76 ha rừng theo chương trình 327 và 661. Chăn nuôi bò tăng 12,3% nhưng vẫn thấp hơn chỉ tiêu 15 con (đạt 185/200 con). Thường xuyên có đàn lợn thịt trong chuồng từ 2.080 đến 2.100 con. Riêng đàn trâu giảm 8,8% chỉ còn 1.112 con. Thu ngân sách các năm từ 1996 đến 1999 đều vượt chỉ tiêu kế hoạch; năm 1997 thu ngân sách đạt thấp nhất là 101,3%; năm 1998 thu ngân sách đạt 147,7% kế hoạch.

Trong lãnh đạo nhiệm vụ văn hóa - xã hội có bước tiến bộ. Trong 5 năm của nhiệm kỳ khóa XVII, xã không có dịch bệnh; chất lượng khám chữa bệnh của trạm y tế ngày càng được nâng lên. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) có hiệu quả, đã giảm tỷ lệ sinh từ 2,7% (năm 1996) xuống 1,9% (năm 2000). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng giáo dục xã, sự phấn đấu của các nhà trường, chất lượng dạy và học ở xã Tân Long không ngừng được nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm giảm. Năm 1999, xã đã vận động nhân dân đóng góp được 74 triệu đồng để xây dựng hoàn thành Đài tưởng niệm liệt sỹ tại xóm Làng Mới. Hàng năm vận động nhân dân ở các bản định canh định cư tiếp nhận các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất cho đồng bào, nhằm

từng bước ổn định sản xuất với số vốn hàng trăm triệu đồng. Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội ở các bản định canh định cư được giải quyết tốt; tiêu biểu như xóm Lân Quan. Các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với đồng bào các dân tộc được chấp hành nghiêm túc và vận dụng linh hoạt trong quá trình thực hiện đã góp phần vào sự ổn định chung trên địa bàn xã.

Ngày 7/10/2002, trường Mầm non xã Tân Long được thành lập theo Quyết định số 934/QĐTL của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Địa điểm trung tâm của trường đặt tại xóm Làng Mới, do đồng chí Đỗ Thị Vĩnh làm Hiệu trưởng. Năm đầu thành lập, trường có 11 giáo viên và 85 cháu học ở 5 điểm trường thuộc 5 xóm. Năm học 2003-2004 trường có 21 giáo viên, 150 cháu ở 7 lớp tại 7 điểm trường, trong đó có 9 giáo viên cầm bản. Mặc dù cơ sở vật chất còn hạn chế, nhưng cán bộ giáo viên nhà trường vẫn tích cực bám lớp, bám bản để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự được giữ vững. Hàng năm đều hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân theo chương trình kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Trong 5 năm, xã đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự cho 255 lượt dân quân; tuyển chọn 20 thanh niên nhập ngũ. Kiện toàn thay thế 5/9 công an viên ở các xóm và hoạt động có

hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trong xã ổn định.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Tháng 10 năm 2003, Đảng bộ xã Tân Long có 10 chi bộ, 118 đảng viên, gồm Chi bộ Đồng Mầu 15 đồng chí; Chi bộ Ba Đình 14 đồng chí; Chi bộ Làng Mới 20 đảng viên; Chi bộ Đồng Luông 4 đảng viên; Chi bộ Đồng Mây 14 đảng viên; Chi bộ Làng Giếng 20 đảng viên; Chi bộ Y tế 3 đảng viên; Chi bộ Tiểu học Tân Long 8 đảng viên; Chi bộ Tiểu học Sa Lung 7 đảng viên; Chi bộ THCS 12 đảng viên. Đảng bộ đã chuyển hình thức sinh hoạt cho 9 đồng chí do tuổi cao, sức yếu, còn lại 109 đồng chí được giao nhiệm vụ công tác. Trong nhiệm kỳ phải xử lý 3 vụ việc với 7 đảng viên vi phạm; đã khai trừ 1 người, cảnh cáo 1 đồng chí là cấp ủy viên và phê bình 5 đảng viên.

Đại hội cũng nghiêm túc chỉ ra các điểm yếu kém còn tồn tại là: Trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng của các chi bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Còn một số ít chi bộ và đảng viên chưa phát huy được vai trò lãnh đạo ở cơ sở; phân loại đảng viên chưa sát; xử lý đảng viên vi phạm còn chậm, chưa khách quan. Lề lối làm việc chưa được duy trì khoa học thường xuyên, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn. Việc nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh người Mông ở xóm Mỏ Ba còn hạn chế, tỉ lệ học sinh đến trường còn thấp; mục tiêu xóa

mù chữ đã đạt được nhưng chưa bền vững. Chưa đạt phổ cập THCS (cấp II). Việc tổ chức quản lý và sử dụng các phương tiện thông tin chưa hiệu quả. Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng đã tạo ra khoảng cách nhất định trong nhân dân.

Đại hội đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo nhiệm kỳ 2000 - 2005 là cơ cấu kinh tế “nông, lâm nghiệp - dịch vụ”. Phân đấu đến năm 2005 tỷ trọng kinh tế thu từ dịch vụ chiếm 10%, thu nhập từ nông lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 90%. Thu nhập bình quân tăng 6%/năm để giai đoạn 2000 - 2005 xã có cơ cấu kinh tế “nông, lâm nghiệp - dịch vụ” ổn định, làm cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn (CNH, HĐH). Huy động đến năm 2005 đạt từ 6 đến 8 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp từ 800 triệu đến 1,5 tỷ đồng) để xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung vào thủy lợi, đường giao thông, điện, trạm y tế và trường học. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các ngành nghề phát triển như cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm - nông sản... Nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, cải thiện môi trường sinh thái. Chú trọng đến việc nâng cao về kinh tế, văn hóa, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các bản định canh, định cư.

Về các chỉ tiêu cụ thể gồm: Diện tích trồng chè 100 ha, năng suất 60 tạ/ha. Diện tích trồng cây ăn quả 180 ha, sản

lượng dự thu 360 đến 400 tấn. Đàn trâu duy trì 1.000 con, đàn bò 250 con, đàn lợn 2.700 con, đàn gia cầm 27.000 con. Diện tích rừng trồng 150 ha, trong đó trồng mới 55 ha; rừng giao 2.100 ha. Cải tạo 150 ha vườn tạp để trồng các loại cây cho giá trị kinh tế cao. Chuyển đổi các HTX theo luật. Phần đầu tăng giá trị dịch vụ lên trên 10%. Thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 2 đến 5%, mục tiêu tự cân đối ngân sách được 70%. Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn để nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã ra Quốc lộ 1B ở ki-lô-mét 12 (thuộc xã Quang Sơn) và đường từ trung tâm xã vào 5 xóm bản khu vực Sa Lung, ...

Đầu năm 2004, xã Tân Long có 1.075 hộ với 4.832 khẩu (trong đó có 4.820 khẩu làm nông nghiệp) đã cấy được 403 ha lúa, năng suất đạt 41,2 tạ/ha; trồng ngô được 290 ha, năng suất đạt 32 tạ/ha. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.592,6 tấn; lương thực quy thóc bình quân đầu người đạt 536,54 kg/năm. Toàn xã đã phủ xanh được 2.748,58 ha đất rừng, gồm diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh là 2.533,87 ha và 214,71 ha rừng trồng. Cơ cấu cây lâm nghiệp trồng chủ yếu là bạch đàn, bồ đề, mỡ, ...; đây là các loại cây dễ trồng, dễ khai thác, nhưng hiệu quả không cao. Các xóm Đồng Mẫu, Làng Mới, Ba Đình đã có điện lưới và có 428 hộ được dùng điện lưới quốc gia; các xóm ở vùng Sa Lung, Mỏ Ba hiện vẫn chưa được

đầu tư kéo điện lưới nên nhân dân các xóm này vẫn sử dụng các máy phát thủy điện nhỏ phục vụ sinh hoạt. Trạm Y tế xã có khuôn viên rộng 1.500 m², nhà trạm cấp 4 gồm 4 phòng; đội ngũ thầy thuốc có 1 bác sỹ, 5 y tá công tác tại trạm và 10 y tá thôn bản góp phần điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Xã tập trung chỉ đạo kế hoạch sản xuất theo hướng “Quy hoạch chuyên canh trên các cánh đồng” nhằm thuận lợi cho việc chăm bón thâm canh và thu hoạch đồng loạt. Các cánh đồng: Cây Khế (10 ha ở Làng Mới), suối Ba Ba (7 ha ở xóm Ba Đình), đồng Làng Giếng (10 ha) được chỉ đạo quy hoạch trồng 2 vụ lúa, 1 vụ màu. Các cánh đồng Kênh Min (12 ha ở Làng Mới), Cây Bò, La Hoài (8,28 ha ở xóm Đồng Mây); Đồng Thượng (4 ha), Công Bản (6 ha), Nước Hai (5 ha) thuộc xóm Hồng Phong và đồng Khe Giặt (10 ha ở xóm Ba Đình) được quy hoạch chuyên canh trồng 2 vụ lúa. Các khu vực cạnh cánh đồng Ba Ba (20 ha tại xóm Ba Đình), khu vực dưới đường núi Ông Nhầm (15 ha ở xóm Đồng Luông), khu đổi diện trường học Mỏ Ba (10 ha) được sử dụng trồng cây lâu năm. Các khu vực đất sau nhà bà Phin (xóm Lân Quan), Mỏ Nêu, Nước Hai (xóm Hồng Phong), Lũng Trờ, Đường Goòng, Trường Học (xóm Mỏ Ba) có tổng diện tích 56 ha được quy hoạch trồng rừng. Các khu Khe Đền (20 ha ở Làng Mới), Con Nghe (2,5 ha ở xóm Đồng Luông) được quy

hoạch làm đất rừng phòng hộ.

Ngày 19/7/2004, đồng chí Trần Văn Vinh, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ đã ký Thông báo số 111-TB/HU, nội dung: thông báo kết luận ngày 15/7/2004 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc đồng chí Lãng Viết Thắng thôi đảm nhiệm công tác Thường trực Đảng và UBKT để nhận công tác khác; đồng chí Dương Thế Quyền, thôi chức ủy viên UBKT để nhận công tác khác; đồng chí Đàm Văn Nong, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND giữ chức Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy nhiệm kỳ 2000 - 2005; đồng chí Phan Văn Tìn - Đảng ủy viên, Ủy viên UBKT Đảng ủy nhiệm kỳ 2000 - 2005; đồng chí Hoàng Văn Vin - Đảng ủy viên Phó Chủ tịch HĐND đảm nhiệm công tác Thường trực Đảng.

Ngày 31/5/2005, Đảng ủy có Tờ trình số 01-TT/ĐU, do Bí thư Lý Văn Năng ký gồm 2 nội dung: Một là tách Chi bộ trường Tiểu học - Mầm non thành 2 chi bộ là Chi bộ trường Tiểu học và Chi bộ trường Mầm non. Chi bộ trường Tiểu học gồm 12 đảng viên (10 chính thức và 2 dự bị). Chi bộ trường Mầm non có 5 đảng viên (3 chính thức và 2 dự bị); Hai là thành lập Chi bộ Lân Quan trên cơ sở 2 đảng viên đã có ở xóm Lân Quan; điều thêm 2 đảng viên xóm Hồng Phong, 2 đảng viên ở Chi bộ Làng Giếng và 1 đảng viên ở Chi bộ Đồng mây giáp ranh với xóm Lân Quan. Như vậy, Chi bộ mới Lân Quan có 7 đảng viên (6

chính thức và 1 dự bị), gồm 5 nam, 2 nữ; có 2 đồng chí dân tộc Mông, 2 dân tộc Kinh, 2 đồng chí dân tộc Dao và 1 đồng chí dân tộc Nùng. Cùng ngày, Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y phương án thành lập thêm 3 chi bộ theo đề nghị của Đảng ủy xã Tân Long. Đến tháng 6/2005, Đảng bộ xã Tân Long có 12 chi bộ trực thuộc Đảng ủy là: Chi bộ trường Mầm Non, Trường Tiểu học Tân Long, Trường Tiểu học Sa Lung, Trường THCS, Y tế, Làng Mới, Làng Giếng, Đồng Mây, Đồng Luông, Ba Đình, Đồng Mầu, Lân Quan. Toàn Đảng bộ có 140 đảng viên, trong đó có 124 đảng viên chính thức, 16 đảng viên dự bị; trong số đảng viên chính thức có 7 đồng chí do tuổi cao, sức yếu được miễn sinh hoạt Đảng.

II. Lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng xã Tân Long ngày càng giàu đẹp, văn minh (2006 - 2016)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IX) và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 21 và 22/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Long lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) diễn ra tại hội trường UBND xã. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đánh giá chung về kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 6 đến 6,5%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Năng suất lúa đạt 38 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực đạt 2.600 tấn (đạt 100,4%). Diện tích trồng chè 122 ha (đạt 122%), cho năng suất 80 tạ/ha (đạt 133,3%). Trồng cây ăn quả 150 ha (mới đạt 83,3% kế hoạch), thu hoạch cho sản lượng đạt khoảng 400 tấn. Cải tạo 150 ha vườn tạp, trồng được 100 ha rừng (trồng rừng mới đạt 66,7%). Về chăn nuôi, toàn xã có đàn trâu 1.400 con, đàn bò 450 con (cả đàn trâu và đàn bò đều đạt 140% kế hoạch); đàn dê có 600 con (đạt 200%) và đàn lợn có 3.000 con (đạt 11,1%). Thu ngân sách nhà nước đạt 375 triệu đồng (tăng 10%).

Về xây dựng cơ bản, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và nhiệt tình tham gia đóng góp của nhân dân, trong nhiệm kỳ, xã đã tiến hành xây dựng được 11 km kênh mương kiên cố (đạt 183,3%); xây được 2 ngôi nhà cao tầng cho 2 nhà trường (đạt 66,6% kế hoạch); 9/9 xóm có lớp học của trường Mầm non; 80% số xóm có nhà văn hóa; 100% số xóm có cụm loa truyền thanh.

Trong nhiệm kỳ có 90% trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1; 98% trẻ em từ 6 đến 11 tuổi học tiểu học. Xã hoàn thành phổ cập giáo dục bậc Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Được sự quan tâm của các cấp các ngành và chương trình tài trợ của tổ chức Plan nên cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học luôn được đầu tư, nâng cấp; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên. Số giáo viên dạy giỏi hàng năm đều tăng. Tỷ lệ học

sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp cao; số em đạt học sinh giỏi cấp huyện cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước.

Các chương trình y tế dự phòng trong công tác y tế được triển khai rộng, hệ thống y tế xóm bản được củng cố; cơ sở vật chất cũng như các trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh từng bước được đầu tư. Công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh; các chương trình mục tiêu dân số, gia đình và trẻ em được nhân dân hưởng ứng tích cực. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 44,2% giảm xuống 32,2%. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được sự quan tâm chăm sóc và giúp đỡ của cộng đồng. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở các xóm bản vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn, tỷ lệ sinh con thứ 3 năm 2000 là 11,62%, đến năm 2004 là 19,6% (tăng đến 7,98%).

Công tác chính sách đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh được quan tâm đúng mức; các ngày lễ, ngày tết hàng năm hoặc khi các đối tượng chính sách ốm đau, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà. Các chế độ cho đối tượng người có công, các gia đình chính sách được cấp phát bảo đảm theo quy định chính xác, kịp thời. Hỗ trợ làm nhà cho 3 hộ là gia đình liệt sỹ, thương binh có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 2001, toàn xã có 421 hộ nghèo (chiếm 47,7%) số hộ toàn xã; năm 2004 còn 240 hộ (chiếm 21,4%). Trong

4 năm (từ 2001 đến 2004) toàn xã đã có 203 hộ phần đầu vươn lên thoát nghèo bằng các nguồn vốn vay như vay vốn phát triển sản xuất, vay vốn xuất khẩu lao động, vay vốn giải quyết việc làm... Từ các nguồn vốn vay, lại được bồi dưỡng, tập huấn và được chuyển giao kỹ thuật, nên đã tạo điều kiện cho nhân dân vươn lên thoát nghèo

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” từng bước có chuyển biến tiến bộ. Năm 2001 toàn xã có 36,7% số hộ đạt gia đình văn hóa. Các năm 2002 đến 2004 số hộ đạt gia đình văn hóa trong toàn xã chiếm từ 63,5 đến 66,5%. Tuy nhiên năm 2001 không có khu dân cư nào đạt danh hiệu “*Làng Văn hóa*” và “*Khu dân cư tiên tiến*”. Các năm 2002 đến 2004 có 2/9 xóm đạt danh hiệu “*Khu dân cư tiên tiến*”; không có khu dân cư nào đạt danh hiệu “*Làng Văn hóa*”. Trong phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, số đơn vị đạt danh hiệu “*Cơ quan văn hóa*” tăng từ 50% (năm 2001) lên 90% năm 2004. Trong nhiệm kỳ đã vận động xây dựng được 2 nhà “*Đại đoàn kết*” cho hộ nghèo.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ đã có bước phát triển tiến bộ. Thực hiện Quy định 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập trong Đảng, Đảng bộ đã sắp xếp cho 8 đồng chí đi học trung cấp và 4 đồng chí đi học sơ cấp lý luận chính trị. Trong 5 năm đã kết nạp được 50 đảng viên mới, 8/9 xóm có đảng viên, 7/9 xóm có chi bộ Đảng; tất

cả các trường học trên địa bàn xã có chi bộ Đảng. Đảng bộ luôn coi trọng và thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, hoạt động của UBKT có hiệu quả. Thông qua công tác kiểm tra, Đảng ủy đã đề nghị xóa tên 1 đảng viên và khai trừ 1 đảng viên do có sai phạm nghiêm trọng trong chấp hành các quy định Điều lệ Đảng. Phân loại tổ chức Đảng hàng năm đều có 30 đến 40% số chi bộ trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, số chi bộ yếu giảm hẳn. Kết quả phân loại đảng viên và chi bộ từng năm trong nhiệm kỳ đạt như sau:

Năm 2001, toàn Đảng bộ có 118 đảng viên, 106 đồng chí dự phân loại, có 62 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 58%), 43 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 41%), 2 đồng chí vi phạm tư cách (chiếm 2%). 1/10 chi bộ đạt TSVM và 9/10 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2002, toàn Đảng bộ có 122 đảng viên, 120 đồng chí dự phân loại, có 76 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 63%), 44 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 37%), không có đảng viên vi phạm tư cách. 2/10 chi bộ đạt TSVM, 8/10 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2003, toàn Đảng bộ có 120 đảng viên, 114 đồng chí dự phân loại, có 98 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 86%), 16 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 14%), không có đảng viên vi phạm tư cách. 3/10 chi bộ đạt TSVM, 7/10 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2004, toàn Đảng bộ có 127 đảng viên, 127 đồng chí dự phân loại, có 29 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 23%), 97 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 76%), 1 đồng chí vi phạm tư cách (chiếm 1%). 4/11 chi bộ đạt TSVM, 7/11 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2005, toàn Đảng bộ có 150 đảng viên, 138 đồng chí dự phân loại, có 55 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 40%), 83 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 60%), không có đảng viên vi phạm tư cách. 4/11 chi bộ đạt TSVM, 7/11 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI *“Về nâng cao năng lực hiệu quả quản lý chính quyền cấp huyện, cấp xã”* đảm bảo tiêu chuẩn và chất lượng song song với việc thực hiện tốt *“Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở”*. Đảng bộ đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng sắp xếp nhằm nâng cao năng lực cán bộ Đảng, chính quyền đủ khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng và có chất lượng từ xã đến xóm. Công tác vận động tuyên truyền để thu hút đoàn viên hội viên ngày một tăng; tỷ lệ thu hút hội viên vào các hội đạt trung bình 65%. Đánh giá phân loại hàng năm trong nhiệm kỳ có Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xếp loại A; Hội Nông dân xếp loại B; không có tổ chức hội yếu kém.

Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng nhiệm vụ khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 5 mục tiêu chính sau:

Một là: Cơ cấu kinh tế nhiệm kỳ 2005 - 2010 vẫn xác định là “nông lâm nghiệp - dịch vụ”, trong đó phần đầu dịch vụ đạt 20%, nông lâm nghiệp ổn định phát triển theo các mô hình trang trại hộ gia đình, sản xuất theo hướng hàng hóa, thoát dần tình trạng tự cung, tự cấp. Thu nhập bình quân phần đầu năm sau cao hơn năm trước; đến năm 2010 thu nhập bình quân đầu người đạt 5 triệu đồng/năm; không còn hộ đói, hộ nghèo giảm từ 8 đến 10%.

Hai là: Huy động nguồn đóng góp trong dân và các nguồn đầu tư, mỗi năm đạt 2 tỷ đồng trở lên. Đến năm 2010 hoàn thiện cơ sở vật chất ở các trường học, điện sinh hoạt, nhà hội họp thôn bản và trụ sở làm việc của xã. Giao thông đến các xóm cơ bản được cấp phối và một phần bê tông hóa ở những trục đường chính. Khôi phục và xây dựng chợ xã Tân Long tại trung tâm xã đạt tiêu chuẩn chợ thị tứ.

Ba là: Xây dựng môi trường xã hội hóa giáo dục và giáo dục toàn dân; các bậc học phổ thông phần đầu đạt chuẩn quốc gia; chất lượng dạy và học ngang tầm với các trường lân cận trong huyện. Đi đôi với giáo dục, phải không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, khôi phục và giữ gìn văn hóa các dân tộc thiểu số.

Bốn là: Phát triển kinh tế gắn liền với an ninh quốc

phòng; thường xuyên nắm vững và quán triệt đầy đủ cho cán bộ, đảng viên về đường lối quan điểm của Đảng về công tác an ninh quốc phòng trong tình hình mới.

Năm là: Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt, lấy đó làm thước đo để đánh giá hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đại hội bầu BCH gồm 11 đồng chí, gồm Đàm Văn Nong, Lãng Viết Thắng, Hoàng Văn Vin, Hoàng Hồng Nhật, Dương Thế Quyền, Lâm Văn Ho, Nguyễn Sơn Thủy, Lâm Minh Đức, Lý Thị Liễu, Triệu Văn Lũy, Phan Văn Tin. Ngày 6/9/2005, BCH họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Đàm Văn Nong làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lãng Viết Thắng làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Vin làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã.

Ngày 22/12/2005, đồng chí Lê Anh Thái, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký Thông báo số 10-TB/HU *“Về việc kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã”*. Nội dung của thông báo đồng ý đồng chí Hoàng Văn Vin, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng thôi chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, khóa XVII (nhiệm kỳ 2004 - 2009); nhất trí với đề nghị giới thiệu đồng chí Lâm Minh Đức, Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã để Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009. Tại kỳ họp tháng 12/2005, Hội đồng nhân dân xã đã kiện toàn chức

danh Phó Chủ tịch hội đồng đúng theo quy hoạch công tác cán bộ của Huyện ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kế hoạch số 16-KH/HU, ngày 9/4/2007, của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, ngày 9/5/2007, Đảng ủy xã Tân Long ra Nghị quyết chuyên đề và Kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng. Đảng ủy xã ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* cấp xã gồm 9 đồng chí do đồng chí Đàm Văn Nong, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm Phó Ban.

Thực hiện cuộc vận động, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các ban, ngành, đoàn thể nghiên cứu học tập các chuyên đề của cuộc vận động, như *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”*; các tác phẩm *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* và *“Di chúc”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (học năm 2007); *“ Tư tưởng và tám gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, quan liêu”* và tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”* (học năm 2008); *“ Tư tưởng và tám gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ*

quốc, phục vụ nhân dân” và “40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh” (học năm 2009) và chuyên đề “*Tư tưởng tám gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức là văn minh*” gắn với việc tổ chức tiến hành Đại hội Đảng các cấp (tổ chức học năm 2010).

Căn cứ vào Hướng dẫn số 10-HD/HU và Kế hoạch số 63-KH/HU, ngày 17/11/2009 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 21 và 22/5/2010, Đảng bộ xã Tân Long tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Nhà văn hóa thể thao Xí nghiệp mỏ kềm chì xã Tân Long.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành là Đàm Văn Nong, Lãng Viết Thắng, Hoàng Văn Vin, Nguyễn Sơn Thủy, Hoàng Hồng Nhật, Trần Quyết Thắng, Đàm Văn Xuân, Mông Thị Song, Dương Thế Quyền, Lâm Thanh Quyết, Lý Thị Liễu, Hoàng Văn Chí, Dương Văn Lầu. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đàm Văn Nong làm Bí thư; đồng chí Lãng Viết Thắng làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Vin làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 trên tất cả các mặt công tác. Trong nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế: Sản xuất lương thực đạt 3.188 tấn, bình quân lương thực đạt 630 kg/người/năm,

vượt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 28 triệu đồng/ha (cao hơn Nghị quyết 8 triệu đồng/ha). Thu nhập bình quân đầu người đạt 9 triệu đồng/năm (cao hơn so với Nghị quyết 4 triệu đồng/người). Diện tích trồng rừng trong nhiệm kỳ đạt 322,4 ha, đạt 150% kế hoạch. Chăn nuôi gia súc gia cầm vẫn giữ được ổn định, riêng đàn lợn nái hiện có 500 con. Đầu nhiệm kỳ, toàn xã có 4 HTX, nhưng đã giải thể 2 HTX (1 HTX vận tải và 1 HTX dịch vụ) do kinh doanh không có hiệu quả; 2 HTX dịch vụ điện đã bàn giao cho ngành điện quản lý. Năm 2005, trên địa bàn xã có 1 doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đến năm 2010 có 8 doanh nghiệp khai thác đá đã tạo việc làm đáng kể cho nhân dân địa phương. Xã Tân Long là địa phương nằm trong địa bàn 135⁽¹⁾. Được sự đầu tư của nhà nước và huy động các nguồn vốn khác để xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm. Mỗi năm xã được đầu tư trung bình trên dưới 2 tỷ đồng và huy động sự đóng góp của nhân dân từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng. Năm 2010, xã Tân Long được Nhà nước đầu tư xây dựng nhà trụ sở 2 tầng với

(1) Gọi theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 13/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về “*Phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa*”. Mục tiêu của Chương trình 135 là: *Phát triển sản xuất, nâng cao mức sống cho các hộ dân tộc thiểu số; Phát triển cơ sở hạ tầng; Phát triển dịch vụ công cộng địa phương thiết yếu như điện, trường học, trạm y tế, nước sạch; Nâng cao đời sống văn hóa.*

số vốn 1,7 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho cơ quan xã. Kết quả của sự đầu tư đã làm thay đổi đáng kể diện mạo của xã Tân Long như 100% số hộ dân trong xã được sử dụng điện; làm 6,5 km đường cấp phối vào miền Sa Lung. Quy hoạch và thiết kế mở rộng đường vào xóm Lân Quan và tiếp tục hoàn thiện cứng hóa vào những năm tiếp theo. Xây dựng 3 km đường bê tông đi xóm Mỏ Ba và 500 m đường bê tông ở tổ Ruộng Gốc (xóm Làng Mới). Xây dựng được 4.300 m kênh mương bảo đảm tưới 2 vụ cho 120 ha. Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, các trường học cơ bản được xây dựng và đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS. Thành lập Trung tâm giáo dục cộng đồng làm nơi học tập, chuyển giao khoa học kỹ thuật và các nội dung khác cho nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe, văn hóa tinh thần cho nhân dân được bảo đảm. Công tác giáo dục phát triển theo hướng tích cực cả về quy mô, chất lượng dạy và học. Cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị dạy, học được sự quan tâm của các cấp các ngành và sự giúp đỡ của tổ chức Plan⁽¹⁾ nên đã được đầu tư khá đầy đủ.

(1) Từ năm 2001-2013 xã Tân Long được tổ chức phi chính phủ Plan hỗ trợ không hoàn lại mỗi năm gần 1 tỉ đồng vào bốn lĩnh vực là: Giáo dục, y tế - vệ sinh môi trường, kinh tế và bảo vệ trẻ em. Kết quả đã xây dựng được 8 phòng học tại trường tiểu học Tân Long, 12 phòng nhà bán trú cho học sinh THCS, 9 phòng học ở 9 điểm trường mầm non, các công trình phụ trợ vệ sinh của các trường học trên địa bàn; trang thiết bị và dụng cụ cho trạm y tế xã và nhiều hoạt động truyền thông về bảo vệ trẻ em; xây dựng đập thủy lợi Đồng Mây, đập và kênh mương Hồng Phong, nâng cấp đập Vai Đầm và kênh mương Ba Đình, Đồng Mầu.

Công tác quản lý nhà nước trong giáo dục có nhiều tiến bộ. Cuộc vận động “2 không” trong giáo dục có hiệu quả, số học sinh đỗ tốt nghiệp các năm đều đạt chỉ tiêu ngành giao. Đặc biệt, số học sinh trúng tuyển vào các trường đại học và cao đẳng ngày càng nhiều hơn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,77% ở đầu nhiệm kỳ đã giảm xuống 1,59%; năm 2005 có 21 người sinh con thứ 3, đến năm 2009 còn 6 trường hợp. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2005 là 30,5%, đến năm 2009 giảm xuống 26,2%. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đều được sự chung tay giúp đỡ của cả cộng đồng. Số hộ nghèo năm 2005 là 752, đến năm 2009 còn 670 hộ; có 521 hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất với số tiền trên 4,6 tỷ đồng.

Về công tác xây dựng Đảng: Trong nhiệm kỳ Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác quy hoạch, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đã cử 12 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn và đại học; 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 15 đồng chí đi học sơ cấp lý luận. Trong 5 năm đã kết nạp được 62 đảng viên và đã xóa được xóm trắng không có đảng viên; Thành lập Chi bộ cơ quan xã. Đến ngày 30/1/2009, Đảng bộ có 176 đảng viên (chính thức 152, dự bị 14), có 11 đồng chí được miễn sinh hoạt; Đảng bộ có 13 chi bộ trực thuộc (gồm 7 chi bộ nông nghiệp theo xóm, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ Trạm Y tế và 1 Chi bộ cơ quan xã). Trong 5 năm có 100% đảng viên đủ tư cách

và 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật. Đảng bộ liên tục 3 năm liền (từ 2006 đến 2008) đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc (TSVMXS).

Trong nhiệm kỳ, các đoàn thể chính trị xã hội hoạt động khá đều. Tỷ lệ tuyên truyền vận động quần chúng vào các hội đạt trên 70%. Qua phân loại đánh giá từng năm trong nhiệm kỳ của các đoàn thể chính trị, xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân của xã đều có 3/5 năm đạt loại A; Hội Phụ nữ có 2/5 năm đạt loại A. Các năm còn lại, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đều xếp loại B, không có đoàn thể nào xếp loại C.

Các chỉ tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015 được Đại hội biểu quyết thông qua gồm: Sản xuất lương thực đến năm 2015 đạt mức ổn định 3.500 tấn. Trồng mới và cải tạo diện tích chè 10 ha, nâng tổng diện tích trồng chè được thâm canh tăng năng suất lên 135,5 ha. Giá trị gieo trồng đối với đất ruộng đạt 30 triệu đồng/ha và đất vườn đồi là 50 triệu đồng/ha. Xây dựng mô hình sản xuất có năng suất cao cho thu nhập trên 100 triệu đồng/ha để làm điểm và nhân rộng ra những vùng có điều kiện canh tác trong xã như trồng hoa, trồng rau và các loại củ, quả có giá trị kinh tế cao... Đàn trâu giữ ổn định ở mức 1.400 con, đàn bò 300 con, đàn lợn 6.000 con (trong đó có 800

lợn nái), đàn gia cầm trên 50.000 con. Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 20 triệu đồng/năm.

Về Văn hóa xã hội, giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phấn đấu đến năm 2015 xã đạt chuẩn phổ cập THCS, các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và Hội Khuyến học. Phát huy hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng phong trào học tập và học tập suốt đời trong nhân dân. Hằng năm huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao nhất, ở bậc mầm non đạt 80%. Mỗi năm giảm 10 đến 15% hộ nghèo, đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo trong xã còn dưới 20% theo tiêu chí mới. Giảm tỷ lệ sinh 0,1%/năm, đến năm 2015 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt mức 1%, trẻ suy dinh dưỡng dưới 20%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 70%. Giữ vững danh hiệu “Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế”. Tiếp tục giữ vững tỷ lệ 100% số hộ được dùng điện; phấn đấu có 80% số hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 100% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa” và 7/9 xóm đạt danh hiệu “Làng Văn hóa”, ...; phấn đấu có trên 80% số chi bộ đảng đạt danh hiệu TSVM, không có chi bộ yếu kém, 100% số xóm có chi bộ đảng, 80% tổng số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; mỗi năm kết nạp 13 đảng viên trở lên.

Trong 2 ngày 7 và 8/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ

xã Tân Long lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phấn đấu xây dựng xã Tân Long có kinh tế phát triển nhanh và bền vững*”.

Đại hội bầu BCH gồm các đồng chí Lãng Viết Thắng, Hoàng Văn Vin, Hoàng Hồng Nhật, Dương Thế Quyền, Đàm Văn Xuân, Hoàng Văn Chí, Lý Thị Liễu, Lâm Thanh Quyết... BCH bầu Ban Thường vụ do đồng chí Lãng Viết Thắng làm Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Vin làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Hoàng Hồng Nhật làm Phó Bí thư.

Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đạt được những kết quả quan trọng. Lương thực ước đạt 3.550 tấn, bình quân đầu người đạt 570 kg/năm. Giá trị sản xuất trên đất nông nghiệp đạt 62 triệu đồng/ha (đạt 121,56% kế hoạch), trong đó đất vườn đồi đạt 80 triệu đồng/ha (đạt 133,3% kế hoạch). Diện tích chè có 160 ha, tăng trung bình 5 ha/năm, sản lượng đạt 2.000 tấn búp tươi. Trồng mới và trồng lại sau khai thác được 522,6 ha rừng (đạt 96% kế hoạch); khai thác trên 4.000 m³ gỗ các

loại từ rừng trồng trong xã. Chăn nuôi gia súc, gia cầm không ngừng phát triển, không xảy ra dịch bệnh; xã có đàn trâu 1.220 con, đàn bò 300 con, đàn dê 300 con, đàn lợn 5.700 con và đàn gia cầm 50.000 con. Trong xã có 8 doanh nghiệp kinh doanh và khai thác tài nguyên (tăng 5 doanh nghiệp so với năm 2010) gồm 1 cơ sở sản xuất gạch không nung, 4 cơ sở chế biến lâm sản, và 3 cơ sở cơ khí nhỏ. Các cơ sở này đã giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 250 lao động trong xã. Tại xã có 6 điểm dịch vụ cung ứng giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi; 60 điểm bán lương thực, thực phẩm và tạp hóa phục vụ cho các nhu cầu hàng ngày của nhân dân. Các hộ dân trong xã đã sắm được 15 ô tô tải, 1 xe du lịch, 650 máy cày bừa, 2 máy gặt đập liên hoàn, 12 máy tuốt lúa, 200 máy vò chè, 450 máy bơm các loại và 20 máy xay sát. Tranh thủ sự hỗ trợ và đầu tư của Nhà nước, tiếp thu các dự án, xây dựng hoàn thiện được 18,5 km đường bê tông. Thực hiện Đề án “*Phát triển kinh tế xã hội; ổn định sản xuất các xóm, bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*” của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, từ năm 2014 đến 2015, xã Tân Long được tiếp nhận dự án làm đường đến bản người Mông xóm Lân Quan và xóm Mỏ Ba với tổng chiều dài 7,5 km. Cải tạo và nâng cấp đường giao thông nông thôn được 13,9 km (trong đó có

12,9 km đường cấp phối và 1 km đường nhựa) với tổng kinh phí 14 tỷ đồng bằng các nguồn vốn 135, phí môi trường và vốn hỗ trợ khác từ Nhà nước. Vận động nhân dân hiến đất được 43.243 m² cho giải phóng và mở rộng mặt bằng tu sửa đường liên xóm và khu dân cư được 42,5 km. Xây dựng kiên cố kênh mương được 1.160m và 1 đập dâng tại xóm Hồng Phong bằng nguồn vốn Nhà nước trị giá trên 2 tỷ đồng. Đền bù, giải phóng mặt bằng mở rộng phân trường THCS Sa Lung với diện tích 3.438m² và được Nhà nước đầu tư kinh phí xây dựng lớp học 2 tầng gồm 8 phòng học. Xây nhà vệ sinh và tường rào trường Tiểu học Sa Lung ở Tân Quan và xây dựng lớp học Mầm non tại xóm Mỏ Ba với số tiền 699 triệu đồng. Xây dựng lớp học trường Mầm non 2 tầng với 4 phòng học ở Làng Mới trị giá 2,4 tỷ đồng. Tiếp thu các dự án Phi Chính phủ và tổ chức Plan tài trợ đầu tư sửa chữa xây dựng cơ sở hạ tầng cho giáo dục, y tế, môi trường như các nhà học Mầm non ở các điểm xóm, trường Tiểu học Tân Long, trường Tiểu học Sa Lung, trường THCS, trạm Y tế xã. Tiếp thu dự án xây dựng nhà văn hóa đa năng của xã bằng nguồn vốn Nhà nước 1.328.122.000 đồng (trong đó xã đối ứng 10%); xây dựng nhà văn hóa xóm Tân Quan với số tiền gần 700 triệu đồng (xóm đối ứng 80 triệu đồng). Xã giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, THCS; trẻ đúng độ tuổi đều được đến trường. Tỷ lệ học sinh đến lớp năm

học 2010 - 2011 ở bậc học mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi đạt 78%, trẻ 5 tuổi đạt 99%, bậc tiểu học đạt 98,5%, bậc THCS đạt 98%; đến năm học 2014 - 2015 bậc mầm non 3 đến 5 tuổi đạt 89%, trẻ 5 tuổi đạt 100%, bậc tiểu học 100% và bậc THCS đạt 99%; 2 trường Tiểu học Tân Long và Tiểu học Sa Lung đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện tốt chế độ cử tuyển cho học sinh đi học các trường nội trú, cao đẳng, đại học theo chỉ tiêu cử tuyển của Nhà nước đúng đối tượng, đúng chính sách. Phối hợp với phòng Văn hóa thông tin huyện tổ chức thành công “Ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc Mông” (18/3/2015) tại xóm Tân Quan nhằm khôi phục, giữ gìn sự độc đáo trong bản sắc văn hóa dân tộc. Tổ chức thành công “Đại hội văn hóa thể thao xã lần thứ IV” và đạt giải nhì toàn đoàn tại Đại hội TDTT huyện Đồng Hỷ. Thực hiện tốt chương trình Quốc gia về y tế, trạm Y tế xã khám chữa bệnh cho 32.196 lượt người; tiêm chủng cho 806 trẻ em đúng định kỳ; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ em từ 24,6% (năm 2010) xuống 15,2% (năm 2014); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,1%. Triển khai thực hiện Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho đối tượng tham gia kháng chiến sau 30/4/1975 đúng đối tượng; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, số người dân có BHYT đạt 85%. Làm tốt công tác chính sách với các đối tượng theo quy định (gia đình chính sách, gia đình khó

khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số); đã trao tặng 1.049 suất quà trị giá 239.760.000 đồng; trợ cấp cứu đói lúc giáp hạt cho 99 hộ (428 khẩu) với số tiền 87,1 triệu đồng; trợ cấp đột xuất do mưa đá, sạt lở đất, cháy nhà với số tiền 35,5 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 775/2013/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn; xã Tân Long đã hỗ trợ cho 174 hộ với số tiền 229,9 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg, ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ “Về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II”; xã Tân Long được vận dụng hỗ trợ di dời chuồng trại để cải thiện môi trường cho 306 hộ đồng bào dân tộc với số tiền là 367,2 triệu đồng; hỗ trợ di dời 5 hộ dân tộc thiểu số ở xóm Lân Quan ra khỏi vùng nguy hiểm với số tiền 80 triệu đồng. Cùng với thực hiện các chính sách, trong nhiệm kỳ qua (2010 – 2015) xã còn xây được 1 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, 5 nhà “Đại đoàn kết” và 2 nhà “Mái ấm tình thương” với số tiền 250 triệu đồng. Là xã nằm ở vùng đặc biệt khó khăn, được sự giúp đỡ của Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo điều kiện cho nhân dân, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội được tiếp cận vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, có 382 hộ được vay với số tiền 9.675.500.000

đồng... Những kết quả trên đã góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chuyên đề “*Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị*” (năm 2011 và 2012); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp chủ chốt*” (học năm 2013); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*” (học năm 2014); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*” (học năm 2015).

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 6/1/2012 “*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*”, thường gọi là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo học tập Nghị quyết Trung ương 4 cấp xã do đồng chí Đàm Nong, Bí thư Đảng ủy

làm Trưởng ban; thành viên là các đồng chí trong Ban Thường vụ và một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Đảng ủy đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của mỗi đồng chí trong thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên gắn với “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và có bài thu hoạch nội dung theo các chuyên đề học tập. Được sự phê bình, đóng góp chân thành của chi bộ đã góp phần làm cho mỗi đảng viên nêu cao trách nhiệm, giữ vững vai trò vị trí của mình trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và gương mẫu trước nhân dân. Cùng với việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng bộ luôn tăng cường công tác kiểm tra giám sát đến các chi bộ và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế làm việc. Từ đó kịp thời sửa chữa khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém; kịp thời xử lý, nhắc nhở những tổ chức và cá nhân có biểu hiện sai phạm. Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 7 đảng viên (gồm khiển trách, cảnh cáo 4 và xóa tên, khai trừ 3) đã có tác dụng giúp cho mỗi đảng viên không ngừng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong khóa XX (nhiệm kỳ 2010 – 2015), Đảng bộ thành lập mới được 2 chi bộ ở xóm bản gồm chủ yếu người dân tộc thiểu số là Chi bộ Hồng Phong và Chi bộ Mỏ Ba. Chi bộ Hồng Phong được thành lập theo Quyết

định số 10-QĐ/ĐU ngày 4/6/2012 gồm 3 đảng viên do đồng chí Đặng Tăng Quảng làm Bí thư⁽¹⁾. Chi bộ Mỏ Ba được thành lập theo Quyết định số 07-QĐ/ĐU, ngày 5/7/2014 gồm 4 đảng viên (3 đảng viên chính thức và 1 đảng viên dự bị) do đồng chí Phạm Tuấn Tú làm Bí thư⁽²⁾.

Như vậy đến năm 2014, Đảng bộ xã Tân Long có 15 chi bộ, gồm 9 chi bộ xóm bản, 1 chi bộ cơ quan xã, 4 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ trạm Y tế; Đảng bộ đã hoàn thành mục tiêu 100% số xóm và cơ quan, đơn vị trong xã có chi bộ Đảng.

Sau khi thảo luận thẳng thắn, nghiêm túc, trách nhiệm và khách quan; Đại hội đã biểu quyết thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm 20 nội dung trên các lĩnh vực:

Về Kinh tế: Sản lượng lương thực từ nay đến năm 2020 luôn giữ ở mức ổn định đạt 3.800 tấn/năm. Trồng mới và thay thế giống chè cũ, mỗi năm tăng diện tích từ 5 ha trở lên. Tích cực thâm canh tăng năng suất để đến năm 2020 đạt sản lượng 2.200 tấn chè búp tươi. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 32 triệu đồng/năm. Giá trị thu hoạch trên 1 ha đất gieo trồng đạt bình quân 100.000.000 đồng (đối với đất ruộng) và 125.000.000 đồng (đối với

(1) Gồm 3 đảng viên là Đặng Tăng Quảng, Đặng Tăng Hiến và Triệu Tiến Minh.

(2) Là các đồng chí Phạm Tuấn Tú, Hà Đình Lịch, Lê Thị Hai và đảng viên dự bị Lý Thị Liên.

đất vườn đồi). Xây dựng các mô hình sản xuất trên đất nông nghiệp có thu nhập cao (đạt từ 120 triệu đồng/ha trở lên) để làm điểm nhân rộng ra những vùng có điều kiện canh tác tương đồng. Duy trì chăn nuôi đàn trâu luôn ở mức ổn định 1.200 con, đàn bò 300 con, đàn lợn 6.000 con (trong đó lợn nái 600 con), đàn gia cầm trên 50.000 con. Thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước từ 15% trở lên; đến năm 2020 cao hơn năm trước từ 20% trở lên. Hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Về Văn hóa-xã hội: Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập Tiểu học và THCS, phấn đấu đến năm 2020 có 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia. Hàng năm huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi ở các bậc học đạt tỷ lệ 100%, trẻ 3 đến 5 tuổi đều được đến trường. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và hội khuyến học. Tạo một xã hội học tập sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Hàng năm giới thiệu và tạo việc làm cho từ 50 đến 100 lao động có công việc làm ổn định. Thường xuyên thực hiện các chương trình lồng ghép, hỗ trợ sản xuất cho các hộ nghèo. Mỗi năm giảm trên 5% hộ nghèo, đến năm 2020 hộ nghèo còn dưới 10%. Giữ vững xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Tỷ lệ sinh hàng năm giảm 0,1%, đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1%, trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 10%. Phấn đấu

là xã không có người nghiện và không phát sinh người nghiện ma túy. Có 80% số hộ trong xã được sử dụng nước sạch. Đến năm 2020 có 90% số hộ đạt gia đình văn hóa, 100% cơ quan, xóm bản đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Về quốc phòng an ninh: Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nâng cao cảnh giác và đập tan âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; xây dựng có hiệu quả quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Giải quyết tốt các vướng mắc, đơn thư của nhân dân, không để các đề nghị của nhân dân kéo dài. Bổ sung, điều chỉnh các phương án tác chiến phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa bàn trong sạch vững mạnh. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tuyển quân và huấn luyện dân quân tự vệ, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

Xây dựng hệ thống chính trị: Hàng năm phấn đấu các Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể có 70% hoàn thành nhiệm vụ được xếp loại A; các đoàn thể cấp xã hàng năm đều đạt loại A. Thu hút hội viên, đoàn viên vào hội đạt trên 95%.

Công tác xây dựng Đảng: Kết nạp đảng viên mới mỗi năm đạt 5% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ; chú trọng phát triển đảng viên nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số, các tôn giáo và những người tuổi trẻ. Mỗi năm có trên 90% đảng viên trong Đảng bộ hoàn thành tốt và

hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 15 đến 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 90% chi bộ đạt TSVM, không có đảng viên và chi bộ yếu kém. Đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh hàng năm.

Đề kiện toàn công tác lãnh đạo chính quyền, cuối tháng 6/2015, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã họp để bầu cử các chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã. Tại hội nghị, đồng chí Hoàng Hồng Nhật, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND được bầu làm Chủ tịch UBND xã⁽¹⁾; đồng chí Đàm Văn Xuân, Đảng ủy viên, công chức cán bộ văn hóa - xã hội được bầu làm Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách về Văn hóa - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ngay năm 2015, Đảng bộ đã lãnh đạo đạt được những kết quả trên từng mặt công tác như sau:

Về sản xuất nông nghiệp: Tổng sản lượng lương thực năm 2015 đạt 3.778 tấn/ kế hoạch 3.550 tấn (đạt 106%). Trồng rừng 120 ha, đạt 120% kế hoạch. Sản lượng chè búp tươi 1.840 tấn, đạt 99,4% kế hoạch. Đàn trâu bò có 1.190 con/1.300 đạt 91,54% kế hoạch. Đàn dê 500 con/kế hoạch 350 con. Đàn lợn 6.000 con; đàn gia cầm 55.000 con đạt 100% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người đạt 18 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

(1) Quyết định chuẩn y có hiệu lực từ ngày 01/8/2015.

Về văn hóa xã hội: Trạm Y tế đã làm tốt công tác thường trực, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Trong năm đã khám và cấp thuốc bảo hiểm y tế (BHYT) cho 5.040 lượt người, với số tiền 74.081.000 đồng. Trong xã không xảy ra dịch bệnh. Trong năm có trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 3 trường/tổng số 4 trường. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, các gia đình liệt sỹ, cứu trợ gia đình bị hoạn nạn. Do làm tốt công tác phát triển kinh tế nên trong năm đã có 71 hộ phấn đấu vươn lên thoát nghèo (đạt 120,3% kế hoạch). Lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Trong năm có 1.217 hộ đạt gia đình văn hóa (đạt 94,9% kế hoạch). Có 6/9 xóm đạt danh hiệu “Làng Văn hóa” và 5/6 cơ quan đạt danh hiệu “Cơ quan Văn hóa”. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp thu các dự án đầu tư vào vùng dân tộc như “Dự án đường bê tông 2037” vào vùng có người Mông sinh sống. Ngày 10/3/2015, tại điểm trường xóm Mỏ Ba, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức lễ khánh thành 2 tuyến đường bê tông theo “Dự án 2037” lên xóm có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống là đường từ Làng Giếng lên xóm Lân Quan và đường lên xóm Mỏ Ba đồng thời với khánh thành nhà văn hóa xóm Lân Quan; tới dự có đồng chí Đặng Viết Thuần, Phó Chủ

tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cùng lãnh đạo các sở, ngành, các doanh nghiệp và lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ. Con đường hoàn thành không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào các dân tộc trong việc đi lại, mà còn tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

Xã Tân Long có 183 hộ là người dân tộc Mông ở xóm Mỏ Ba và xóm Lân Quan theo đạo Tin Lành, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác tôn giáo trong đồng bào các dân tộc; tuyên truyền đến từng gia đình đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về chính sách dân tộc và tín ngưỡng tôn giáo. Nắm bắt và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh về tư tưởng của đồng bào theo đạo Tin Lành ở 2 xóm Lân Quan và Mỏ Ba, vì vậy đồng bào người dân tộc Mông ở Tân Long không nghe kẻ xấu xúi dục, mà luôn yên tâm sản xuất xây dựng xóm bản ngày càng tiến bộ, văn minh.

Công tác an ninh - quốc phòng được duy trì ổn định và giữ vững. Dân quân tự vệ duy trì tốt công tác trực ban, trực chiến, sẵn sàng nhận lệnh khi có tình huống xảy ra. Tổ chức huấn luyện dân quân năm 2015 có đủ 76/76 đồng chí, kết quả học tập đạt loại khá. Giao quân đạt 100% chỉ tiêu huyện giao (7/7 đồng chí). Được sự

chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ, từ ngày 1 đến 3/12/2015, xã tổ chức đợt diễn tập tác chiến trị an (ký hiệu TA15). Thông qua diễn tập, trình độ tổ chức chỉ huy của lãnh đạo xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kết hợp với diễn tập TA15, xã huy động nhân lực mở đợt sửa chữa, nâng cấp đường giao thông tại tất cả các xóm; đặc biệt đã hoàn thành trải nhựa trên 200 mét đường tại xóm Làng Mới.

Theo sự chỉ đạo thống nhất trong cả nước, ngày 22/5/2016, Đảng bộ xã Tân Long lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã (nhiệm kỳ 2016 – 2021). Để công tác lãnh đạo bầu cử đạt được kết quả tốt, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử do đồng chí Lãng Viết Thắng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban kiêm Chủ tịch Ủy ban bầu cử xã. Căn cứ vào địa bàn và dân số từng khu dân cư, Ủy ban bầu cử xã sắp xếp, phân bổ thành 9 đơn vị bầu cử theo địa bàn xóm để nhân dân đi bỏ phiếu được thuận lợi. Ngày 22/5/2016, nhân dân xã Tân Long đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2016 – 2021 và kết quả bầu cử đã thành công. Đối với HĐND xã Tân Long đã được nhân dân bầu 1 lần được 25 trên

tổng số 28 đại biểu (các tổ bầu cử Đồng Luông, Mỏ Ba, Đồng Mây bầu mỗi tổ thiếu 1 đại biểu). Kết quả cuộc bầu cử Đại biểu Quốc Hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021) thể hiện quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Một tập thể đại biểu mới do nhân dân sáng suốt lựa chọn sẽ có những quyết sách đúng đắn, phù hợp để đưa xã Tân Long ngày càng phát triển, giàu đẹp, tiến bộ, văn minh.

Sau khi thảo luận lần thứ nhất cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long đã hoàn thành theo các mốc thời gian được dự kiến trong đề cương, ngày 30/6/2016, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã họp kỳ thứ nhất để bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Tại hội nghị, đồng chí Lăng Viết Thắng, Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Lâm Thanh Quyết, Đảng ủy viên được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Hồng Nhật làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đàm Văn Xuân làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 2 Ủy viên Ủy ban nhân dân xã là Hoàng Văn Chí (Trưởng Công an xã) và Hoàng Văn Tính (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã).

Với kết quả bầu cử cơ quan lãnh đạo Đảng bộ (năm 2015), Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (năm

2016), tin tưởng ban lãnh đạo xã sẽ cùng cả hệ thống chính trị và nhân dân tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong thời gian tới. Tháng 10/2016, xã Tân Long được Nhà nước và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) tài trợ xây dựng trạm Y tế xã với số vốn đầu tư trên 3,5 tỷ đồng, đồng thời xã đã hoàn thành 11 trên 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đang không ngừng phấn đấu để hoàn thành đủ 19 tiêu chí nông thôn mới, xây dựng quê hương Tân Long ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KẾT LUẬN

Đến năm 2016, Đảng bộ xã Tân Long đã có hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Trong hơn 70 năm, cơ sở Đảng xã Tân Long có 9 năm (1946 - 1953) sinh hoạt chung trong Chi bộ đại xã Vân Lăng (tức xã Quảng Lâm). Từ tháng 11/1953, Chi bộ xã Tân Long trực thuộc Đảng bộ huyện Võ Nhai. Năm 1976, Chi bộ được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở với các chi bộ trực thuộc. Đến nay, toàn Đảng bộ xã có 224 đảng viên sinh hoạt tại 15 chi bộ (bao gồm 9 chi bộ theo thôn xóm, 4 chi bộ nhà trường, Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ Cơ quan xã).

Hơn 70 năm đã qua, từ một tổ đảng (trong Chi bộ xã Quảng Lâm) với vài đảng viên, đến nay Đảng bộ xã Tân Long có số lượng đảng viên đông đảo. Trong mọi hoàn cảnh, cán bộ, đảng viên Tân Long luôn gắn bó keo sơn, son sắt cùng nhân dân các dân tộc trong xã kiên trì vượt qua những khó khăn thử thách. Xây dựng xã Tân Long từ vùng đất rừng núi lạc hậu khi xưa, nay trở thành miền quê trù phú, từng bước tiến bộ, văn minh.

Hơn 43 năm kể từ khi lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đến kết thúc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945

- 1988), xã Tân Long có hơn 200 thanh niên⁽¹⁾ tình nguyện tòng quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng, trong đó 24 người là du kích, bộ đội đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường.

Riêng trong kháng chiến chống Pháp, xã Tân Long có 39 người tham gia quân đội, nhiều người là du kích, dân công, thanh niên xung phong phục vụ trên các chiến trường, 3 đồng chí anh dũng hy sinh trong chiến đấu, 20 đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Nhân dân Tân Long còn giúp đỡ đồng bào tản cư, các cơ quan của Chính phủ, đơn vị quân đội sơ tán về xã luôn được an toàn.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ và nhân dân xã Tân Long kiên định mục tiêu đường lối của Đảng, vừa sản xuất vừa chiến đấu với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*”. Tuy còn phải trải qua vất vả và vật lộn với khó khăn, lúc thăng lúc trầm, nhưng đã hoàn thành được mục tiêu đề ra. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt*”,

(1) Theo thống kê sau này, xã Tân Long có 39 bộ đội chống Pháp, 79 bộ đội chống Mỹ và 77 bộ đội thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (từ sau 30/4/1975 đến 31/12/1988). Số liệu này còn chưa được thật đầy đủ. Thời gian đến 31/12/1988 là lấy mốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Xã Tân Long có 24 liệt sỹ gồm: 3 liệt sỹ chống Pháp, 17 liệt sỹ chống Mỹ và 4 liệt sỹ thời kỳ bảo vệ Tổ quốc.

nhân dân Tân Long đã đóng góp cho Nhà nước khoảng một ngàn tấn lương thực; hàng chục tấn thịt và nhiều hàng hóa nông sản thực phẩm khác. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Tân Long có 79 thanh niên vào bộ đội chủ lực, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 17 người đã anh dũng hy sinh, nhiều người là thương binh, bệnh binh và nạn nhân chất độc da cam/điôxin. Nhiều gia đình cha, con nối tiếp nhau lên đường chiến đấu, trong số này có 4 gia đình được tặng Bằng vàng danh dự.

Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975, xã Tân Long lại cử 77 thanh niên nhập ngũ, đa số anh em đều tham gia bảo vệ Tổ quốc nơi tuyến đầu biên giới và làm nhiệm vụ quốc tế, 4 đồng chí anh dũng hy sinh và một số đồng chí là thương binh công hiến một phần xương máu cho Tổ quốc.

Từ khi có đường lối đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Long tuân thủ nghiêm túc đường lối của Đảng, trải qua tìm tòi hướng đi lên để xây dựng quê hương ngày càng sung túc tiến tới mục tiêu giàu có đầy đủ. Trải qua khó khăn, là sự thử thách cho phẩm chất chính trị và bản lĩnh lãnh đạo và Đảng bộ đã vững vàng vượt qua những lúc cam go nhất. Trong những năm gần đây, đời sống của nhân dân xã Tân Long đã được nâng lên đáng kể, xã không còn hộ đói, hộ nghèo giảm, số hộ có kinh tế khá và giàu tăng. Kinh tế phát triển, an ninh trật tự

xã hội được bảo đảm. Nhân dân Tân Long đang hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, tiện nghi hơn và đầy đủ hơn. Bộ mặt làng quê nơi núi rừng Tân Long heo hút xưa, nay đang từng ngày thay đổi theo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Những thay đổi trên quê hương Tân Long trong 70 năm qua, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là tổ chức cơ sở đảng xã Tân Long. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ và Chính quyền xã đã có những quyết sách phù hợp và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn linh hoạt, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp các ngành; huy động được tiềm năng, sự sáng tạo của nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ của từng thời kỳ.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo 70 năm qua, Đảng bộ xã Tân Long rút ra được những bài học quý giá để thời gian tới tổ chức thực hiện tốt hơn.

Một là: Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Tân Long giành được trong 70 năm qua gắn liền với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai (và từ năm 1985 là Huyện ủy Đồng Hỷ). Vì vậy, phải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng một cách thường xuyên liên tục, để Đảng thực sự là tổ chức tiên phong, là trung tâm đoàn

kết, tập hợp mọi thành phần lực lượng, là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương.

Hai là: Đảng phải coi trọng công tác xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ khả năng điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến công việc để cải tiến phương thức lãnh đạo, giải quyết nhanh nhạy các vấn đề nảy sinh. Coi trọng những phát minh sáng tạo, những cải tiến có giá trị thực tiễn. Trong mọi hoàn cảnh, mọi sự đổi mới sáng tạo đều phải luôn giữ vững mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” và “Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Ba là: Xây dựng sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, chính quyền, đoàn thể trên cơ sở đấu tranh phê bình và tự phê bình; tuân thủ Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; từ đó Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Long luôn nghiên cứu kỹ lưỡng, quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương nghiêm túc, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài; giữa nhiệm vụ đột xuất với nhiệm vụ thường xuyên. Quan tâm đầu tư và kiên quyết thực hiện thành công các nhiệm vụ phát sinh ở những giai đoạn có tính chất bản lề, nhạy cảm.

Bốn là: Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ từ việc tạo nguồn, bồi dưỡng giáo dục nâng cao trình độ, năng lực

cũng như phẩm chất đạo đức. Giao nhiệm vụ cho cán bộ để thử thách, qua đó phát hiện nhân tố mới theo phương châm tích cực, chủ động, linh hoạt. Đề cao được tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên gắn với đấu tranh phê bình góp phần phát hiện sàng lọc lựa chọn được những cán bộ thực sự có tâm huyết, tài năng, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo xây dựng địa phương.

Năm là: Thường xuyên phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Thực hiện tốt “*Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở*”, tạo sự tin tưởng vững chắc của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Kịp thời tổng kết rút kinh nghiệm từ trong những sáng tạo nhỏ lẻ của nhân dân thành những chủ trương sâu rộng của Đảng để nhân rộng điển hình trong địa phương.

Có được những thành quả ngày nay, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Long ghi công công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng không quản ngại khó khăn gian khổ từ những ngày còn hoạt động bí mật. Những con người không tiếc mồ hôi, xương máu để xây dựng xã Tân Long không ngừng phát triển và đổi mới tiến bộ, văn minh .

Ghi nhận tôn vinh và biết ơn các anh hùng liệt sỹ, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, bộ đội công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích và nhân dân trong xã đã đóng góp công sức, mồ hôi, xương máu xây dựng nên

trang sử hào hùng của xã Tân Long.

Ghi nhận công lao thành tích của các thế hệ cán bộ đảng viên đã một lòng một dạ vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng trên quê hương, phấn đấu không mệt mỏi, lo toan trách nhiệm, đứng ngoài mọi cám dỗ, xứng đáng là những người con ưu tú của quê hương.

Năm tháng qua đi, thời gian sẽ đưa ngày hôm nay vào dĩ vãng, nhưng lịch sử vẻ vang của Đảng bộ xã Tân Long sẽ mãi mãi là nét son sáng ngời, tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm của mỗi người. Tất cả là nguồn động viên, cổ vũ, niềm tự hào, là những bài học cho thế hệ kế tiếp, tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của lớp cha anh để lại; xây dựng xã Tân Long ngày càng phát triển giàu đẹp trong lòng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG**

Phụ lục 1: Danh sách Liệt sỹ

TT	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Nhập ngũ	Hy sinh	Ghi chú
1	Lý Viết Va	Đồng Luông	1923		12/1947	
2	Dương Văn Tĩnh	Làng Giếng	1927	1945	1952	
3	Hoàng Văn Khoa	Ba Đình	1926	1950	3/1954	
4	Lăng Khánh Long	Đồng Mẫu	1940		5/1964	
5	Hà Văn Lực	Hòa Bình	1949	1966	12/1967	
6	Lê Văn Thức				1968	
7	Ma Văn Quế	Đồng Mẫu	1947	1966	1968	
8	Vương Huy Quyền	Ba Đình	1936	1966	6/1969	
9	Lăng Khánh Nam	Đồng Mẫu	1934	1968	12/1969	
10	Lăng Văn Nghiêm	Đồng Mẫu	1941	1963	1969	
11	Lăng Văn Đường	Đồng Mẫu	1948	1966	2/1970	
12	Đàm Văn Tàn	Đồng Luông	1949	1968	5/1970	
13	Ma Ngọc Khang	Đồng Mẫu	1945	1968	9/1970	
14	Trần Phù La	Ba Đình			1970	
15	Hoàng Mạnh Ất	Làng Mới	1950	1968	2/1972	
16	Đàm Văn Bào	Đồng Luông	1953	1970	1973	
17	Dương Hồng Sơn	Làng Giếng	1952	1970	1/1973	
18	Lương Ngọc Đông	Phú Lương	1950	1971	1/1973	
19	Hoàng Văn Ký	Đồng Mây	1952	1970	7/1973	
20	Hoàng Trọng Thủy	Làng Giếng	1950	1970	2/1975	
21	Đặng Văn Phúc	Làng Mới	1957	1977	2/1979	
22	Hoàng Văn Thân	Ba Đình	1957	1978	3/1979	
23	Vương Công Huân	Làng Mới	1959	1978	11/1986	
24	Nông Đại Vũ	Làng Giếng	1965	1987	10/1988	

Phụ lục 2: Danh sách gia đình được tặng Bằng vàng danh dự

TT	Người được tặng bằng vàng danh dự			Có thân nhân nhập ngũ	
	Họ và tên (ông, bà)	Xóm	Số, ngày Quyết định	Họ và tên	Nhập ngũ
1	Ông Hoàng Văn Lòng và bà Phương Thị Sinh		57/CP 22/2/1979	Hoàng Thế Giang Hoàng Văn Thái Hoàng Văn Phong	1965 1966 1974
2	Ông Lăng Văn Hoàng và bà Nông Thị Khoáy	Đồng Mẫu	57/CP 22/2/1979	Lăng Văn Phúc Lăng Khánh Văn Lăng Khánh Nam (LS)	1950 1951 1968
3	Ông Hoàng Văn Giáp và bà Dương Thị Thềm	Làng Mới	57/CP 22/2/1979	Hoàng Mạnh Ất (LS) Hoàng Văn Bính Hoàng Văn Đình	1968 1969 1972
4	Bà Hoàng Thị Mọc	Ba Đình		Vương Văn Đại Vương Văn Dầu Vương Huy Quyền (LS)	1966

Phụ lục 3: Danh sách Bí thư Chi bộ xã, Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Lý Tân Thành	1946 - 1949	Bí thư chi bộ đại xã
2	Hoàng Văn Thái	1949 - 1952	Bí thư Chi bộ đại xã
3	Lăng Văn Cầm	1952 - 1953	Q.Bí thư Chi bộ đại xã
4	Hoàng Văn Giáp	1954 - 1955	Bí thư Chi bộ xã Tân Long

(1) Theo di bút của đồng chí Lâm Văn Thường (sinh năm 1929, vào Đảng năm 1950) nguyên Chủ tịch UBHC xã Tân Long viết trong “Đề cương sơ bộ Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long” (khởi thảo năm 2000) thì Chi bộ xã thành lập năm 1948 tên là Chi bộ Sa Lung nằm trong Chi bộ đại xã Văn Lăng. Theo đồng chí Thường thì Chi bộ Sa Lung do đồng chí Lục Văn Sơn là Bí thư đầu tiên. Có lẽ do đồng chí Thường hiểu nhầm, phải là tổ đảng Sa Lung nằm trong Chi bộ xã Văn Lăng mới đúng.

Qua khai thác các tài liệu cho thấy đến năm 1948 Chi bộ xã Văn Lăng mới kết nạp được đảng viên là người vùng Sa Lung. Vì thế Sa Lung chỉ là một tổ đảng thuộc Chi bộ Văn Lăng, chưa được coi là chi bộ riêng.

Theo trí nhớ của một số cụ cao tuổi thì giai đoạn từ năm 1959 đến 1962, đồng chí Dương Văn Dân làm cả Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Nhưng do chưa tìm thấy tài liệu chính thức nên Tổ Biên soạn tạm thời để trống và nêu ý kiến cung cấp của nhân chứng để tham khảo.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1946 - 2016)

5	Lăng Văn Cầm	1955 - 1959	Q. Bí thư và Bí thư chi bộ
6	Hoàng Văn Dậu	1962 - 1963	Bí thư chi bộ
7	Dương Văn Dần	1963 - 1965	Bí thư chi bộ
8	Hoàng Văn Dậu	1965 - 1968	Bí thư chi bộ
9	Lăng Văn Phúc	1969 - 1972	Bí thư chi bộ
10	Dương Văn Dần	1973 - 1976	Bí thư chi bộ
11	Đào Trọng Minh	1976 - 1982	Bí thư Đảng ủy khóa I, II
12	Dương Văn Dần	1982 - 1984	BTĐU (QĐ ghi khóa III; đ/c Phúc ghi khóa X)
13	Lăng Văn Phúc	1984 - 1987	QĐ ghi khóa V (85-87). đ/c Phúc ghi khóa XI, XII
14	Nguyễn Lê Phong	1987 - 10/1993	BTĐU khóa XIII, XIV, XV (đến 10/1993)
15	Lý Văn Năng	10/1993 - 2005	BTĐU khóa XV, XVI, XVII, XVIII
16	Đàm Nong	2005 - 2015	Bí thư Đảng ủy khóa XIX, XX
17	Lăng Viết Thắng	6/2015 - nay	Bí thư Đảng ủy khóa XXI

Phụ lục 4: Danh sách Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban KCHC; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các thời kỳ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Bàn	3/1945 - 3/1946	Chủ tịch UBCMLT
2	Lý Tân Thành	3/1946 - 12/1947	Chủ tịch UBHC
3	Lăng Văn Ánh	12/1947 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
4	Lăng Văn Cầm	1952 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
5	Hà Văn Ngôn	1954 - 1957	Chủ tịch UBHC
6	Lăng Văn Cầm	1957 - 1959	Chủ tịch UBHC
7	Dương Văn Dần	1959 - 1964	Chủ tịch UBHC
8	Lâm Văn Thường	1965 - 1966	Chủ tịch UBHC
9	Lăng Văn Phúc	1966 - 1968	Chủ tịch UBHC
10	Dương Văn Dần	1968 - 1971	Chủ tịch UBHC
11	Đặng Thị Mân	1971 - 1973	Chủ tịch UBHC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1946 - 2016)

12	Lăng Việt Thành	1973 - 1979	Chủ tịch UBHC và UBND
13	Lâm Văn Thường	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
14	Lăng Văn Phúc	1980 - 1984	Chủ tịch UBND
15	Lý Văn Năng	1985 - 1989	Chủ tịch UBND
16	Đàm Nong	1989 - 2004	Chủ tịch UBND
17	Lăng Viết Thắng	2004 - 2015	Chủ tịch UBND
18	Hoàng Hồng Nhật	2015 - nay	Chủ tịch UBND

Phụ lục 5: Danh sách Trưởng ban Thư ký HĐND; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Văn Phùng	1984 - 1994	TB Thư ký HĐND
2	Lý Văn Năng	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Đàm Văn Nong	2004 - 2016	Chủ tịch HĐND
5	Lăng Viết Thắng	6/2016 - nay	Chủ tịch HĐND

Phụ lục 6: Danh sách Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Văn Vin	1994 - 1999	Phó Chủ tịch HĐND
2	Dương Thế Quyền	1999 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND
3	Lâm Minh Đức	2004 - 2016	Phó Chủ tịch HĐND
4	Lâm Thanh Quyết	từ 6/2016	Phó Chủ tịch HĐND

Phụ lục 7: Cán bộ Tiên khởi nghĩa

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thuộc xóm</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Ma Văn Bình	Làng Mới	Nhập ngũ tháng 5/1945 ở quê Định Hóa.
2	Vương Văn Tài	Mỏ Ba	Hoạt động tại quê Cao Bằng, chuyển về xã

Phụ lục 8: Danh sách BCH Đảng bộ xã các nhiệm kỳ

1- Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long khóa I (nhiệm kỳ 1976 -1979)

(Chưa xác định được ngày tháng thành lập Đảng bộ và Đại hội Đảng bộ lần I. Danh sách Đảng ủy viên khóa I được trích từ báo cáo ngày 26/8/1976, do BTĐU Đào Trọng Minh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Đào Trọng Minh	1931	Bí thư Đảng ủy	
2	Lăng Việt Thành	1926	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Lô Văn Canh	1927	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Dương Văn Thân	1933	Đảng ủy viên	
5	Dương Văn Dần	1926	Đảng ủy viên	
6	Dương Văn An	1937	Đảng ủy viên	Bí thư Chi bộ Thắng Lợi
7	Lâm Văn Thường	1929	Đảng ủy viên	
8	Lăng Văn Phúc	1933	Đảng ủy viên	Trưởng ban Mặt trận xã
9	Lâm Nam Cường	1935	Đảng ủy viên	Bí thư Chi bộ Đông Xuân

2- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II (nhiệm kỳ 1979 - 1982)

(do Đại hội lần II bầu ngày 13/10/1979, tại QĐ số 44-NQ/HU ngày 24/12/1979 của Huyện ủy Võ Nhai do đ/c Đặng Tuấn ký UVTV ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Đào Trọng Minh	1931	Bí thư Đảng ủy	
2	Lâm Văn Thường	1929	Phó Bí thư	
3	Lô Văn Canh	1927	Thường vụ	
4	Lăng Văn Phúc	1933	Đảng ủy viên	
5	Dương Văn Thân	1933	Đảng ủy viên	
6	Dương Quốc Khánh	1940	Đảng ủy viên	
7	Lô Văn Mậu	1948	Đảng ủy viên	

3- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III (nhiệm kỳ 1982 - 1984)

(do Đại hội lần III, bầu ngày 31/10/1982, được công nhận tại QĐ số 154-NQ/HU ngày 09/11/1982 của Huyện ủy Võ Nhai do đồng chí Đặng Tuấn UVTV ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Dương Văn Dần	1926	Bí thư Đảng ủy	
2	Lăng Văn Phúc	1933	Phó BTĐU	
3	Đào Trọng Minh	1931	UV Thường vụ	
4	Lâm Văn Thường	1929	Đảng ủy viên	
5	Lô Văn Canh	1927	Đảng ủy viên	
6	Lô Văn Mậu	1948	Đảng ủy viên	
7	Lâm Nam Cường	1935	Đảng ủy viên	
8	Dương Văn Thân	1933	Đảng ủy viên	
9	Bùi Hồng Bằng	1942	Đảng ủy viên	

4- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV (nhiệm kỳ 1984 - 1985)

(do Đại hội lần IV, bầu năm 1984, theo LL đồng chí Lăng Văn Phúc ghi là Đại hội khóa XI)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể khi đại hội bầu
1	Lăng Văn Phúc	1933	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch UBND xã
2	Lý Văn Năng	1955	Phó BTĐU	Ủy viên thư ký UBND xã
3	Đào Trọng Minh	1931	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Hoàng Trọng Khang	1954	Đảng ủy viên	Ủy viên Thư ký Ủy ban
5	Lâm Nam Cường	1935	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBMTTQ xã
6	Lô Văn Mậu	1948	Đảng ủy viên	
7		Đảng ủy viên	

5- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa V (nhiệm kỳ 1985 - 1987)

(Đại hội lần V, bầu ngày 18/3/1985, QĐ số 130-NQ/HU, ngày 27/5/1985 của Huyện ủy Võ Nhai do Bí thư Hoàng Sửu ký - Huyện ủy ghi khóa V, xã ghi khóa XII)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lăng Văn Phúc	1933	Bí thư Đảng ủy	
2	Lý Văn Năng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Sơn Thủy	1960	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Hoàng Trọng Khang	1954	Đảng ủy viên	
5	Lâm Nam Cường	1935	Đảng ủy viên	
6	Lô Văn Mậu	1948	Đảng ủy viên	
7	Ma Văn Dũng	1939	Đảng ủy viên	
8	Lâm Văn Trang	1945	Đảng ủy viên	

Ngày 10/6/1985, Huyện ủy Võ Nhai ban hành Nghị quyết số 188-NQ/HU, bổ sung đồng chí Dương Văn Thân vào Đảng ủy xã Tân Long khóa V (nhiệm kỳ 1985 - 1987)

6- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII (nhiệm kỳ 1987 - 1988)

(do Đại hội lần thứ XIII bầu 22/3/1987)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Lê Phong	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Lý Văn Năng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Trọng Khang	1954	Ủy viên TV	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Sơn Thủy	1960	Đảng ủy viên	
5	Lô Văn Mậu	1948	Đảng ủy viên	
6	Hoàng Văn Điền	1945	Đảng ủy viên	
7	Lăng Văn Quyền	1958	Đảng ủy viên	
8	Dương Thế Quyền	1959	Đảng ủy viên	
9	Đàm Văn Nong	1958	Đảng ủy viên	

7- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIV- (nhiệm kỳ 1988 - 1990)

(do Đại hội lần thứ XIV bầu ngày 20/10/1988)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Lê Phong	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Lý Văn Năng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Dương Văn Đàng	1959	Uy viên Thường vụ	
4	Đàm Văn Nong	1958	Đảng ủy viên	
5	Dương Văn An	1937	Đảng ủy viên	
6	Dương Quang Đông	1958	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	
8	Lăng Viết Bằng	1926	Đảng ủy viên	
9	Bùi Hồng Bằng	1942	Đảng ủy viên	Thường trực Đảng

8- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994)

(do Đại hội lần thứ XV bầu ngày 13/12/1991)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Lê Phong	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Đàm Văn Nong	1958	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Lý Văn Năng	1955	UVBThường vụ	Thường trực Đảng
4	Dương Văn Đàng	1959	Đảng ủy viên	
5	Lô Văn Thơm	1956	Đảng ủy viên	
6	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	
7	Lăng Văn Tiến	1952	Đảng ủy viên	
8	Lâm Quyết Song	1956	Đảng ủy viên	
9	Lăng Viết Thắng	1966	Đảng ủy viên	

9- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996)

(do Đại hội lần thứ XVI bầu ngày 22/4/1994)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Lý Văn Năng	1955	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Đàm Văn Nong	1958	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Văn Vin	1959	Ủy viên Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Lăng Văn Tiến	1952	Đảng ủy viên	
5	Lăng Viết Thắng	1966	Đảng ủy viên	
6	Dương Văn Đông	1958	Đảng ủy viên	
7	Vũ Huy Long	1953	Đảng ủy viên	
8	Hầu Văn Hợi	1954	Đảng ủy viên	
9	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	

10- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

(do Đại hội lần thứ XVII bầu ngày 17/01/1996)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Lý Văn Năng	1955	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Đàm Văn Nong	1958	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Văn Vin	1959	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	
5	Hầu Văn Hợi	1954	Đảng ủy viên	
6	Lăng Viết Thắng	1966	Đảng ủy viên	
7	Vũ Huy Long	1953	Đảng ủy viên	
8	Lăng Văn Tiến	1952	Đảng ủy viên	
9	Dương Quang Đông	1958	Đảng ủy viên	

11- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII (2000 - 2005)

(do Đại hội lần thứ XVIII bầu ngày 26/9/2000)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Lý Văn Năng	1955	Bí thư Đảng ủy	
2	Đàm Văn Nong	1958	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Lăng Viết Thắng	1966	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Hoàng Văn Vin	1959	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	
6	Dương Thế Quyền	1959	Đảng ủy viên	
7	Dương Quang Đông	1958	Đảng ủy viên	
8	Phan Văn Tìn	1961	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Thị Hào	1957	Đảng ủy viên	

12- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

(do Đại hội lần thứ XIX bầu ngày 22/8/2005)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Chức vụ chính quyền đoàn thể</i>
1	Đàm Văn Nong	1958	Bí thư	Chủ tịch HĐND
2	Lăng Viết Thắng	1966	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Văn Vin	1959	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Sơn Thủy	1960	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
6	Lâm Minh Đức	1957	Đảng ủy viên	Chủ tịch MTTQ
7	Dương Thế Quyền	1959	Đảng ủy viên	
8	Lâm Văn Ho	1960	Đảng ủy viên	
9	Phan Văn Tìn	1961	Đảng ủy viên	
10	Hoàng Văn Chí	1973	Đảng ủy viên	
11	Triệu Văn Lũy	1976	Đảng ủy viên	

13- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

(do Đại hội lần thứ XX bầu ngày 22/5/2010)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Đàm Văn Nong	1958	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Lăng Việt Thắng	1966	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Văn Vin	1959	Ủy viên TV	Thường trực Đảng
4	Hoàng Hồng Nhật	1964	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
5	Dương Thế Quyền	1959	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
6	Nguyễn Sơn Thủy	1960	Đảng ủy viên	Xã đội trưởng
7	Lý Thị Liêu	1963	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
8	Đàm Văn Xuân	1967	Đảng ủy viên	Cán bộ VPUBND
9	Hoàng Văn Chí	1973	Đảng ủy viên	Trưởng Công an xã
10	Lâm Thanh Quyết	1978	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
11	Dương Văn Lầu	1965	Đảng ủy viên	Bí thư chi bộ
12	Trần Quyết Thắng	1970	Đảng ủy viên	Hiệu phó THCS
13	Mông Thị Song	1968	Đảng ủy viên	BTCB, Trạm trưởng y tế xã

14- Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

(do Đại hội lần thứ XXI bầu ngày 08/5/2015)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lăng Việt Thắng	1966	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Vin	1959	Phó BT-TT	Thường trực Đảng
3	Hoàng Hồng Nhật	1964	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
4	Dương Thế Quyền	1959	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND về Kinh tế
5	Đàm Văn Xuân	1967	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND về VHXH

6	Hoàng Thị Tươi	1986	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
7	Lê Thị Năm	1976	Đảng ủy viên	Cán bộ địa chính
8	Phạm Thị Thanh Huyền	1977	Đảng ủy viên	Hiệu phó trường Mầm non
9	Dương Văn Lầu	1965	Đảng ủy viên	Bí thư Chi bộ Lân Quan
10	Hoàng Văn Chí	1973	Đảng ủy viên	Trưởng Công an xã
11	Hoàng Văn Tính	1979	Đảng ủy viên	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
12	Hoàng Ngọc Triều	1968	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội Nông dân
13	Lâm Thanh Quyết	1978	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBMM Tổ quốc xã

Phụ lục 9: Danh sách các Trưởng ban, ngành và đoàn thể xã

I- Các Trưởng Công an xã

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Chưa xác định được tên	1950 - 1952	Trưởng Công an
2	Chu Văn Lâm	1952 - 1953	Trưởng Công an
3	Lâm Văn Tiên (Sen)	1957 - 1961	Trưởng Công an
4	Vũ Huy Song	1962 - 1968	Trưởng Công an
5	Lăng Việt Thành	1969 - 1971	Trưởng Công an
6	Vương Văn Dầu	1971 - 1973	Trưởng Công an
7	Vũ Huy Song	1973 - 1975	Trưởng Công an
8	Lô Văn Canh	1974 - 1978	Trưởng Công an
9	Dương Văn Thân	1979 - 1984	Trưởng Công an
10	Dương Văn An	1984 - 1986	Trưởng Công an
11	Dương Thế Quyền	1986 - 1989	Trưởng Công an
12	Đặng Tăng Cường	1989 - 1990	Trưởng Công an
13	Lô Văn Thơm	1991 - 1994	Trưởng Công an
14	Vũ Huy Long	1994 - 1999	Trưởng Công an
15	Hoàng Văn Vin	1999 - 2004	Trưởng Công an
16	Hoàng Văn Chí	từ 2004	Trưởng Công an

II - Các xã đội trưởng

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Lăng Văn Ten	1948 ⁽¹⁾	Xã đội trưởng
2	Dương Văn Thức	1949	Xã đội trưởng
3	Dương Văn Thân	1952	Xã đội trưởng
4	Hoàng Văn Phẩm	1954 - 1961	Xã đội trưởng
5	Phùng Văn Điền	1962 - 1964	Xã đội trưởng
6	Lăng Văn Phúc	1965 - 1966	Xã đội trưởng
7	Phùng Văn Điền	1966 - 1969	Xã đội trưởng
8	Hoàng Văn Giáp	1969 - 1971	Xã đội trưởng
9	Lý Văn Thầu	1971 - 1976	Xã đội trưởng
10	Dương Quốc Khánh	1976 - 1979	Xã đội trưởng
11	Lô Văn Mậu	1979 - 1983	Xã đội trưởng
12	Hoàng Trọng Khang	1983 - 1984	Xã đội trưởng
13	Dương Thế Quyền	1985 - 1987	Xã đội trưởng
14	Lăng Văn Quyền	1987 - 1988	Xã đội trưởng
15	Lăng Văn Tiến	1988 - 1990	Xã đội trưởng
16	Hoàng Hồng Nhật	1990 - 2004	Xã đội trưởng
17	Nguyễn Sơn Thủy	2004 - 2012	Xã đội trưởng
18	Hoàng Văn Tính	từ 2012	Xã đội trưởng

III- Các Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận xã

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Hoàng Văn Thái	1946 - 1947	
2	Lăng Văn Ánh	1947	
3	Lăng Văn Cầm	1949 - 1952	Chủ tịch Liên Việt

(1) Những đồng chí ở cột thời gian giữ chức vụ chỉ ghi 1 năm có nghĩa là tổ Biên soạn đã đọc tài liệu thấy năm đó là năm đồng chí đã giữ chức vụ như vậy, nhưng không rõ năm nào bắt đầu giữ chức và năm nào thôi giữ chức vụ ấy

4	Lâm Văn Thường	1953 - 1963	Trưởng ban MT
5	Vũ Huy Song	1969 - 1973	Chủ tịch Mặt trận
6	Hoàng Văn Quý	1974 - 1975	Chủ tịch Mặt trận
7	Dương Văn Dần	1976 - 1978	
8	Lâm Văn Thường	1979 - 1984	
9	Lâm Nam Cường	1984 - 1987	
10	Dương Văn An	1987 - 1989	
11	Lăng Việt Bằng	1989 - 1991	
12	Lăng Văn Tiến	1991 - 1998	
13	Đặng Thế Hùng	1998 -2004	
14	Lâm Minh Đức	2004 - 2005	
15	Lý Văn Năng	2006 - 2014	
16	Lâm Thanh Quyết	2014 - 2016	
17	Dương Thế Quyền	từ 6/2016	

IV- Các Bí thư Chi đoàn, Bí thư Đoàn xã

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Dương Văn Dần	1945 - 1946	
2	Lăng Khánh Văn	1946 - 1947	
3	Lý Văn Quý	-1948-	
4	Phạm Văn Nhung	1951 - 1952	
5	Dương Huân Chương	1955	
6	Lăng Văn Chấn	1956	
7	Dương Văn Thân	1959 - 1960	
8	Dương Văn Chương	1958 - 1960	
9	Lý Văn Thay	1960 - 1961	
10	Lăng Việt Thành	1962 - 1966	
11	Dương Văn Sơn	1967 - 1972	
12	Lăng Việt Tiến	1972-1982	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1946 - 2016)

13	Đàm Văn Nong	1982- 1986	
14	Nguyễn Sơn Thủy	1986 - 1988	
15	Dương Văn Đàng	1988 - 1992	
16	Hoàng Minh Đoàn	1992 - 1994	
17	Lăng Việt Thắng	1994 - 1997	
18	Đàm Văn Xuân	1997 - 2004	
19	Lăng Văn Thìn	2004 - 2006	
20	Lâm Thanh Quyết	2006 - 2014	
21	Hoàng Thị Tươi	từ 2014	

V- Các Bí thư, Chủ tịch Hội Phụ nữ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Mông Thị Long	1946	
2	Hoàng Thị Cúc	1948	
3	Nông Thị Tiến	1949	
4	Đặng Thị Mân	1951 - 1953	
5	Lý Thị Phèn	1954 - 1956	
6	Lăng Thị Cả	1956 - 1961	
7	Mai Thị Xuân	1961 - 1965	
8	Lăng Thị Cường	1965 - 1966	
9	Tô Thị Liên	1969 - 1974	
10	Đào Thị Tuyết	1974 - 1984	
11	Mông Thị Danh	1984 - 1986	
12	Đào Thị Nhật	1986 - 1988	
13	Âu Thị Loan	1989 - 2005	
14	Lý Thị Liêu	2005 - 2016	
15	Lê Thị Năm	từ 2016	

VI- Các Bí thư, Chủ tịch Hội Nông dân

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Lý Chính Tài	1947 - 1948	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1946 - 2016)

2	Ngọc Văn Bách	1948 - 1949	
3	Lâm Văn Sen	1949 - 1951	
4	Phạm Văn Nhung	1951 - 1952	
5	Hoàng Văn Giáp	1954 - 1957	
6	Lâm Văn Thường	1957 - 1959	
7	Dương Văn Thân	1981 - 1984	
8	Dương Văn An	1987 - 1989	
9	Lý Văn Năng	1989 - 1992	
10	Dương Văn Đàng	1992 - 1995	
11	Dương Quang Đông	1995 - 2002	
12	Lý Quốc Bảo	2002 - 2004	
13	Hoàng Thanh Toàn	2004 - 2011	
14	Nguyễn Hữu Tiếp	2011 - 2012	
15	Hoàng Ngọc Triều	từ 2012	

VII- Các Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hoàng Hồng Nhật	1993 - 1994	Lâm thời
2	Dương Văn Đàng	1994 - 2001	Khóa I, II, III
3	Bùi Hồng Bằng	2001 - 2006	Khóa IV
4	Hoàng Văn Pần	2006 - 2012	Khóa V
5	Nguyễn Sơn Thủy	từ 2012	Khóa VI, VII

VIII- Các Chủ tịch, Hội trưởng các tổ chức xã hội

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Hoàng Văn Pần	2009 - nay	Hội nạn nhân CĐDDC/Điôxin
2	Dương Thị Túy	2009 - nay	Hội Cựu TNXP
3	Lưu Thị Mai	2006 - nay	Hội Chữ Thập đỏ
4	Lý Văn Năng	2006 - nay	Hội Khuyến học
5	Hoàng Trọng Khang	- nay	Hội Người Cao tuổi
6	Tổng Thị Thu	- nay	Hội người mù

IX- Các Hiệu trưởng Trường Tiểu học (cấp I) Tân Long

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Ma Văn Bình	1958 - 1961	Hiệu trưởng	Trường cấp I
2	Nguyễn Ngọc Tăng	196.. - 1966	Hiệu trưởng	Trường cấp I
3	Ma Văn Bình	1966 - 1973	Hiệu trưởng	Trường cấp I
4	Lăng Viết Bằng	1973 - 1979	Hiệu trưởng	Trường PTCS
5	Hầu Văn Nghênh	1979 - 1980	Hiệu trưởng	Trường PTCS
6	Triệu Viết Thoại	1980 - 1984	Hiệu trưởng	Trường PTCS
7	Hoàng Văn Chung	1984 - 1985	Hiệu trưởng	Trường PTCS
8	Đình Thị Báu	1985 - 1986	Hiệu trưởng	Trường PTCS
9	Nguyễn Hải Nhân	1986 - 1987	Hiệu trưởng	Trường PTCS
10	Luân Trung Sắt	1987 - 1990	Hiệu trưởng	Trường PTCS
11	Cao Đức Hương	1990 - 1993	Hiệu trưởng	Trường PTCS
12	Dương Đình Đạt	1993 - 1999	Hiệu trưởng	Trường PTCS
13	Nguyễn Thị Hào	1999 - 2008	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)
14	Đào Thị Hoa	2008 - 2013	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)
15	Trần Thị Hồng Loan	từ 2013	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)

X- Các Hiệu trưởng Trường Tiểu học Sa Lung

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Phong	1980 - 1986	Hiệu trưởng	
2	Đỗ Viết Chung	1986 - 1991	Hiệu trưởng	
3	Đỗ Viết Hưng	1991 - 1992	Hiệu trưởng	
4	Bùi Văn Đức	1992 - 2003	Hiệu trưởng	
5	Triệu Văn Lũy	2006 - 2009	Hiệu trưởng	
6	Nguyễn Thị Thảo	2009 - 2010	Q.Hiệu trưởng	
7	Nguyễn Thị Hào	2010 - 2012	Hiệu trưởng	
8	Trịnh Thị Thu Hà	từ 2012	Hiệu trưởng	

XI- Các Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ trường THCS (Cấp II)

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Lăng Viết Bằng	1973 - 1979	Hiệu trưởng	Trường Cấp II
2	Hầu Văn Nghênh	1979 - 1980	Hiệu trưởng	Trường PTCS
3	Triệu Viết Thoại	1980 - 1984	Hiệu trưởng	Trường PTCS
4	Hoàng Văn Chung	1984 - 1985	Hiệu trưởng	Trường PTCS
5	Đình Thị Báu	1985 - 1986	Hiệu trưởng	Nhận từ 6/11/1985
6	Nguyễn Hải Nhân	1986 - 1987	Hiệu trưởng	Trường PTCS
7	Luân Trung Sắt	1987 - 1990	Hiệu trưởng	Trường PTCS (QĐ số 11)
8	Cao Đức Hương	1990 - 1993	Hiệu trưởng	Trường PTCS
9	Dương Đình Đạt	1993 - 1999	Hiệu trưởng	Trường PTCS
10	Dương Đình Đạt	1999 - 2007	Hiệu trưởng	Trường THCS
11	Ôn Văn Sinh	2007 - 2012	Hiệu trưởng	Trường THCS
12	Hoàng Kim Đình	2012 - 2015	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS
13	Đàm Vãm Ca	từ 2015	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS

XIII- Các Hiệu trưởng trường Mầm Non

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Vĩnh	2004 - 2011	BTCB-Hiệu trưởng	
2	Vũ Thị Huệ	2011 - 2015	BTCB-Hiệu trưởng	
3	Vũ Thị Kim Cúc	từ 2015	BTCB-Hiệu trưởng	

XIV- Các Trạm trưởng trạm Y tế xã

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Văn Dưỡng	1/1952 - 1953	TB Y tế xã	
2	Lâm Văn Thường	1953 - 1954	Y tá xã	
3	Lăng Văn Phúc	1962 - 1963	Trạm trưởng	
4	Lâm Xuân Hải	1984 - 2005	Trạm trưởng	
5	Mông Thị Song	2005 - 2006	Q.Trạm trưởng	
6	Lăng Thị Hoàn	2006 - 2008	Trạm trưởng	
7	Mông Thị Song	2008 - 2010	Q.Trạm trưởng	
8	Nguyễn Thị Tú Oanh	2010 - 2015	Trạm trưởng	
9	Lý Thị Kim Nhung	7/2015 - 2016	Trạm trưởng	
10	Hoàng Chiến Thắng	từ 10/2016	Trạm trưởng	

**CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT LÝ LỊCH
BÍ THƯ XÃ, CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CÁC THỜI KỲ**

Đồng chí Dương Văn Bàn



- Sinh năm 1918;
- Sinh và trú quán tại xóm Làng Giếng, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đông Hồ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Văn hóa: Biết đọc, biết viết;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Bàn nông;
- Vào Đảng ngày 6/1/1960⁽¹⁾;

- **Đã giữ chức vụ:** Chánh Hội cách mạng (tức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời) xã Cường Thịnh (tức xã Sa Lung, tức xã Tân Long ngày nay) từ 3/1945 đến 3/1946. Đã từ trần.

Đồng chí Lý Tân Thành

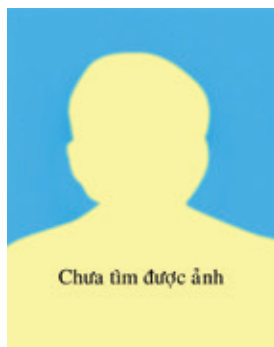


- Tên khai sinh: Lý Văn Quý; Tên khác: Sinh Chân;
- Sinh ngày 28/7/1915 tại bản Pác Xoong, xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: Xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 3.
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Hành chính đại xã Vân Lăng (tức Quảng Lâm) từ 1946 đến 1947. Bí thư Chi bộ đại xã Vân

Lăng từ 1946 đến 1949. Đã từ trần 1950.

(1) Tổ sưu tầm biên soạn chỉ tìm được lý lịch của đồng chí Dương Văn Bàn khai năm 1960; lúc khai đồng chí đang là đảng viên dự bị; vì vậy không rõ ngày chuyển chính thức.

Đồng chí Lăng Văn Ánh



- Sinh ngày 9/4/1906 tại xã Thiệu Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Thường trú: Xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không;
- Văn hóa: Biết đọc biết viết.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 30/4/1947;

Ngày chính thức 1/9/1947.

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính đại xã Vân Lăng từ 1947 đến 1952. Đã từ trần.

Đồng chí Hoàng Văn Thái



- Sinh ngày 12/2/1917 tại xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: Xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Văn hóa: Lớp 4.
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ đại xã Vân Lăng từ 1949 đến 1952.

- Từ trần ngày 16/7/2013.

Đồng chí Lăng Văn Cầm



- Sinh ngày 13/9/1912 tại xã Hòa Bình, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 3.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Trung nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 20/8/1948;

Chính thức ngày: 20/1/1949;

- **Đã giữ các chức vụ:** Quyền Bí thư Chi bộ đại xã Vân Lăng từ 1952 đến 1953. Bí thư chi bộ xã Tân Long từ 1955 đến 1959. Chủ tịch UBKCHC đại xã Vân Lăng từ 1952 đến 1953 và xã Tân Long từ 1953 đến 1954. Chủ tịch UBHC xã Tân Long từ 1957 đến 1959. Đã từ trần.

Ông Hà Văn Ngôn



- Sinh năm 1916 tại xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Trú quán: xóm Đồng Luông, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ) tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Văn hóa: Viết chưa thạo
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Tân Long từ 1954 đến 1957.

- Từ năm 2001 chuyển đi xã Yên Ninh, huyện Phú Lương.
- Từ trần 21/11/2006.

Đồng chí Hoàng Văn Giáp



- Sinh năm 1925 tại xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 4;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần gia đình: Bàn nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 24/8/1948;

Chính thức ngày 21/6/1949;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Tân Long từ 1954 đến 1955.
- Đã từ trần.

Đồng chí Dương Văn Dần



- Sinh ngày 1/12/1926 tại Làng Giếng, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 2.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Trung nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 26/6/1949;

Chính thức: 14/4/1950.

- **Đã giữ các chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã từ 1959 đến 1964 và từ 1968 đến 1971. Bí thư Chi bộ xã Tân Long từ 1963 đến 1965, từ 1973 đến 1976 và từ 1982 đến 1984.
- Từ trần năm 2015.

Đồng chí Hoàng Văn Dậu



- Sinh năm 1920 tại xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: Biết đọc, biết viết;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Bàn nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/10/1949;

Chính thức ngày 20/10/1950.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Tân Long từ 1962 đến 1963 và từ 1965 đến 1968.
- Đã từ trần.

Đồng chí Lâm Văn Thường



- Sinh ngày 5/7/1929, tại xã Quang Trung, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: Xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 4 BTVH;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Trung nông;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 8/4/1950;

Chính thức ngày: 27/7/1951;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Tân Long từ 1965 đến 1966 và Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 1979 đến 1981.
- Đã từ trần.

Đồng chí Đặng Thị Mẫn



- Sinh tháng 3/1926, tại xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 1;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Vào Đảng ngày 20/5/1949; Chính thức 31/12/1949.
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Tân Long từ 1971 đến 1973.

- Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Đã từ trần

Đồng chí Lăng Văn Phúc



- Sinh tháng 7/1933 tại xã Thiệu Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: Xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Lớp 5;
- Vào Đảng ngày 6/1/1960; Chính thức

ngày 03/6/1961;

- **Đã giữ các chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Tân Long từ 1966 đến 1968. Bí thư Chi bộ xã Tân Long từ 1969 đến 1972. Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 1980 đến 1984. Bí thư Đảng ủy xã Tân Long từ 1984 đến 1987. Đã từ trần.

Đồng chí Lăng Việt Thành



- Sinh ngày 8/1/1936 tại xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 4;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Trung nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 24/8/1964;

Chính thức ngày 27/7/1965;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Tân Long từ 1973 đến 1979.
- Đã từ trần.

Đồng chí Đào Trọng Minh



- Sinh ngày 9/9/1931 tại xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 3;
- Nghề nghiệp: làm ruộng; Thành phần: Trung nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 8/1/1960;

Chính thức ngày 8/3/1961.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Tân Long khóa I và khóa II từ 1976 đến 1982.
- Đã từ trần.

Đồng chí Lý Văn Năng



- Sinh ngày 6/6/1955; tại xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 7/10;
- Thành phần: Trung nông; Trình độ lý luận: Trung cấp;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 24/4/1981;

Chính thức ngày: 24/4/1982.

- **Đã giữ các chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 1985 đến 1989. Bí thư Đảng ủy xã Tân Long từ 1993 đến 2005. Chủ tịch HĐND xã Tân Long từ 1994 đến 2005.

Đồng chí Nguyễn Lê Phong



- Tên khai sinh: Nguyễn Lâm;
- Sinh ngày: 12/11/1936 tại thôn Triều Lai, xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/10;
- Trình độ lý luận: Trung cấp; Nghề nghiệp: Giáo viên;

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Trung cấp Sư phạm

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 22/12/1983;

Chính thức ngày 22/12/1984.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Tân Long từ 1987 đến 1993.

Đồng chí Đàm Nong



- Tên khai sinh: Đàm Văn Nong;
- Sinh ngày 16/6/1958 tại xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa 10/10;
- Trình độ lý luận: Trung cấp;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 14/10/1980;

Chính thức ngày 14/4/1982;

- **Đã giữ các chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 1989 đến 2005. Bí thư Đảng ủy xã Tân Long từ 2005 đến 2015. Chủ tịch HĐND xã Tân Long từ 2005 đến 6/2016.

Đồng chí Lăng Viết Thắng



- Sinh ngày 31/3/1966 tại xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12;
- Trình độ lý luận: Trung cấp;
- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 2/8/1988;

Chính thức ngày: 2/8/1989.

- **Đã giữ các chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 2005 đến 2015. Bí thư Đảng ủy xã Tân Long từ 2015. Chủ tịch HĐND xã Tân Long từ tháng 6/2016.

Đồng chí Hoàng Hồng Nhật



- Sinh ngày 20/11/1964 tại xóm Ba Đình, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12;
- Trình độ lý luận: Trung cấp;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 8/10/1985;
Chính thức ngày 8/10/1986.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Tân Long từ 2015.

**ẢNH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC,
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND, PHÓ CHỦ TỊCH UBND HIỆN NAY**



**Đồng chí
Hoàng Văn Vin**
Phó Bí thư Thường trực ĐU



**Đồng chí
Lâm Minh Đức**
Phó Chủ tịch HĐND xã



**Đồng chí
Dương Thế Quyền**
Phó Chủ tịch UBND xã



**Đồng chí
Đàm Văn Xuân**
Phó Chủ tịch UBND xã

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ TÂN LONG



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Long năm 2016
(Tại xóm Làng Mới)



Trụ sở trung tâm của trường Mầm non xã Tân Long năm 2016
(tại xóm Làng Mới)



Học sinh dân các dân tộc xã Tân Long trong ngày khai trường
năm học 2015 - 2016



Trường Tiểu học Tân Long năm 2016
(tại xóm Làng Mới)



Khai giảng năm học 2015-2016 tại trường Tiểu học Tân Long
(tại điểm trường xóm vùng cao Mỏ Ba)



Trường Tiểu học Sa Lung năm 2016 (tại xóm Làng Giếng)



Trạm Y tế xã Tân Long năm 2016 (tại xóm Làng Mới)



Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Tân Long năm 2016 (tại xóm Làng Mới)



Thiếu niên, học sinh đang chăm sóc Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Tân Long (27/7/2016)



Lãnh đạo Đảng ủy, HỖND, UBND, UBMTTQ, các ban ngành đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Tân Long về đặt vòng hoa kính viếng các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Tân Long (ngày 27/7/2016)



Các đảng viên dự Đại hội Đảng bộ xã Tân Long khóa XIII chụp ảnh lưu niệm



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long khóa XIII ra mắt Đại hội



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)



Đồng chí Phạm Văn Sỹ, Phó Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ tặng hoa chúc mừng các đồng chí được bầu vào Đảng ủy xã khóa XXI (ngày 26/5/2015)



Các đại biểu dự Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã Tân Long, nhiệm kỳ 2014 - 2019



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Long (nhiệm kỳ 2016 – 2021)



Nông dân xã Tân Long tham gia học tập chuyển giao KHKT nông nghiệp (năm 2015)



Vườn cam của nông dân xã Tân Long (năm 2016)



Một mô hình vườn cây ăn quả của hội viên Cựu chiến binh xã Tân Long (năm 2016)



Đại hội Văn hóa - Thể thao xã Tân Long lần thứ IV (năm 2013)



Một tiết mục trong ngày hội Văn hóa - Thể thao dân tộc Mông tại xã Tân Long (ngày 18/3/2015)



Vườn chè của nông dân xã Tân Long (năm 2014)



Chăm sóc ngô trên đồng Tân Long (năm 2014)



Dân quân xã Tân Long tham gia huấn luyện quân sự hằng năm



Dân quân xã Tân Long tham gia tu sửa đường giao thông nông thôn trong đợt diễn tập tác chiến trị an năm 2015 (TA-2015)



Thu hoạch lúa mùa trên cánh đồng Tân Long (năm 2016)



Mỏ đá Tập Trung tại xóm Làng Mới (năm 2016)



Lễ khánh thành và bàn giao nhà Đại Đoàn Kết cho hộ nghèo Trần Văn Vàng, dân tộc Mông ở xóm Lân Quan (năm 2015)



Các đại biểu dự lễ công nhận xã Tân Long đạt phổ cập giáo dục cấp I



Đường lên xóm vùng cao Mố Ba (2016)



Trường văn hóa I Bộ Công an phối hợp với xã Tân Long tặng quà Chương trình tình nguyện mùa đông 2014



Các đại biểu dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long, ngày 12/1/2017

Ảnh: Lâm Thanh Quyết



Hội đồng khoa học tỉnh Thái Nguyên thẩm định cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 – 2016), ngày 20/2/2017

Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, NXB Khoa học xã hội, 1981.
- 2 Đồng Khánh Địa dư chí - Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).
- 3 Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ năm 1925 - Ngô Vi Liễu, NXB VH-TT, 1999.
- 4 Đại Việt sử ký toàn thư.
- 5 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945-1975), NXB Giáo dục, 2002.
- 6 Đại Nam nhất thống chí, tập IV; UBKHXH Việt Nam-Viện Sử học; NXB Khoa học xã hội; Hà Nội 1971.
- 7 Thân Cảnh Phúc trong kháng chiến chống quân Tống xâm lược - Phan Huy Lê.
- 8 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại- Sở Văn hóa-Du lịch-Thể thao và Viện Sử học, 1997.
- 9 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, II (1936 - 1945), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản 2003.
- 10 Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997.
- 11 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập I, II.
- 12 Hương ước xã Sa Lung, tổng Vân Lăng, châu Võ Nhai.
- 13 Hương ước xã Vân Lăng, tổng Vân Lăng, châu Võ Nhai.

- 14 Hương ước xã Đặc Kiệt, tổng Vân Lăng, châu Võ Nhai.
- 15 Hương ước xã Đại Hữu, tổng Vân Lăng, châu Võ Nhai.
- 16 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.
- 17 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.
- 18 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- 19 Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.
- 20 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND xã Tân Long.
- 21 Sắc phong đền Hích Min, châu Võ Nhai.
- 22 Lý lịch của các đảng viên xã Tân Long, Văn Lăng, Hòa Bình.

MỤC LỤC

	Lời giới thiệu	Trang 9
Chương I:	Quê hương, con người, truyền thống	Trang 13
Chương II:	Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân trong xã kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	Trang 51
Chương III:	Chi bộ xã Tân Long trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (7/1954 - 4/1975)	Trang 89
Chương IV:	Đảng bộ xã Tân Long trong thời kỳ cả nước cùng đi lên Chủ nghĩa xã hội và 10 năm đầu thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới toàn diện đất nước (1975 - 1995)	Trang 137
Chương V:	Đảng bộ xã Tân Long trong thời kỳ thực hiện đường lối đẩy mạnh Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước của Đảng (1996 - 2016)	Trang 177
	Kết luận	Trang 223
	Phụ lục tổng hợp	Trang 230
	Phụ lục chân dung Bí thư, Chủ tịch xã	Trang 249
	Một số hình ảnh về xã Tân Long	Trang 261
	Tài liệu tham khảo	Trang 279

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: Info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN LONG (1946 - 2016)

Chịu trách nhiệm xuất bản

VÕ THỊ KIMH THANH

Biên tập

MAI THỊ THANH HẰNG

Bìa và trình bày

LÊ THANH TÂM

Sửa bản in

LÃNG VIẾT THẮNG

NGUYỄN NGỌC LÂM

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Bản quyền tác giả

NGUYỄN NGỌC LÂM

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

ĐT: 0127 453 00 43 & 0164 720 03 05

Email: NguyenngoclamCCB@gmail.com

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;

Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Số xác nhận ĐKXB: 3189-2017/CXBIPH/03-210/LĐ.

Số Quyết định: 1021/QĐ-NXBLĐ, ngày 21/9/2017.

Mã ISBN: 978-604-59-8761-2. In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.